

Văn nghệ

Thái Nguyên

TẠP CHÍ CỦA HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH THÁI NGUYÊN
Phát hành ngày 10 và 25 hằng tháng
Website: vannghehainguyen.vn



RA NGÀY 25 THÁNG 10
NĂM 2022



Tác phẩm "Chuyện riêng tư" (Việt Hùng, Thái Nguyên) - Giải Khuyến khích Liên hoan Ảnh nghệ thuật Khu vực Miền núi phía Bắc lần thứ 21 năm 2022



Làng nghề. Ảnh: Phan Bảo

Văn nghệ

Thái Nguyên

Trong số này

- | | | | |
|---|----|--|----|
| Chảy máu chất xám
ngành Y: Lỗi của chính
sách tự chủ
(Võ Thị Hải Minh) | 6 | Họa sĩ Thế Hòa với đề tài
dân tộc miền núi
(Gia Bảy) | 27 |
| Chuyện nhuận bút
(Thái Văn) | 8 | Phố Phiêu Bạt
(Nguyễn Đức Hạnh) | 28 |
| Trang thơ
(Nhiều tác giả) | 10 | Người Karo -
Bộ tộc xinh đẹp
(Chu Mạnh Cường (biên dịch
và sưu tầm)) | 30 |
| Thái Nguyên có một lớp
sư phạm như thế
(Hoàng Thị Nguyệt) | 16 | Con nào cũng quý
(Mai Đình) | 31 |
| Nghị lực của Kiên
(Kim Ngân) | 18 | Lễ cấp sắc "Hồng ân đại
guây" của người Dao Tuyển
ở Lào Cai
(Việt Anh) | 32 |
| Đi thật xa
để nghĩ thật gần
(Minh Hằng) | 20 | Những mùa đông ký ức...
(Ngô Thế Lâm) | 34 |
| Thành phố Thái Nguyên
qua góc nhìn của nghệ sĩ
nhiếp ảnh
(Nhiều tác giả) | 22 | Cuốn sủi
(Hoàng Anh Tuấn) | 35 |
| Triển lãm Mỹ thuật Tây
Bắc - Việt Bắc năm 2022:
Nét khởi sắc của Mỹ thuật
đương đại Việt Nam
(Quang Khải) | 24 | Tại sao phải nhìn về văn
chương đương đại Việt Nam
với mốc lịch sử 1975?
(Nguyễn Thanh Tâm) | 38 |
| Nhớ anh Nguyễn Thế Hòa
(Thu Huyền) | 26 | Làng tôi
(Dịch giả: Phạm Đức Hùng) | 40 |
| | | Đêm giáng sinh của sói
(Dịch giả: Dương Đức) | 41 |
| | | Về đâu những cánh chim trời
(Lê Thị) | 42 |



Trước mắt nhiều khó khăn, cuộc sống chờ quyết sách từ nghị trường

(Vĩnh An)

Xem trang 4



Mái hiên

(Quyên GAVOYE)

Xem trang 12



Nữ sĩ Sương Nguyệt Anh - chủ bút nữ đầu tiên của báo giới Việt Nam

(Trung Nhân)

Xem trang 36

Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên: Phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên. Tổng Biên tập: **TRẦN VĂN THẾP**. Thư ký Tòa soạn: **NGUYỄN THỊ THU HUYỀN**.
Trình bày: **ĐÀO TUẤN**. Điện thoại: 0912552124 - 0208 3656514. Fax: 0208 3855513. Email: vannghehainguyen@gmail.com. Giấy phép hoạt động báo chí
số: 72/GP-BTTTT, cấp ngày 1/2/2021. In và gia công tại Công ty Cổ phần In Công Đoàn Việt Nam

GIÁ: 25.000Đ

Trước mắt nhiều khó khăn, cuộc sống chờ quyết sách từ nghị trường

Vĩnh An

Báo cáo Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội 2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cũng nhận định, trong nước, nền kinh tế có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. "Chúng ta phải xác định như vậy để không chủ quan, thỏa mãn với những kết quả đã đạt được", Thủ tướng nói trước Quốc hội và đồng bào cử tri cả nước.

Bối cảnh đó, những quyết sách lớn từ nghị trường, được cuộc sống mong chờ, để giảm bớt khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

Cử tri nhiều lo lắng

Như thường lệ, trong phiên khai mạc, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam báo cáo Quốc hội tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi tới Kỳ họp. Kỳ này, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Đỗ Văn Chiến phân ánh, cử tri và Nhân dân đánh giá cao sự nghiêm túc và trách nhiệm của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc trả lời và giải quyết kiến nghị của cử tri từ sau kỳ họp thứ ba đến nay. Hầu hết kiến nghị của cử tri và Nhân dân đã được tiếp thu, xem xét để trả lời hoặc chỉ đạo giải quyết có hiệu quả thiết thực. Nhưng, cử tri và Nhân dân bày tỏ sự lo lắng đủ kinh tế Việt Nam đã bước sang giai đoạn phục hồi và phát triển song chưa đồng đều và thực sự bền vững, những tác động và khó khăn mới phát sinh do diễn biến phức tạp của tình hình thế giới; học phí và các dịch vụ tăng cao trong khi tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chưa tăng. "Cử tri và Nhân dân rất băn khoăn, lo lắng công tác điều hành chính sách bình ổn giá xăng dầu nhưng do mức chiết khấu thấp người kinh doanh xăng dầu không có lãi nên đóng cửa hàng làm đảo lộn, ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân và sản xuất ở một số địa phương", báo cáo nêu rõ.

Về phòng chống tham nhũng, tiêu cực, cử tri và Nhân dân đánh giá cao việc xử lý nghiêm khắc cán bộ sai phạm, kể cả cán bộ cấp cao trong các vụ án nâng khống giá kit xét nghiệm COVID-19 tại Công ty Việt Á, vụ án "đưa và nhận hối lộ" khi tổ chức các chuyến bay đưa người Việt Nam ở nước ngoài về nước trong đại dịch Covid; vụ án "Thao túng thị trường chứng khoán và phát hành trái phiếu trái pháp luật" ở một số tập đoàn như Tập đoàn Vạn Thịnh Phát; vụ việc trong công tác quản lý, nghiên cứu khoa học, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ ở Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và một số cơ sở đào tạo khác...

Bên cạnh đó, cử tri và Nhân dân cũng bày tỏ sự

Thời gian còn lại của năm 2022 và năm 2023 sắp tới, đất nước tiếp tục phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, có thể làm chậm lại quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nhấn mạnh khi phát biểu khai mạc Kỳ họp thứ tư của Quốc hội, ngày 20/10.



Quang cảnh phiên khai mạc Kỳ họp thứ tư, sáng 20/10

quan tâm, lo lắng về công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có mặt còn hạn chế, nhất là giáo dục liêm chính, xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng chưa được quan tâm đúng mức.

Nhiều ý kiến cử tri cho rằng, hiện nay thực hiện cải cách giáo dục gặp rất nhiều khó khăn, lúng túng như sách giáo khoa để cho học sinh lớp 10 chọn tổ hợp các môn, chương trình giáo dục theo sách giáo khoa mới chưa nhận được sự đồng thuận cao của người dạy, người học và phụ huynh vì các môn học riêng biệt được tích hợp từ nhiều môn học thành môn khoa học tự nhiên, môn khoa học xã hội, môn nghệ thuật. Trong đó, mỗi phần môn gồm một số chương thể hiện sự sắp xếp chương trình gò ép dẫn đến bố trí giáo viên giảng dạy môn học rất khó khăn và thiếu sự thống nhất giữa các trường. Việc sử dụng nhiều bộ sách giáo khoa trong các trường phổ thông trong toàn quốc tạo nên "cuộc chiến thương mại giữa các nhà sách". Sự khác biệt về nội dung, cấu trúc trong mỗi bộ sách gây khó khăn cho việc ra đề thi chung. Học sinh chuyển trường phải mua lại sách giáo khoa, khó tiếp cận với kiến thức. Nhân

dân còn lo lắng về thông tin tăng học phí của các cấp học, các khoản phụ phí, các khoản đóng góp xã hội hóa đầu năm của hội phụ huynh trong các nhà trường, nhất là những người lao động, người làm công ăn lương gặp rất nhiều khó khăn.

Chính phủ sẽ chủ động, linh hoạt, sáng tạo

Như trên đã nói, về kế hoạch năm 2023, người đứng đầu Chính phủ nhận định, trong nước, nền kinh tế có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn.

Thủ tướng khẳng định Chính phủ sẽ tập trung chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả; chủ động thích ứng với tình hình; kiểm soát rủi ro, ứng phó kịp thời với nguy cơ suy thoái, khủng hoảng từ bên ngoài; giải quyết hài hòa, hợp lý giữa hợp tác và cạnh tranh kinh tế quốc tế.

Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện; vừa

VẤN ĐỀ CÙNG QUAN TÂM

tập trung xử lý hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên và giải quyết những vấn đề tồn đọng kéo dài; vừa kịp thời ứng phó những vấn đề mới phát sinh và tạo nền tảng mang tính căn cơ, dài hạn cho phát triển nhanh, bền vững.

Nêu nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của kế hoạch năm sau, người đứng đầu Chính phủ nêu rõ, điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp; bảo đảm cung cấp đủ vốn tín dụng cho nền kinh tế, tập trung vào sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng; tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Tập trung giữ vững ổn định thị trường tài chính, tiền tệ; nâng cao chất lượng tín dụng; đẩy mạnh cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu các tổ chức tín dụng yếu kém, các dự án thua lỗ kéo dài.

Phát triển mạnh thị trường trong nước; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường, sản phẩm và các chuỗi cung ứng, phấn đấu thắng dư thương mại bền vững. Có chính sách phù hợp, công khai, minh bạch trong điều hành giá điện, xăng dầu, hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu khác, tăng cường phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.

Thủ tướng Chính phủ cũng cho biết sẽ hoàn thiện và triển khai hiệu quả chính sách về lao động, tiền lương, trong đó thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ ngày 01/7/2023. Trình Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2023 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Triển khai hiệu quả Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng.



Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ phát biểu khai mạc Kỳ họp thứ tư



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu tại phiên họp

Quốc hội tiếp tục đổi mới

Tại kỳ họp thứ tư này, Quốc hội sẽ cho ý kiến về dự thảo Nghị quyết Nội quy kỳ họp Quốc hội (sửa đổi).

Việc tiếp tục đổi mới, cải tiến quy trình, cách thức tiến hành kỳ họp - hình thức hoạt động chủ yếu, quan trọng nhất của Quốc hội - là nhân tố quan trọng để tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nhấn mạnh. Ông đề nghị các vị đại biểu tập trung thảo luận những quy định nhằm tăng cường thực hành dân chủ, bảo đảm tính pháp quyền, tính chuyên nghiệp và tinh thần chủ động trong hoạt động của Quốc hội.

Về những nội dung quan trọng khác của kỳ họp, ông Vương Đình Huệ cho biết Quốc hội sẽ xem xét các báo cáo của Chính phủ, báo cáo thẩm tra của các cơ quan của Quốc hội về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; kết quả thực hiện ngân sách nhà nước năm 2022, dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2023; tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022, dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023.

Ông đề nghị các vị đại biểu Quốc hội nghiên cứu thật kỹ các báo cáo, tờ trình của Chính phủ, báo cáo thẩm tra của các Ủy ban của Quốc hội, tập trung thảo luận, phân tích sâu sắc bối cảnh, đặc điểm nổi

bật của năm 2022, nhận rõ những kết quả và bài học đã đạt được, những hạn chế, yếu kém, khó khăn, vướng mắc phải tháo gỡ, những thách thức phải vượt qua; chỉ ra nguyên nhân khách quan, chủ quan và đúc kết những bài học có giá trị thực tiễn.

Trên cơ sở nhận diện, đánh giá đúng thực trạng, phân tích rõ nguyên nhân; dự báo chính xác tình hình trong nước và thế giới trong thời gian tới để xem xét, quyết định các quan điểm, mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu cơ bản, quan trọng và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách, đầu tư công cho năm 2023, phương án điều chỉnh tiền lương, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công năm 2023, kế hoạch tài chính trung hạn 3 năm 2023 - 2025.

Với Luật Đất đai (sửa đổi), nhấn mạnh đây là dự án luật rất quan trọng, ông Vương Đình Huệ đề nghị các vị đại biểu Quốc hội chỉ đưa vào Luật những vấn đề đã chín, đã đủ rõ và đã có định hướng của Trung ương. Kế thừa các quy định mang tính chất ổn định với thực tiễn, phù hợp của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ; khắc phục các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn nhưng phải bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, chiến lược, lâu dài; không hợp thức hóa những vướng mắc có tính chất vi phạm; không đưa vào luật những vấn đề mang tính sự vụ, hiện tượng, nhỏ lẻ, cá thể, không thể hiện đúng bản chất của quan hệ đất đai phát sinh trong thực tiễn. Tách bạch rõ để đưa vào Luật những quan hệ đất đai mang tính chất công và quan hệ đất đai mang tính chất tư, bảo đảm đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu thống nhất quản lý, tính phù hợp và đồng bộ với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện cho các chủ thể xã hội được tiếp cận, sử dụng đất công bằng, công khai, hiệu quả, bền vững.

Theo nghị trình, Kỳ họp thứ tư sẽ diễn ra trong 21 ngày làm việc, bế mạc vào 15/11/2022.



Các đại biểu tham dự kỳ họp

NĂM 2023 TĂNG TRƯỞNG GDP KHOẢNG 6,5%

Tại kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội năm 2023, Chính phủ xác định 15 chỉ tiêu chủ yếu, trong đó: tăng trưởng GDP khoảng 6,5%; chỉ số giá tiêu dùng tăng khoảng 4,5%; tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân 5 - 6%; tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm 1 - 1,5%...

Chảy máu chất xám ngành Y: Lỗi của chính sách tự chủ^(*)

Võ Thị Hải Minh

Các bệnh viện công trong suốt hơn 20 năm qua ngày càng bị đẩy dẫn đến tự chủ tài chính, bị cắt dần ngân sách từ nhà nước và phải phụ thuộc ngày càng nhiều (nếu không muốn nói ở nhiều nơi là toàn bộ) vào tiền túi của người dân thuộc mọi tầng lớp đến khám chữa bệnh. Điều đó khiến ngành y tế phát triển thiếu bền vững, mà hiện tượng hàng nghìn nhân viên y tế dúi áo ra đi vừa qua chỉ là một biểu hiện.



Không chỉ các bệnh viện công, mà cả các trạm y tế, nơi đóng vai trò quan trọng trong đợt dịch vừa qua cũng phải hứng chịu tình trạng chảy máu chất xám ò ạt. Ảnh: lambinh.tuyenquang.gov.vn

Hai năm qua, ngành y tế công của Việt Nam đã chứng kiến hàng nghìn nhân viên y tế nghỉ việc đồn dập. Chỉ trong nửa đầu năm 2022, đã có hơn 9.000 viên chức y tế nghỉ việc, trong đó, hơn một nửa là những người thuộc quyền quản lý của Sở Y tế cấp tỉnh, tức là những người trực tiếp chăm sóc sức khỏe của người dân ở các địa phương. Còn ở hai thành phố lớn là Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội, nơi tập trung nhiều bệnh viện lớn nhất cả nước, tình hình cũng đáng quan ngại khi trong riêng bốn tháng đầu năm 2022 đã có hơn 600 nhân viên y tế nghỉ việc hoặc chuyển công tác.

Truyền thông và người trong cuộc đều quan sát thấy rằng, các nhân viên rời bỏ khối y tế công chủ yếu là di chuyển sang khối bệnh viện và cơ sở y tế ngoài công lập. Hệ thống các bệnh viện tư nhân,

phòng khám đa khoa tư nhân với môi trường làm việc hiện đại tại các địa phương ngày càng nở rộ nhưng thiếu nhân lực, sẵn sàng chào đón họ với mức lương cao hơn gấp 3 - 4 lần, thậm chí có nơi gấp 5 - 6 lần.

Lương thấp và chế độ phụ cấp thấp trong hệ thống y tế công lập là vấn đề xưa cũ và là một nguy cơ âm ỉ trong suốt nhiều năm nay. Tác động của dịch COVID-19 giống như một giọt nước tràn ly dẫn đến hiện tượng chảy máu chất xám ngành y tế ò ạt. Trong suốt thời kì đại dịch và cách ly xã hội, người đến khám bệnh tại nhiều cơ sở y tế giảm, khiến các nhân viên y tế bị chậm trả lương hoặc có thu nhập bị thu hẹp đáng kể. Thậm chí có bệnh viện tuyển trung ương cho biết, do lượng bệnh nhân giảm 1/3 trong thời điểm đại dịch, khiến việc lo trả mức lương cơ bản cho nhân viên rất vất vả. Đó còn chưa

kể, đại dịch càng nhấn mạnh thêm mức độ nguy hiểm và áp lực tinh thần của ngành y tế.

Việc nhân viên y tế chuyển sang tư để được trả lương cao hơn là có lợi cho người lao động và tương xứng với thực lực của họ. Nhưng điều này tạo sự thiếu hụt về nhân lực ở bệnh viện công và về lâu dài có thể gây ra sự mất cân đối về nguồn lao động giữa hai hệ thống công, tư. Nhiều bệnh viện công cung cấp những dịch vụ mà bệnh viện tư không muốn làm và không thể làm. Việc mất đi nguồn nhân lực quan trọng khiến bệnh viện công khó có thể thực hiện được trọn vẹn những nhiệm vụ mà ngành y tế đặt ra cho họ. Ngành y tế sẽ không thể đảm bảo có đủ nguồn lực (đặc biệt khi mất đi những nhân viên giỏi) để cung ứng dịch vụ cho đại bộ phận dân chúng.

Cơ chế tự chủ dẫn đến việc bệnh viện lạm thu dịch vụ, chẳng hạn như lạm dụng máy móc kỹ thuật hiện đại, lạm dụng thuốc, xét nghiệm nhiều hơn so với mức cần... để tăng nguồn thu. Từ đó, bệnh viện bị đẩy vào tình thế không chỉ kéo người dân chi tiêu nhiều cho các dịch vụ khám chữa bệnh mà thậm chí còn "lạm dụng" cả quỹ bảo hiểm.

Hiện tượng này cũng sụt giảm niềm tin của người lao động và người dân vào hệ thống bệnh viện công lập. Nhiều nhân viên giỏi sang làm ở bệnh viện tư sẽ tạo tâm lý cho những người ở lại và cả những thế hệ nhân viên ngành y tương lai (có thể họ sẽ thấy mất an toàn, không muốn tiếp tục cống hiến cho bệnh viện công lập...). Người dân cũng mất đi niềm tin vào ngành y tế, người giàu có đủ tiền có thể đến bệnh viện tư nhưng người nghèo thì chỉ có thể hoặc là đi bệnh viện công, hoặc là tự chữa bệnh ở nhà.

Càng ngày càng tự chủ

Tại sao giảm 1/3 bệnh nhân đến khám đã ảnh hưởng đến sự sống còn của bệnh viện như vậy? Chẳng phải các bệnh viện công được hỗ trợ từ ngân sách hay sao?

Thực tế, các bệnh viện công trong suốt hơn 20 năm qua ngày càng bị đẩy dẫn đến tự chủ tài chính, bị cắt dần ngân sách từ nhà nước và phải phụ thuộc ngày càng nhiều

(nếu không muốn nói ở nhiều nơi là toàn bộ) vào tiền túi của người dân thuộc mọi tầng lớp đến khám chữa bệnh.

Những chính sách tự chủ đầu tiên là Nghị định 10 và Nghị định 43 của Chính phủ, ra đời lần lượt vào năm 2002 và năm 2006, thúc đẩy các bệnh viện tự chi trả lương cho cán bộ, nhân viên của mình. Trong đó, Nghị định 10 cho phép các bệnh viện công lập có thu được tự ý sử dụng nguồn thu ngoài ngân sách để đảm bảo "cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh". Bởi vậy, với Nghị định 10, thu nhập của nhân viên y tế sẽ đến từ ngân sách (khiếm tốn nhưng ổn định) và nguồn thu của bệnh viện (bệnh viện thu được càng nhiều tiền từ cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh thì thu nhập càng lớn). Tuy nhiên, theo nghị định này, bệnh viện chỉ được phép sử dụng biên chế do nhà nước giao từ trước. Đến Nghị định 43, bệnh viện mới được trao thêm quyền tự quyết về biên chế và tổng mức thu nhập của người lao động trong năm, kể cả thu nhập tăng thêm. Nhưng, bệnh viện chỉ có được quyền này nếu họ tự đảm bảo được toàn bộ chi phí hoạt động của mình.

Với bệnh viện mới chỉ tự chủ một phần, nếu muốn thêm biên chế sẽ phải thông qua cơ quan chủ quản. Hơn nữa, dù có nguồn thu lớn hay nhỏ, bệnh viện đều cần phải trích 25% nguồn thu cho quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của nhà nước, tức là cho ngân sách. Nói chung, nhà nước muốn rút dần ngân sách chi trả lương cho các cán bộ nhân viên y tế, khuyến khích các bệnh viện phải tự chủ nếu muốn có thêm quyền tự quyết về nhân sự. Điều này cũng được thể hiện ở điều 2.2 trong Nghị định 43, đó là "thực hiện chủ trương xã hội hóa trong việc cung cấp dịch vụ cho xã hội, huy động sự đóng góp của cộng đồng xã hội để phát triển các hoạt động sự nghiệp, từng bước giảm dần bao cấp từ ngân sách nhà nước".

Và để tạo điều kiện cho các bệnh viện có tiền chi trả cho nhân viên của mình, thoát ly khỏi việc phụ thuộc vào ngân sách, nhà nước đã đưa ra các chính sách để các bệnh viện có thể tạo thêm nguồn thu ngoài ngân sách nhà nước như chính sách cho phép các bệnh viện được dân tự quyết giá dịch vụ khám, chữa bệnh, được quyền sử dụng tài sản để liên doanh, liên kết hoặc góp vốn liên doanh với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư xây dựng, mua sắm máy móc thiết bị. Đặc biệt chính sách cho phép các bệnh viện được dân tự quyết giá dịch vụ khám, chữa bệnh theo bảy chỉ phí cấu thành giá dịch vụ khám chữa bệnh bao gồm: thuốc; vật tư trực tiếp, điện, nước, xử lý chất thải và duy tu; bảo dưỡng tài sản, tiền lương, phụ cấp; sửa chữa lớn tài sản cố định; khấu hao tài sản; chi phí đào tạo, nghiên cứu khoa học.

Từ năm 2014 - 2017, giá dịch vụ khám chữa bệnh bao gồm 6/7 yếu tố trên (trừ chi phí đào tạo, nghiên cứu khoa học) và từ năm 2018 trở đi, giá dịch vụ được bao gồm



Đợt dịch COVID-19 giống như một giọt nước làm tràn ly những áp lực và thu nhập eo hẹp của nhân viên y tế, khiến cho hàng nghìn người đồng loạt bỏ việc. Ảnh: Công Khanh.

cả bảy yếu tố này. Hơn nữa, ngoài việc được tính đủ bảy yếu tố, bệnh viện còn được thêm vào không quá 10% lãi để đầu tư phát triển. Nhưng, cũng như với quyền tự quyết biên chế, quyền tính giá dịch vụ cũng phụ thuộc vào mức độ tự chủ của bệnh viện. Nói cách khác, chỉ có các bệnh viện tự đảm bảo được ít nhất toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên, mới có thể được tính đúng, tính đủ giá dịch vụ. Nghị định 60 ra đời năm 2021 tiếp tục kế thừa nguyên tắc trên của Nghị định 85 ban hành năm 2012 (hiện đã hết hiệu lực). Đồng thời, Nghị định 60 trao thêm quyền cho các đơn vị đã tự chủ tài chính, đó là được xác định giá dịch vụ y tế thay đổi theo giá thị trường.

Tự chủ nhưng sao vẫn bị trói?

Hai mươi năm thực hiện cơ chế tự chủ đã làm tăng đáng kể nguồn lực cho ngành y tế. Lượng bệnh viện công lập tự chủ chỉ thường xuyên đã tăng nhanh, giảm đáng kể áp lực chi tiêu ngân sách nhà nước cho ngành y tế. Chất lượng cung cấp dịch vụ công ở một số nơi cũng được cải thiện trong chừng mực nào đó, do các bệnh viện phải cạnh tranh với nhau để thu hút bệnh nhân. Nhưng đồng thời, chính sách tự chủ này cũng bộc lộ nhiều bất cập, khiến ngành y tế phát triển thiếu bền vững, mà hiện tượng hàng nghìn nhân viên y tế dúi đầu ra đi vừa qua chỉ là một biểu hiện.

Như mô tả ở trên, những chính sách tự chủ của nhà nước dường như đẩy các bệnh viện, cơ sở y tế vào tình thế lưỡng nan: để có được tự chủ về tài chính, họ cần phải được tự quyết về biên chế, thu nhập của người lao động và tự xác định về giá dịch vụ khám chữa bệnh. Nhưng, chính sách chỉ cho họ tự quyết hai yếu tố sau nếu họ đạt được yếu tố đầu. Bởi vậy, các bệnh viện mới chỉ tự chủ tài chính được một phần sẽ phải hoạt động rất chật vật.

Nhưng kể cả các bệnh viện đã tự chủ được tài chính, tưởng như có nhiều quyền lợi hơn, song hóa ra cũng phải loay hoay để đi vừa những khe cửa hẹp. Mặc dù các bệnh viện này được quyền quyết định biên chế và thu nhập của người lao động, nhưng vẫn phải theo quy định ngạch, bậc của nhà nước. Tức là luôn có giới hạn trần cho việc trả lương cho một vị trí nghề nghiệp, bất kể bệnh viện thu về được bao nhiêu. Theo Nghị định 85 và 60, họ được quyền tính đúng, tính đủ 7 chi phí cấu thành giá dịch vụ và thêm 10% lãi (hay còn gọi là tích lũy).

Tuy nhiên, các chính sách về giá dịch vụ y tế đang bị "lệch pha" so với Nghị định 85 và 60. Bệnh viện dù tính giá thế nào chăng nữa, cũng không được vượt quá khung giá dịch vụ khám chữa bệnh do nhà nước quy định. Mà khung giá này, lại chưa "tính đúng, tính đủ" để bệnh viện có lãi. Ngoài ra, kể cả có quyền tự quyết về giá, các bệnh viện cũng e ngại "tính đúng tính đủ". Đúng là, nếu thu thấp thì họ không thể đảm bảo hoạt động, nhưng nếu thu cao, thì làm sao để có thể cạnh tranh với các bệnh viện tự chủ một phần, với cơ sở vật chất tương đương, đang thu chi phí dịch vụ khám chữa bệnh thấp (vì vừa "bị" nhà nước kiểm soát về giá, vừa "được" nhà nước hỗ trợ một phần chi phí hoạt động)?

Nếu cho rằng bảo hiểm y tế là hình thức nhà nước hỗ trợ các bệnh viện để họ có thể cung cấp dịch vụ chất lượng với giá phải chăng cho người dân, thì điều đó không đúng ở thời điểm hiện tại. Một đặc điểm quan trọng của hệ thống dịch vụ y tế công lập của nước ta là một tỉ trọng lớn chi tiêu cho dịch vụ y tế là đến từ tiền túi người dân. Theo báo cáo của Bộ Y tế, chi phí y tế đến từ tiền túi hộ gia đình chiếm khoảng 43%. Trong khi đó, tại các nước phát triển, tỷ lệ này chỉ 14%, còn theo khuyến cáo chung của Tổ chức Y tế Thế giới là khoảng 20%. Cũng theo báo cáo của Bộ Y tế, mỗi người Việt khám bệnh trung bình 2,1 lần/năm với số tiền bình quân 129 USD/người (tương đương khoảng gần 3 triệu đồng/người), trong đó có tới 37% là tiền thuốc (tương đương khoảng 1,1 triệu đồng).

Nhiều cơ chế, chính sách vừa thiếu để đảm bảo cho thực hiện tự chủ bệnh viện và lại vừa nhiều quy định cứng nhắc, quá chi tiết, đi ngược lại với tinh thần tự chủ.

Tỉ trọng chi tiêu từ tiền túi của bệnh nhân cao có liên quan đến một thực tế là quỹ bảo hiểm y tế chưa đảm bảo bao phủ toàn bộ nhu cầu và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và mức độ bao phủ về tài chính còn hạn chế. Tuy nhiên, quỹ bảo hiểm hiện đang rơi vào tình trạng "mức thu thấp hơn mức chi", nhà nước đã phải dùng đến quỹ dự phòng để duy trì hoạt động. Hiện tại số tiền dự phòng chỉ còn khoảng 35 nghìn tỉ đồng, trong khi mỗi năm, quỹ bảo hiểm y tế phải chi từ 100 - 120 nghìn tỉ đồng...

(Xem tiếp trang 15)



Minh họa: Đ.T

Chuyện nhuận bút

Thái Văn

Nhuận bút luôn là mối quan tâm của những người viết văn, viết báo... Nhuận bút, nói nôm na là món tiền thù lao trả cho tác giả các công trình văn hóa, văn học nghệ thuật, báo chí, khoa học... được sử dụng, xuất bản, công bố. Vậy mà xưa nay lại thường có những chuyện phức tạp, nhiều khi bí hại. Chỉ nói riêng về nghề văn. Gọi là nghề nhưng nhà văn Việt Nam hiện tại có mấy ai có thể sống nổi bằng nhuận bút? Quá lắm thì cũng đủ tiền rau dưa, mắm muối. Người xưa còn có câu nói rất khắc nghiệt: "Nhà văn An Nam khổ như chó", cơ bản cũng xuất phát từ đồng tiền nhuận bút mà ra.

Là nói vậy, nhưng nếu truy nguyên về các nhà văn đầu thế kỷ 20, như các cụ Tố Hữu, Nam Cao, Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng... thì hóa ra nhuận bút ngày ấy khá thơm tốt. Tiền bạc của nhà văn tuy không so nổi với mấy ông thương nhân, luật sư, bác sĩ hoặc các hiệu thuốc giang mai, kiết lỵ, nhưng cũng đủ sống một cách đạm bạc, thậm chí có nhà văn còn đủ tiền vào nhà thổ, có đầu. Một điều bất ngờ nữa là vào những năm 60 thế kỷ trước, giá trị nhuận bút so với ngày nay là rất "khủng". Đơn cử như nhuận bút tiểu thuyết "Đất làng" của nhà văn Nguyễn Thị Ngọc

CHUYỆN NGƯỜI CHUYỆN TA

Tú, có độ dày khoảng 500 trang nhưng đủ mua một căn nhà 2 tầng khá lớn tại Hà Nội, vẫn còn tiền thừa để gửi tiết kiệm.

Nhuận bút của ngày hôm nay, nói gì thì nói, nhưng quả là khá đáng buồn. Một truyện ngắn, nhìn chung, các tòa soạn từ Nam chí Bắc, trả khoảng trên dưới một triệu. Bài thơ từ một trăm đến bốn trăm. Rất hiếm các tờ báo trả tới sáu, bảy trăm. Còn nhớ, năm 1920, khi thể loại truyện ngắn bắt đầu bước vào thời đại hoàng kim, nhà văn Scott Fitzgerald (Mỹ) đã được tờ Saturday Evening Post (tạp chí hàng tuần có số lượng phát hành lớn nhất Hoa Kỳ) trả cho một truyện ngắn, quy ra tiền bây giờ là khoảng gần 2 tỷ Việt Nam đồng. Nhiều năm nay, các báo chí ở Trung Quốc, Thái Lan... cũng trả nhuận bút cho một truyện ngắn trên dưới 10 triệu tiền Việt, có tòa soạn còn hơn. Các nhà văn có sách riêng, nếu sách được mua đứt bản quyền thì có vài tỷ nhuận bút là chuyện thường thấy. Còn nhuận bút sách ở Việt Nam, nói chung là bi đát.

Theo Nghị định 61 của Chính phủ thì số nhuận bút mỗi cuốn sách xuất bản được hưởng sẽ từ 8 đến 10% tiền bìa sách nhân với số lượng được phát hành. Hầu hết xi nhê các cuốn sách đều ghi là in 1.000 bản. Vậy, cuốn sách có độ dày khoảng 200 trang (giá 60.000đ) sẽ được trả nhuận bút từ 5 đến 6 triệu. Nếu tác giả muốn mua sách thì được trên dưới 100 bản. Vậy, vẫn là chỉ có sách để tặng chứ không có nhuận bút. Nhìn chung, việc ra sách bây giờ, theo các nhà văn, là chỉ để chơi cho sang, chứ hoàn toàn không có giá trị kinh tế. Tất nhiên, cũng có một vài trường hợp hiếm hoi, do trong một điều kiện thuận lợi nào đó, cũng có những cuốn sách được hưởng thù lao tới dăm bảy chục triệu (đoạt giải thưởng, được hỗ trợ sáng tác...). Vì thế, ở nước ta, có một số nhà văn rất ít in sách mà chỉ viết truyện ngắn, ký, thơ... để đăng báo. Tuy ít, nhưng do năng suất chặt bị nên có nhà văn cũng kiếm được vài chục, thậm chí cả trăm triệu một năm. Nhưng rõ ràng đó là một công việc hết sức nặng nhọc cả về thể xác lẫn tinh thần. Thực ra, ở nhiều nước trên thế giới, tình hình xuất bản cùng giá trị nhuận bút cũng không hơn gì ta. Ở nước Pháp, những năm gần đây, số lượng xuất bản cho mỗi cuốn thơ cũng chỉ từ 500 cuốn đổ lại. Vậy thì cũng sẽ không có nhuận bút, hoặc không đáng kể.

Chuyện nhuận bút ẽo uột là vậy. Nếu cứ từ đó mà xét thì có lẽ sẽ chẳng có mấy ai dám quảng thân vào nghề viết lách, sáng tác. Ấy thế mà, theo thống kê chưa đầy đủ, hàng năm cả nước có tới vài nghìn cuốn sách văn học ra lò. Mỗi tỉnh vẫn có hàng trăm người viết truyện, làm thơ và mỗi người cầm bút thì đều có ý muốn ra sách. Để lý giải vấn đề này, có người cho rằng dân ta hám danh. Điều này không chính xác, hoặc chỉ chính xác ở một khía cạnh nào đó. Thực ra việc cầm bút giống như một duyên nợ - duyên nợ với chính mình. Có người nói, viết là sự giải tỏa, cũng đúng. Tâm hồn con người luôn có ý muốn giải tỏa, thể hiện những điều mình nghĩ với nhiều người (nó cũng phù hợp với chức năng giao tiếp trong lý luận văn học). Và đó cũng là điều đáng khuyến khích, vì nó hướng thiện. Được đóng góp một phần nào đó, dù rất bé nhỏ cho giá trị nhân văn, thẩm mỹ cũng là rất trân quý trong đời sống dân sinh. Nhuận bút, tuy không có hoặc rất ít ỏi nhưng người viết lại được "hưởng" giá trị nhuận bút từ một con đường khác.

1. Mục đích, ý nghĩa:

Cuộc thi nhằm đẩy mạnh hoạt động sáng tác và tuyên truyền góp phần vào công cuộc đổi mới và hội nhập, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên; tôn vinh và lan tỏa các giá trị nhân văn tích cực trong cuộc sống.

Khori đây, cổ vũ khả năng sáng tạo, trách nhiệm xã hội của cộng đồng văn nghệ sĩ và báo chí trên địa bàn Thái Nguyên.

Phát hiện và bồi dưỡng những cây bút có triển vọng cho đời sống văn học nghệ thuật Thái Nguyên và cả nước.

2. Đề tài:

Công cuộc, phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thái Nguyên trên mọi lĩnh vực: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, an ninh, quốc phòng, tài nguyên môi trường...

Các vấn đề đang được công chúng Thái Nguyên quan tâm, ảnh hưởng đến đời sống xã hội ở các chiều khác nhau. Qua đó phát hiện và làm lan tỏa những yếu tố tích cực, những giá trị nhân văn, đồng thời đấu tranh phê phán những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, suy thoái về đạo đức, lối sống trong xã hội.

Khuyến khích những góc nhìn, cảm thức đa dạng, sâu sắc, nhân văn về đất và người Thái Nguyên từ truyền thống đến hiện đại.

3. Thể loại: Bút ký, Phóng sự.

4. Đối tượng tham gia dự thi:

Các tác giả chuyên và không chuyên nghiệp, hiện sinh sống, làm việc trên khắp mọi miền đất nước. Không hạn chế về số lượng. Các tác giả dự thi có thể gửi tác phẩm một lần hoặc nhiều lần.

Mỗi tác giả chỉ ghi 01 (một) tên thật hoặc bút danh.

Thành viên Ban Tổ chức, Ban Sơ khảo và Chung khảo không tham gia dự thi.

5. Quy định chung:

Mỗi tác phẩm không quá 3.000 chữ. Nếu là phóng sự nhiều kỳ, mỗi tác phẩm không quá 3 kỳ, mỗi kỳ 2000 chữ. Khuyến khích sử dụng nhiều ảnh minh họa chân thực cho bài viết.

Tác phẩm dự thi chưa được công bố trên bất kỳ phương tiện thông tin đại chúng hoặc ấn phẩm nào, chưa được đưa lên các trang mạng xã hội của các tổ chức, cá nhân; không đồng thời tham gia bất cứ cuộc thi nào.

Các tác phẩm dự thi không được in vào tập sách riêng của tác giả và các tuyển tập chung cho đến khi kết thúc cuộc thi.

GIA HẠN THỜI GIAN NHẬN BÀI THAM GIA CUỘC THI BÚT KÝ - PHÓNG SỰ TRÊN TẠP CHÍ VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN, NĂM 2021 - 2022

Cuộc thi Bút ký - Phóng sự trên Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên năm 2021 - 2022 diễn ra từ 21/6/2021, đến nay đã nhận được sự hưởng ứng, tham gia của nhiều tác giả. Để tiếp tục lan tỏa đến đông đảo cây bút trong và ngoài tỉnh, Ban Tổ chức Cuộc thi

quyết định kéo dài thời gian nhận tác phẩm đến hết ngày 30/4/2023. Rất mong nhận được sự quan tâm, ủng hộ của các tác giả để Cuộc thi đạt được kết quả cao nhất!
(Ban Tổ chức xin đăng lại Thể lệ Cuộc thi để độc giả tiện theo dõi)

Thể lệ Cuộc thi Bút ký - Phóng sự trên Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên

Người dự thi cam kết chịu trách nhiệm về quyền tác giả và sở hữu trí tuệ của tác phẩm.

Tác phẩm dự thi thuộc quyền sử dụng của Ban tổ chức, được chọn đăng trên Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên và Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên điện tử. Tác giả hưởng nhuận bút 1 lần theo chế độ hiện hành.

Các tác phẩm xuất sắc và đoạt giải sẽ được tập hợp in sách.

Ban Tổ chức không hoàn lại tác phẩm dự thi.

Ban Tổ chức có quyền hủy bỏ kết quả và thu hồi giải thưởng nếu tác giả vi phạm Thể lệ Cuộc thi.

6. Giải thưởng:

1 giải Nhất: 10.000.000đ

1 giải Nhì: 8.000.000đ

2 giải Ba: 6.000.000đ/giải

5 giải Tư: 3.000.000đ/giải

7. Ban giám khảo:

Ban Tổ chức sẽ mời một số nhà văn, nhà báo có uy tín ở trung ương và địa phương tham gia chấm giải.

8. Thời gian và nơi nhận tác phẩm:

a) Thời gian:

Từ ngày 21/6/2021 đến hết ngày 30/4/2023 (căn cứ theo ngày giờ gửi thư điện tử).

Tổng kết, trao giải: Tháng 21/6/2023.

Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm trường hợp thư bị thất lạc.

b) Nơi nhận tác phẩm:

Ban tổ chức chỉ nhận tác phẩm gửi qua thư điện

tử. Địa chỉ nhận (email):

butkyphongsu@gmail.com (Ghi rõ: Dự thi Bút ký - Phóng sự trên Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên)

Nội dung thư điện tử ghi đầy đủ: họ và tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ, nơi ở hiện tại. Đính kèm file tác phẩm ở định dạng word và các file ảnh minh họa.

Nếu cần biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ: 0912161848 (ông Trần Văn Thép), 0912552124 (bà Nguyễn Thị Thu Huyền), 0988827920 (bà Ngô Ngọc Luận).

Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên rất mong sự hưởng ứng, tham gia nhiệt tình của các tác giả trong và ngoài tỉnh.

VNTN



Mùa cày ở Võ Nhai. Ảnh: Đ.T



Hoa Mai

Sông Lam là chiếc khăn mẹ đánh rơi

Lạc quê biển biệt
Gió Lào vẫn thổi cong giấc mơ
Mẹ ới chiều nay về ôm mẹ
Năm cỏ xanh thơm đến sững sờ

Sông Lam là chiếc khăn mẹ đánh rơi
Ngày cuối cây đêm sừng sững buồn vui
Chiếc khăn chảy trong day dứt
Cử mệnh mang giữa đất và trời

Áp mặt vào sông
Sao sông nước thơm nồng mùi mẹ
Ngón tay ấy vuốt tóc con giầu bao đầu bể
Có giọt lệ rơi làm mặn sông rồi
Sông là khăn xanh mềm buộc gió quê
Muốn níu khăn mà không kịp nữa
Khăn sông Lam phấp phồng thương nhớ
Đắp lên ngực đau làm dịu vạ khóc cười

Sông của mẹ ôm đời con rạn vỡ
Lau thật hiền những giọt lệ đầy vơi

Lê Hải Kỳ

Bà tôi

bà tôi gieo cả cánh đồng
phía sau vạt áo nâu sông phên chua
rạ thơm chiêm trũng bán mua
lúa thơm gặt những vụ mùa đi tu

chuông chùa vọng tiếng ngàn thu
bà tiễn cánh gió mà ru lá vàng
có bầy hạc trắng bay ngang
cổng theo kinh kệ và làng quê xưa

bóng bà chợt nắng chợt mưa
nam mô lam lũ cây bừa nổi đau
tôi ngồi đếm tháng ngày sau
thừa ra hạt giống nhiệm màu từ bi.

Nghĩa Trần

Tiếng chày đêm

Mấy mùa bắc con nằm trên gác xếp
Tiếng chày đêm mẹ giã ánh trăng ngà
Hương trấu mới len vào trong giấc ngủ
Gió lạnh vờn ươn ướt tấm chăn da

Con mơ thấy cánh đồng đang rộ chín
Đám sê nâu rất trộm lúa vàng

Đương giờ ná mẹ ngăn thôi đừng bắn
Trúng vụ mùa chia chúng ít cho sang

Con mơ thấy nhà mình hai cánh cổng
Bà nhai trầu bồ lại nhổ tóc sâu
Sách giáo khoa chất đầy trong ngăn tủ
Ảnh gia đình treo ở giữa hai lầu

Con mơ thấy mẹ ngồi may áo mới
Tết chưa về đã đã chớm khoe bông
Mùi mướp kho thơm lừng trong xó bếp
Khách ghé thăm tập nập chúc xuân nồng

Con đã sống những ngày trong hạnh phúc
Những giấc mơ của đứa trẻ lên mười
Mẹ già gạo nuôi giấc mơ khôn lớn
Bên kia trời có một ánh sao rơi...

Minh Huệ

Riêng em

Chỉ mình em yêu thôi
Nên mùa đông lạnh thế
Chỉ mình em nhớ thôi
Nên không thành chuyện kể

Anh ở ngay trước mặt
Cách ngàn sông trùng khơi
Anh cánh buồn xuôi gió
Xa xa mãi chân trời

Bao ngày yêu đã cũ
Mình đi ngang qua nhau
Những hẹn hò dang dở
Em giấu kín niềm đau

Em biết mình phận mỏng
Yêu chẳng ngọt sắc màu
Nén nhớ vào sâu thẳm
Thương anh đến ngàn sau

Biết là anh không hiểu
Biết là anh không thương
Trầu cau không quên đó
Duyên với bạc vô thường

Ngày cuối thu se lạnh
Tình khúc buồn mệnh mang
Ước có tia nắng nhỏ
Sưởi tình em nồng nàn...

Lương Mỹ Hạnh

Ngày em "tặng cầu"

Ngày mặc áo cô dâu
Em như cây ươn nư
Chờ nở kịp mùa
Núi theo em dựng ngay trước mặt
Lặng im đổ bóng.

Mặc áo cô dâu
Em rực rỡ nương đời
Con suối dưới thung quên chảy
Lũ trai đánh rơi ánh mắt vào bát rượu
Tiếng gió thổi dài rắc hương.

Ngày em về làm dâu
Nhịp chân rộn cầu thang nhà sàn
Mẹ đón những lọn tóc dài búi ngược
Phong tục như lửa thấp đêm.

Làm dâu
Có giọt mồ hôi trượt dốc
Có giấc mơ đi lạc vào cánh rừng khô khát
Có đám cháy mong mưa.

Ngày cưới
Anh hái tặng em nụ hoa Bó Mạ
Hoa nở ra người Thái
Bốn mùa vịn núi để xanh.

Theo phong tục của dân tộc Thái, phụ nữ có chồng búi tóc ngược lên đỉnh đầu "tặng cầu" để phân biệt với con gái chưa chồng.

Trần Đức Cường

Trầm tích mùa

Sáng trở lạnh trên mái nhà ẩm khói
Người mẹ chèo đò thêm khăn áo cho con
Đứa bé xòe tay hứng hạt mưa nhẹ nhẹ
Mùa hiện sinh trong đôi mắt xoe tròn

Khu vườn già nua tựa nỗi cô đơn
Con sâu vẽ kỷ tự buồn lên lá
Hàng cây tượng hình những làn tóc xòa
Thả xuống đời sông man mác
một dòng trôi...

Người ra đi, xa hút mấy năm rồi
Ngôi nhà nhỏ vắng tiếng cười dạo đó
Khu vườn cũ im lìm hóa đá
Cô hoang liêu trên những lối đi mòn

Người mẹ chèo đò thêm khăn áo cho con
Cùng rời khỏi ngôi nhà tìm niềm ấm áp
Để lại sau lưng tầng tầng lớp lớp
Trầm tích mùa
nơi năm tháng đi qua...

Vàng A Giang

Đợi

Tôi đợi em đã được mười năm
Nếu em không đến
Tôi sẽ hóa thành cây thành rừng
Để bố mẹ em đến chặt thành cột
thành kèo
Để đêm ngày được ngắm em

Tôi đợi em đã được mười năm
Nếu em không đến

Nguyện làm bông lau ven suối
Để em hái về làm đệm làm gối êm giấc

Nếu em đi làm dâu nhà người khác
Tôi sẽ hóa thành trúc thành vầu
Để chồng em chặt làm hàng rào nhà em

Nếu em đi làm dâu nhà người khác
Tôi sẽ hóa thành giun thành dế
Ngày đêm bào mòn tươi xốp đất nhà em
Mùa màng em trầu bò có đến phá
Tôi nguyện hóa thành tảng đá
ngăn trâu bò ăn

Tôi đã đợi em được mười năm
Nếu em không đến...
Xin kiếp này được hóa thành con em.

Viên Nguyệt Ái

Chị tôi một mình

Thay cha mẹ, gánh em thơ
Gánh cong đồng nội, ruộng bờ nắng mưa
Chị là chị ở ngày xưa
Chị là chị ở thuở chưa xẽ chiều

Tuổi xuân đáng chị liều liều
Xuyên qua năm tháng những điều
trở trần

Mẹ cha thác sớm, nhọc nhằn
Chị thương chị xót vụn vụn cũng đau

Thế rồi người hỏi làm dâu
Trầu cau chục cưới, lắt đầu chị "không".
Mình về nơi ấy bên chồng
Em thơ để lại nỗi lòng nặng sao?

Đêm nghe "cuộc cuộc" nghẹn ngào
Lặng cam chị nuốt lệ vào đáy tim
Cái đàn bà vẫn im im
Chị còn thanh nữ chị tìm giấc mơ

Mãi mê gồng gánh đến giờ
Mấy mươi thập kỷ lặng lẽ nước trôi
Hoa xuân đã rũ cánh rồi
Lẻ loi bóng của chị tôi một mình.

Nguyễn Chí Diễm

Cây trầu không của bà

Trèo lên sao hóa chân trầu
Bước xuống vườn trầu hái lá mỗ cô(*)
Trầu không tìm lá thắm tươi
Lòng tôi lá rụng ủa lời tàn thu



Lớn lên cùng những lời ru
Đời cây mọc mọc tựa như đời bà
Thần gầy gầy hạc tuổi già
Chắt chiu hương đất cây đã còn xanh

Bà rằng bà vẫn tình anh
Nhờ cây nảy lộc vườn cảnh vườn quê
Bao giờ cây héo lá khô
Thì bà chống gậy đi về xa xăm

Những hôm mộng một, ngày rằm
Xin cây một lá để dành thắp hương
Lòng thành khẩn đến mười phương
Tốt lành phù hộ, tai ương tiêu trừ

Một hôm cây gục xuống bờ
Bờ tôi hái lá đã giờ trăng lên
Gọi cây thức dậy thì nên
Mà tôi vô ý... tôi quên lời bà

Cái ngày bà vội đi xa
Tôi trồng cây mới vườn nhà giờ xanh
Mà lời ru đã tan tành
Hóa thành hương khói vòng quanh mộ Người

Kiếp sau làm lá trầu tươi
Bốn mùa xin thắm lại lời ru xưa.

(*) Sử dụng âm hưởng ca dao



Doãn Long

Mẹ giờ như chiếc chổi cùn

Mẹ đã từng non như mạ
Xanh trong cánh đồng
Một đời ngập bùn mà lớn
Chỉ biết trầu bông.

Quên đời mà sẩy hạt
Gặp mình cho bông lúa mọng căng
Người cắt đem về
Là khi
Mẹ làm xong phận lúa
Còn lại xác rơm!

Con cầm cây chổi quét nơi mẹ nằm
Chôn con chơi
Mùi rơm thơm mùi cỏ
Từng sợi rơi xuống từ khi con sinh ra
Con giờ lớn khôn
Nhận ra dáng mẹ như chiếc chổi cùn
Mà tháng năm hao gầy rút ruột
Bầu sữa này teo tóp
Mẹ chắt mình nuôi con...



Mia NK

Gánh đời

Gánh đời trĩu nặng trên vai
Mẹ tần tảo giữa đường dài thênh thang
Xuôi chèo đò sẽ sang ngang
Mà đời mẹ mãi chẳng sang tới bờ

Hết ngày nắng lại ngày mưa
Gánh đời nào có bao giờ nhẹ vơi
Ruộng khô, nhà dột tả tơi
Chồng thời đau ốm, con thời thơ ngây

Vườn không để mặc muỗi bay
Bếp còn nguội lạnh, giếng đầy nhện tơ
Bên chồng bố mẹ già nua
Bên mình bố mẹ bốn mùa yếu đau

Tóc huyền, má lúm còn đâu
Xương mai, mình hạc dài đầu bao năm
Trăng lên nắng xuống vạn lần
Cả đời mẹ gánh âm thầm, khổ đau

Làm vợ, làm mẹ, làm dâu
Vai không gánh hết, đời đầu mà đi
Chỉ mong đến một ngày kia
Các con khôn lớn, mẹ thì nhẹ vai...

Võ Thị Thu Hằng

Người đàn bà uống rượu

Uống đi dù biết đắng cay
Một mình một chén rót đầy nhớ quên

Chén đầu là chén thần tiên
Uống ngày thơ bé trong miền yêu thương
Nhớ lời mẹ dặn trước gương
Làm thân con gái phép khuôn vẹn toàn

Chén hai là chén gian nan
Trên đường thiên lý ngập tràn ước mơ
Gom mây dệt thành bài thơ
Tình đầu vụng dại, khạo khờ nhớ quên

Chén ba vơi vơi nỗi niềm
Mênh mang năm tháng ướt mềm tóc mây
Rót tràn sao mãi chẳng say
Nâng lên, nào biết uống ngay bóng mình.

Mái hiên

Truyện ngắn. **Quyên GAVOYE**



Minh họa: Dương Văn Chung

1 .Tôi tên là Hiên. Bố tôi kể, ngày mẹ trở dạ sinh tôi là lúc ông đang cố gắng hoàn thiện mái hiên che cho ngôi nhà mới của họ và đó là hoàn cảnh ra đời của tên tôi. Sau này khi tôi lớn hơn, bằng những từ ngữ mộc mạc, ông giải thích thêm rằng trong mỗi ngôi nhà, mái hiên rất quan trọng. Đó là nơi người đến chơi nhà đặt chân trước khi vào nhà, là nơi cho những người cơ nhỡ ngoài đường trú ngụ, là nơi che mưa, che nắng cho cửa nhà. Và vì thế, mái hiên thể hiện tính rộng lượng của chủ nhà. Ở mỗi ngôi nhà, dù to hay nhỏ và ở bất cứ đâu trên trái đất này đều tồn tại một mái hiên. Mái hiên giống như mái nhà, là phần không thể thiếu của mỗi ngôi nhà, là hồn cốt của ngôi nhà.

Lần đầu nghe bố giải thích, tôi ngồi há hốc miệng lắng nghe. Người đàn ông vốn tính cục mịch nhưng có những triết lý thật sâu sắc. Càng nghe ông nói tôi càng thấy tự hào về cái tên mà bố chọn đặt cho mình. Câu chuyện của ông tô điểm cho tên tôi đẹp thêm gấp bội phần, lời giải thích của bố khiến tôi từ bỏ ham muốn tìm cho mình một cái tên khác.

2. Cây bàng ấy được cha tôi trồng khi hoàn thành mái hiên. Ban đầu đó chỉ là một cái cây mọc hoang ở góc vườn cao vừa độ vài gang tay lúc được bố đánh về trồng bên cạnh thêm nhà. Sau vài năm cây bàng lớn vượt, tán bàng xòe rộng phủ lên gần nửa mái hiên. Những đàn chim kéo nhau về làm tổ lều lo suốt mùa hè bên hiên nhà. Buổi tối, sau bữa cơm bố con tôi thường mang chiếu ra ngoài hiên ngồi hóng mát.

Lẽ ra không có cây bàng thì hiên nhà tôi sẽ rất nóng. Những năm tôi còn thơ bé, mái hiên được lợp từ những phiến liếp. Nhưng liếp thì không bền. Một vài thời gian ngâm mưa nắng, những sợi nan bực gãy rơi là tá đẽ lại những khoảng trống hoác. Buổi tối ngủ cổ lên trời nhìn thấy cả trời sao. Sau bố tôi dùng tấm bờ rào xi măng để lợp thay phiến liếp. Không còn bầu trời sao nhưng bù lại những hôm mưa gió, cửa nhà chúng tôi luôn khô ráo. Cho đến bây giờ thỉnh thoảng tôi vẫn tự hỏi liệu có lúc nào bố tôi tiếc vì đã đánh mất những ánh sao lấp lánh vào những buổi tối đẹp trời khi ngồi trước hiên nhà?

Đã có lúc tôi thấy cây bàng thật vô vị vào mùa đông khi những chiếc lá cuối cùng lìa cành để lại những cành khô khốc tua tủa đâm lên nền trời như những ngón tay cong queo của cụ phù thủy già miết vào khoảng không. Mỗi đợt gió lùa qua, cây bàng vẫn đứng im không chịu nhúc nhích. Buổi chiều lúc trời nhập nhoạng tối, ngồi nhìn từ phòng khách, cây bàng thả một màu đen lặng lẽ, âm ảnh. Ngay cả những cơn gió cũng không đủ sức lay động. Hay là cây bàng đã chết? Chỉ có cái chết mới khiến vạn vật trở nên im lặng. Những suy nghĩ khiến tôi rùng mình.

Thực ra cây bàng vẫn sống. Từng chùm rể của cây lan tỏa đến tận mép thêm, lách qua lớp móng làm bung một vài viên gạch. Lũ trẻ trong xóm rất thích cây bàng. Chỉ cần leo lên thềm nhà rồi đu mình là chạm vào cành lớn của cái cây, từ đó có thể

leo lên các cành khác để hái những trái vàng suộm. Thỉnh thoảng một vài quả bàng chưa kịp hái đã chín rù rơi xuống trúng đầu. Cứ va không thực sự đau nhưng thường bất ngờ khiến người ta giật mình dậm ra bực tức. Tôi thường xuyên là nạn nhân của những cú thả dù bất chợt ấy, cây bàng khiến tôi bực tức và chán ghét.

Năm ấy sau trận bão khủng khiếp, cây bàng trở nên xác xơ. Những chiếc cành gãy là tả rơi xuống hiên nhà ram ráp bàn chân. Ngược nhìn cây bàng sau bão tôi thấy nó thật thảm hại. Giá mà nó bật gốc rồi chết thì chắc hẳn bố sẽ trồng một cái cây mới thay thế. Nhưng cây bàng vẫn đứng đó, xơ xác, tiều tụy nhưng nó vẫn sống. Tôi muốn bố chặt nó đi và trồng một cái cây vừa cho hoa, vừa cho quả. Một cái cây sẽ khiến khung cảnh của ngôi nhà vui tươi hơn ít nhất là vào mùa đông. Nhưng bố tôi không đồng ý. Ông bảo cây bàng ấy là linh hồn của ngôi nhà, không còn nó, ngôi nhà của chúng tôi cũng sẽ mất. Ông cũng bảo với tôi rằng ngôi nhà của chúng tôi còn thì cây bàng cũng còn. Cuối cùng cây bàng vẫn lặng lẽ tái sinh và bây giờ nó bằng tuổi tôi.

Tôi không biết chính xác ngày sinh của mình. Mẹ tôi bỏ đi khi tôi còn rất nhỏ, bố tôi thì chỉ nhớ mang máng vào ngày tháng... vậy nên, tôi sinh ngày hai mươi hay hai mươi mốt, không ai trong nhà có thể nói chính xác cho tôi biết. Điều đó cũng không thay đổi được cuộc đời của tôi ngoại trừ việc mẹ tôi không còn quan tâm đến sự có mặt của tôi trong cuộc đời.

Tôi rất tò mò về mẹ, về người đàn bà đã sinh ra tôi rồi bỏ mặc tôi từ ngày ấu thơ. Những kỷ ức hình ảnh về mẹ cứ mờ dần, mờ dần rồi nhạt hẳn cho đến khi tôi không thể hình dung ra mẹ tôi giống như thế nào. Khi tôi hỏi bố về mẹ, bố chỉ bảo tôi giống mẹ, nhưng giống như thế nào thì bố cũng không thể nói ra bằng lời, chỉ là giống thôi, không phải là sự hiện diện chính xác của những đường nét. Từ ngày bố bảo tôi giống mẹ, tôi chăm chỉ soi gương mong tìm ra những đường nét gợi lại trong kỷ ức xa xưa của tôi một chút dáng hình thân quen. Và có lẽ do nhìn rất lâu trong gương, tôi thấy mình giống cây bàng, khẳng khiu và lặng lẽ. Có lẽ mẹ tôi cũng đã từng giống như cây bàng và đó là lý do khiến bố tôi muốn giữ lại cái cây dù nó không đẹp vào mùa đông.

3. Mẹ tôi bỏ đi sau một cuộc cãi vã với bố. Lúc đó tôi còn quá nhỏ để hiểu được nội dung của cuộc cãi vã đó. Tôi chỉ nhớ mang máng hình ảnh một người đàn ông đến đón mẹ ở cổng trên chiếc xe Cub 50. Mẹ đi nhẹ tênh với độc bộ quần áo trên mình. Mẹ đi vội vàng đến nỗi không ôm tôi và cũng không nói lời tạm biệt với đứa con duy nhất của bà. Đêm hôm đó bố con tôi đã đợi mẹ ở trước cửa rất lâu, hi vọng rằng mẹ sẽ

quay trở lại lấy ít đồ để ông có cơ hội xin lỗi và làm lành với mẹ.

Nhưng mẹ không trở về dù chỉ là một lần. Bố tôi sau vài tháng chờ đợi không tin tức của mẹ thì gom hết đồng quần áo của bà mang ra triển sông đốt. Khói từ đám cháy tỏa vào mặt ông làm cho đôi mắt ông đỏ lựng, mồ hôi nhỏ từng giọt từ khóe mắt của ông rớt xuống. Từ đó, người ở xóm đồn rằng mẹ tôi đã theo người đàn ông đi xe Cub 50 ra Quảng Ninh rồi trốn sang Trung Quốc. Cũng chỉ là tin đồn bởi mẹ không gửi về một tin nhắn nào nên cả tôi và bố đều không biết chính xác mẹ đang ở đâu.

Những buổi tối ngồi trên hiên nhà cùng với bố, tôi bắt đầu học đêm. Tôi đếm bắt cứ thứ gì lướt qua trước mặt, và tôi đếm những chiếc lá bàng rơi. Những chiếc lá to như chiếc quạt nan rất duyên dáng nên chóng khô. Chỉ sau vài giờ rơi xuống hiên nắng, chiếc lá bàng đã khô cong chuyển từ màu đỏ quạch sang màu nâu rồi khô quăn lại. Lũ trẻ hàng xóm chơi đồ hàng thường lấy lá bàng làm quạt nhưng chiếc lá rất chóng rách vì quá khô và giòn. Những chiếc lá bàng khô thì tốt nhất dùng để nhóm lửa, vừa đun mùi lại vừa dễ bén lửa. Thông thường bố tôi lấy chổi quét gom lại dồn vào góc bếp trộn với vỏ vụn những lá cây khác gom được trong vườn để nấu nướng. Tôi rất thích nấu bếp bằng lá cây dù đôi khi một vài chiếc lá chưa đun kỹ bốc khói bay mù mịt làm mắt tôi cay xè. Cách tốt nhất để tránh khói bếp là vùi một đồng lá ngay cửa bếp kiêng khi đun để lửa cháy hong lá trước khi cho lá vào bếp. Sau này, tôi gom từng chiếc lá, xếp chúng lại và lấy một chiếc gậy xuyên qua thành xâu rồi xếp gọn vào góc bếp đợi chúng khô cong rồi mới đốt. Từ khi phát hiện ra cách hong lá, tôi thấy hứng thú với những xâu lá.

Với tôi, những xâu lá không đơn thuần là sự thu gom những chiếc lá khô, đó là sự góp nhặt một kho báu. Mỗi xâu lá hoàn thành, trước khi xếp vào bếp tôi thường thăm dũa ra một điều ước. Thực ra tôi cũng không hiểu tại sao tôi lại thấy hứng thú với những chiếc lá bàng. Những lá cây còn lại trong vườn, tôi bắt chước bố lấy một chiếc cào, cào gọn thành đồng rồi hót vào thúng bưng vào bếp. Trong trí tưởng tượng non nớt, những chiếc lá bàng khô cong vênh nhìn tôi, thương cảm đứa trẻ nghèo nghịch giúp tôi biến những điều ước thành hiện thực.

4. Tôi đã đếm được mười ba mùa lá bàng rụng từ khi mẹ bỏ đi. Mười ba mùa lá rụng với hàng trăm xâu lá mà mẹ tôi vẫn bật tin. Cũng có thể mẹ đã chết. Lặng im đồng nghĩa với đã chết. Tôi nói với bố như thể khi ông lắc đầu từ chối sự mai mối của bà ngoại tôi, tức là mẹ vợ của ông. Bố tôi bảo bà ngoại, một ngày cũng là nghĩa,

huống hồ tôi đã được sinh ra. Ông sẽ chờ cho đến khi có tin chính xác của vợ mới khẳng định bà đã mất hay còn sống, chỉ khi đó bố tôi mới quyết định sẽ tái hôn hay sẽ ở vậy suốt đời.

Năm tôi tròn mười tám, bà ngoại tôi muốn mai mối cho bố tôi cô Ngoan ở huyện bên. Cô Ngoan nhiều hơn tôi hai con giáp đã có một đời chồng nhưng chưa có con. Chồng cô đi buôn chuyển ở bên Trung Quốc và không trở về. Cô Ngoan đã dành cả tuổi thanh xuân để chờ chồng và chăm sóc bố mẹ chồng. Sau cùng người chồng ấy cũng trở về nhưng với một người đàn bà khác, những đứa con khác. Vậy là cô Ngoan phải rút lui khỏi cuộc hôn nhân. Đó là toàn bộ câu chuyện về cuộc đời của cô Ngoan mà bà ngoại tôi tóm gọn trong vài từ để kể với bố tôi và tôi vô tình nghe được. Dù chưa gặp cô Ngoan lần nào nhưng tôi bắt đầu ước người đàn bà đơn côi ấy và bố tôi thành một cặp hạnh phúc. Những buổi chiều đếm lá, tôi mơ về một gia đình đủ đầy, cô Ngoan sẽ là mẹ của tôi.

Nhưng đây chỉ là những giấc mơ của con trẻ, bố tôi không nghĩ như tôi. Ông gạt ngay ý muốn của bà ngoại ngay khi bà kết thúc câu chuyện. Ông bảo "chúng nào con Hiền chưa lấy chồng thì con sẽ ở vậy nuôi nó. Cái Hiền đã mồ côi mẹ lại vắng cả cha thì khác nào cái nhà không có nóc và không có mái che". Bà ngoại tôi không nói thêm được câu nào. Câu chuyện mới lải củ tự nó trôi qua. Căn nhà của chúng tôi vẫn chỉ có hai bố con.

Tôi bắt đầu thấy thích cây bàng vào mùa đông. Không biết từ khi nào tôi chơi lại trò chơi của thời bé. Những chiếc lá khô chính là số tiền tôi trả cho những ước mơ nhỏ nhoi của mình. Bố cười khi tôi nói với bố về ước mơ đó và những chiếc lá mà tôi thu lượm. Tôi ước lời hứa của bố với tôi sẽ phải được thực hiện. Sẽ không có một đám cưới nào dành cho tôi nếu bố tôi vẫn còn độc thân. Mẹ đã bỏ đi và không một lần quay về và nếu tôi cũng đi lấy chồng thì chắc chắn bố sẽ chết khô như chiếc lá bàng trước khi tìm được ai đó bầu bạn. Vào những đêm sáng trăng, tôi thường bắt gặp bố ngồi lặng im bên thềm ngửa cổ nhìn tán lá bàng, hình như ông cũng đang học đếm như tôi ngày xưa bởi miệng ông lẩm bẩm những từ mà tôi không nghe rõ. Tôi tưởng tượng ông cũng đang nhắm tính giá cả của những điều ước. Từ cửa sổ phòng tôi nhìn ra thềm nhà, bóng của ông in rõ mồn một lên hiên nhà, khẳng khiu và đơn độc.

5. Mùa đông năm ấy, trời trở lạnh sớm hơn thường lệ. Bố tôi bị chuẩn đoán suy thận mạn giai đoạn cuối. Các bác sĩ chẩn đoán nếu không tìm được thận phù hợp để cấy ghép kịp thời, thời gian sống của bố tôi chỉ còn tính bằng tuần. Điều đó có nghĩa là khi những chiếc lá bàng cuối cùng trút xuống, bố tôi cũng sẽ ra đi. Sự chẩn đoán của bác sĩ khiến tôi hoảng hốt như vừa bị hàng ngàn quả bàng rơi vào đầu cùng một lúc.

Bây giờ mọi thứ trong tôi thật mâu thuẫn, tôi vừa muốn gom thật nhiều những xâu lá, lại vừa mong cho cây bàng ngừng trút lá. Tình trạng của bố tôi bây giờ cũng giống như cây bàng. Chút hơi sức cuối cùng đang rời bỏ ông giống như những chiếc lá cuối cùng đang lìa khỏi cành.

Bác sĩ bảo giải pháp nhanh nhất bây giờ là tìm được người ruột thịt hiến thận như thể khả năng tìm được thận phù hợp sẽ nhanh hơn là chờ đợi việc hiến tạng. Trong hoàn cảnh của một cái cây đang chết, chờ đợi là một điều xa xỉ. Bố tôi cần được ghép thận. Thật may, tôi là người ruột thịt duy nhất của ông.

Tôi không biết rõ quê nội của mình ở đâu. Bố tôi cũng không rõ. Bố tôi là một đứa con hoang. Bà nội của tôi sinh ra ông sau những lỗ lăm của tuổi trẻ. Cuộc đời tuổi trẻ của bố tôi nương theo những mái hiên để lớn lên. Và đó là lý do mãi về sau tôi mới hiểu ra vì sao mái hiên nhà chúng tôi luôn được ông dọn dẹp sạch sẽ và tu sửa chín chu.

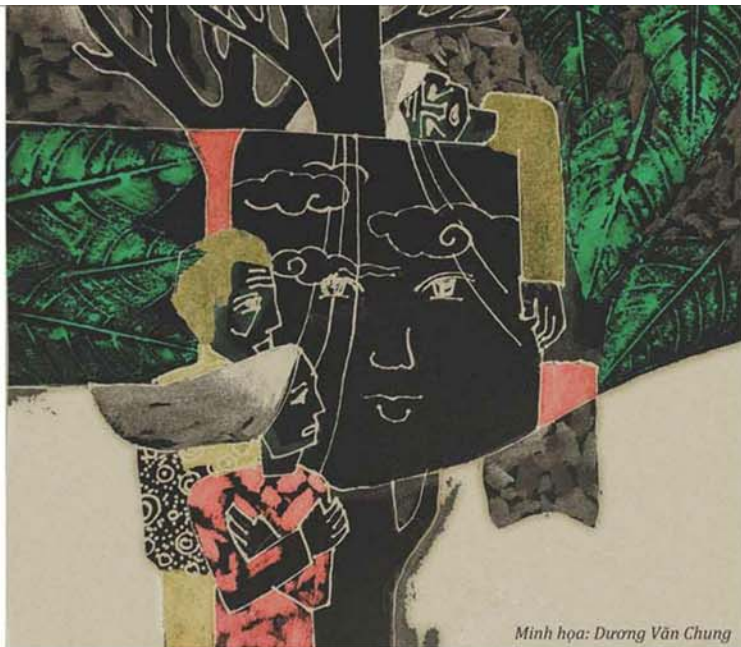
Khi tôi nói với ông mong muốn hiến thận, bố tôi nhất quyết từ chối. Ông không muốn vì căn bệnh mà chúng tôi phải bán đi căn nhà để trả viện phí. Ông càng không muốn tôi hiến cho ông một phần cơ thể của mình. Chỉ có cha mẹ mới phải hi sinh cho con cái giống như chỉ có đất bồi đắp cho cây, vậy nên ông thà chết chứ không muốn nhận quả thận của tôi. Bất chợt, tôi thấy ông thật giống cây bàng, lặng lẽ rũ bóng mát xuống hiên nhà cho đến khô cong những chiếc lá.

6. Sau đợt gió mùa thứ hai, cây bàng trở nên khẳng khiu, chỉ còn lại một vài chiếc lá lưa thưa ở mỗi cành. Sức khỏe của bố tôi cũng yếu dần. Tình trạng của ông không cho phép kéo dài lâu hơn, quả thận của ông đang chết cùng với ông. Sau cùng tôi bàn với bà ngoại sẽ giấu bố tôi thật về việc tôi hiến thận cho ông. Tôi có thể sống khỏe mạnh với một quả thận nhưng tôi sẽ không thể bình an nếu không có bố.

Mọi thủ tục nhập viện và làm xét nghiệm diễn ra rất nhanh chóng. Bà ngoại chuẩn bị hành lý nhập viện cho hai bố con tôi trong một buổi chiều. Hôm đó trời đã vào giữa đông, thời tiết lạnh tê tái, cây bàng trút lá ào ào. Chiều qua tôi đã thu gom được rất nhiều xâu lá, những chiếc lá to nhất, lành lặn nhất đủ để tôi thực hiện nguyện ước.

Vài giờ sau khi nhập viện, bác sĩ thông báo với tôi rằng kết quả xét nghiệm cho thấy quả thận của tôi không phù hợp với cơ thể của bố tôi do chúng tôi không cùng nhóm máu. Đó là người bác sĩ già với khuôn mặt phúc hậu tầm tuổi cha tôi. Khi nghe tôi ngạc nhiên thắc mắc tại sao chúng tôi cùng huyết thống lại không cùng nhóm máu. Một cách nhẹ nhàng, ông giải thích việc chúng tôi không cùng nhóm máu là chuyện rất bình thường, hoặc là tôi mang nhóm máu của mẹ, hoặc là tôi không phải là con đẻ của bố tôi. Không thể nào! Tôi hét lên với người bác sĩ. Tôi là con gái của bố tôi, là người ruột thịt duy nhất, dòng máu của bố đang chảy trong cơ thể của tôi. Tôi đã cố khóc thật to nhưng tất cả nước mắt của tôi cũng không thể thay đổi được sự thật rằng chúng tôi không cùng nhóm máu.

Những tia nắng cuối ngày vụt tắt. Bà ngoại ôm tôi nức nở cầu xin tôi tha thứ cho con gái của bà tức là mẹ tôi. Tôi sinh ra từ cuộc tình vụng trộm của mẹ với người đàn ông đã có vợ. Bố tôi thương mẹ nên làm đám cưới khi mẹ đã mang thai tôi tới tháng thứ năm. Từ cuộc hôn nhân với mẹ, bố chỉ lờ lãi được tôi, đứa con không cùng huyết thống với ông.



Tôi lặng người nghe bà giải thích. Bấy giờ thì tôi hiểu vì sao bố tôi lại yêu thương cây bàng nhiều đến thế. Ông là người trồng cây bàng khi tôi ra đời. Cây bàng đánh dấu mối quan hệ cha con với tôi giống như cái cây với ngôi nhà của ông.

7. Buổi chiều sau khi ra viện, tôi trở về nhà. Trước hiên nhà, những chiếc lá bàng rụng chưa kịp hong khô tạo thành thành một tấm thảm đỏ ối. Gió chiều thổi tề tãi, những chiếc lá xoay tròn rồi nhẹ nhàng đáp xuống bậc thềm. Bà ngoại định dùng chổi quét sạch đám lá, tôi bảo bà để tôi gom lá bằng tay. Tôi đã có một xâu lá bàng hơn trăm lá. Lần đầu tiên tôi xâu một xâu dài. Cũng bởi bấy giờ tôi đã lớn nên hiểu rằng mỗi lời ước một giá trị riêng. Lời ước càng cao siêu thì cái giá phải trả càng đắt. Lời ước của tôi lúc này chính là mạng sống của bố tôi. Tôi ước bố tôi khỏe lại để trả lời cho câu hỏi ngày xưa của tôi, thứ gì mà con người ta không thể mua bằng tiền được. Có phải chăng chính là mạng sống của mình? Hay đó là tình yêu của người bạn đời mà ông chưa từng có được?

Có lẽ không phải là mạng sống, bởi bố tôi đã từ chối mạng sống của bản thân khi ông biết người cho ông quả thận chính là con gái của ông. Đó chắc hẳn cũng không phải tình yêu của mẹ tôi, bởi ngay từ đầu khi chấp nhận mẹ tôi, ông đã biết bà không yêu ông và đứa con mà bà mang trong người không chung huyết thống với ông. Thứ đó là gì? Tại sao ông lại muốn tôi tự hiểu ra?

Bà ngoại gọi tôi vào viện gấp, người ta đã tìm ra quả thận phù hợp với cơ địa của bố tôi, một quả thận khỏe mạnh. Tôi bỏ lại xâu lá, vội vàng chạy thẳng đến bệnh viện.

Vẫn ông bác sĩ già với khuôn mặt phúc hậu và giọng nói ấm áp, ông giải thích cho tôi rằng người hiến thận cho bố tôi là một người đàn bà ngoại tứ tuần. Bà ấy đến bệnh viện tìm gặp bác sĩ và xin tự nguyện làm xét nghiệm để hiến thận cho bố tôi. Những lời của ông bác sĩ khiến tôi bật khóc một lần nữa. Vậy là lời cầu nguyện của tôi sắp thành hiện thực.

Bà ngoại đến bên tôi, bằng những từ ngữ ngắn gọn nhất bà bảo người hiến thận cho bố tôi chính là cô Ngoan, người đàn bà mà bố tôi đã từ chối khi được mai mối. Cô Ngoan âm thầm yêu bố tôi từ lâu, vì biết bố tôi còn nặng tình với mẹ tôi nên cô chưa từng tìm cách gặp ông nhưng câu chuyện về người đàn ông lầm lỗi nuôi con một mình đã khiến cô cảm phục và cô muốn làm gì đó cho bố tôi. Thật may quả thận của cô lại phù hợp với ông.

Tôi ôm bà ngoại nức nở. Không ngờ, một người đàn bà không quen biết với bố con tôi lại có thể dành cho ông một tình yêu cao cả đến thế.

8. Mùa đông năm nay bất thường hơn mọi năm, nó bắt đầu sớm hơn và kết thúc cũng sớm hơn. Thời tiết chỉ vội vã lạnh gần hai tháng rồi ấm dần. Mưa xuân bắt đầu lất phất. Cây bàng trước hiên nhà dường như cũng hồi sinh nhanh hơn. Chiều qua khi phát hiện ra những chồi non đã bắt đầu bật mầm, tôi lại nghĩ mình nhìn nhầm.

Một tháng sau ngày phẫu thuật, sức khỏe của bố tôi và cô Ngoan đều ổn định, cả hai được phép xuất viện. Tôi lấy cớ rằng cô Ngoan sống một mình nên để tiện chăm sóc hậu phẫu cho cô, tôi đón cô về ở cùng nhà với bố con tôi. Bố khẽ xoa đầu tôi. Lần đầu tiên tôi nhận ra ánh mắt của ông thật long lanh.

Chúng tôi trở về nhà trong tiết trời ấm áp của mùa xuân, những chiếc lá bàng bắt chồi xanh mướt. Trông chúng thật ngộ nghĩnh. Những búp lá cuộn mình bật lên trên nền trời bung biêng như những ngọn nến ngay trên hiên nhà, trước cửa ra vào của nhà chúng tôi. Tôi đứng lại ngược mắt nhìn thật kỹ cây bàng. Kỳ lạ thật, mọi năm cây bàng thường trút sạch lá, chỉ còn trơ lại những cành cây khẳng khiu tua tủa đâm vào nền trời, nhưng năm nay mọi thứ dường như không còn đúng quy luật. Giữa lốm đốm những mầm xanh, một vài chiếc lá đó của mùa trước vẫn còn sót lại rải rác ở mỗi cành. Mỗi lần gió ủa qua, những chiếc lá rung rinh tựa như những chiếc nan quạt đang phe phẩy. Ngày còn nhỏ, khi

chúng tôi trải chiếu ngồi trước hiên hóng gió, bà ngoại tôi thường bảo đó là tín hiệu của một cuộc đại hỷ. Những chiếc lá rung rinh chính là ánh mắt gửi trao yêu thương của đất trời.

Năm tháng sau ca phẫu thuật, sức khỏe của bố tôi và cô Ngoan đã hoàn toàn hồi phục. Bà ngoại sang nhà chúng tôi nói chuyện bảo muốn thay mặt ông bà nội đã khuất của tôi mang trâu cau sang nhà cô Ngoan xin cô về ở cùng với bố con tôi. Bố tôi không phản đối nhưng có vẻ như vẫn còn lẩn tránh những câu hỏi về mẹ. Sau cùng, bà ngoại tôi gọi hai bố con tôi lại và giải thích.

Người đàn ông đi chiếc xe Cub 50 cũng là cha đẻ của tôi. Họ ở với nhau được một thời gian thì mẹ tôi phát hiện ra người đàn ông đó đã phản bội mẹ để yêu một người đàn bà khác. Mẹ tôi vì quá ghen nên đã nghỉ quán. Đích thân bà ngoại tôi đã đứng ra lo hậu sự cho mẹ. Nhưng vì bà ngoại sợ tôi còn hận mẹ và bố tôi còn quá yêu vợ thành ra hận vợ nên bà chọn giữ kín bí mật với chúng tôi.

Nghe câu chuyện bà kể, tôi bật khóc như một đứa trẻ. Tôi hận mẹ. Hận người đàn bà quá lụy tình nên bỏ rơi tôi và không một lần quay trở lại. Mẹ đã biến tôi thành một đứa trẻ mồ côi ngay cả khi mẹ vẫn còn sống. Tôi ước gì như tôi không phải là con của mẹ và người đàn ông đi chiếc xe Cub 50, giả như tôi là con của bố tôi sinh ra. Nhưng tôi có thể làm được gì để thay đổi sự thật rằng tôi là con của mẹ. Tôi thấy mình bất lực trước những sự thật hiển nhiên. Những chiếc lá bàng có thể giúp tôi thực hiện mọi lời ước nhưng lại không thể giúp tôi thay đổi được sự thật. Tôi đã đạt được tất cả những lời nguyện cầu với những xâu lá, cha tôi đã khỏe lại, cô Ngoan bấy giờ đã trở thành thành viên của gia đình chúng tôi chỉ riêng lời ước thay đổi hiện thực của quá khứ của bản thân mình là tôi không đạt được. Bất chợt tôi nhớ đến lời của bố tôi khi xưa khi ông nói với tôi về những mong muốn không bao giờ trở thành hiện thực.

9. Cây bàng lại bắt đầu một mùa thay lá mới. Những chiếc lá chuyển từ màu xanh thẫm sang màu đỏ ối vẫy vẫy trước hiên nhà sau mỗi đợt gió. Bà ngoại nhắc lại, đó là tín hiệu của một cuộc đại hỷ, những mắt lá gửi niềm thương từ đất trời.

Tôi đã yêu. Thật hạnh phúc khi được nắm tay cùng người mình yêu ngồi bên hiên nhà ngắm sao. Trong trạng thái lâng lâng, tôi nghĩ về mẹ. Mẹ tôi khi xưa hẳn đã rất yêu người đàn ông đi chiếc Cub 50 ấy nhưng có lẽ bà chưa một lần được hưởng trọn tình yêu của người mà bà đã dành trọn trái tim. Và đó là lý do khiến bà trở nên lụy tình và yếu đuối. Bà cũng giống như tôi, chỉ mong muốn có được một tình yêu trọn vẹn. Bấy giờ tôi không còn hận mẹ. Tôi thương mẹ.

Sắp thêm một mùa lá rụng và tôi sắp về nhà chồng, người đàn ông đã ngồi cùng tôi rất nhiều tối bên hiên nhà để ngắm cây bàng. Cô Ngoan muốn dẫn tôi đi mua một sợi dây chuyền từ số tiền cô dành dụm làm của hồi môn cho con gái. Tôi bật khóc trước tấm lòng của cô. Khi đi qua hiên nhà, cô Ngoan cầm bàn tay tôi vuốt ve. Bất chợt tôi thấy bàn tay của cô thật giống những chiếc lá bàng, thô ráp nhưng thân thuộc, những chiếc lá gói trọn những ước mơ của tôi.

Q.G

Chảy máu...

(Tiếp theo trang 7)

...Tình trạng "thu ít hơn chi" của quỹ bảo hiểm y tế một phần có đến từ mức thu bảo hiểm của Việt Nam còn thấp. Tuy nhiên, một lý do khác nữa còn là cơ chế tự chủ dẫn đến việc bệnh viện lạm thu dịch vụ, chẳng hạn như lạm dụng máy móc kỹ thuật hiện đại, lạm dụng thuốc, xét nghiệm nhiều hơn so với mức cần... để tăng nguồn thu. Nếu người dân chỉ trả những chi phí này thông qua bảo hiểm thì có nghĩa là quỹ bảo hiểm phải chi trả cho dịch vụ khám chữa bệnh nhiều hơn so với mức cần thiết. Nói cách khác, bệnh viện bị đẩy vào tình thế không chỉ kéo người dân chi tiêu nhiều cho các dịch vụ khám chữa bệnh mà thậm chí còn "lạm dụng" cả quỹ bảo hiểm.

Khí nguồn chi trả cho các chi phí khám chữa bệnh phần nhiều đến từ tiền túi của bệnh nhân, thay vì từ đầu tư công và bảo hiểm xã hội, thì sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro cho cả bên cung ứng dịch vụ và bên sử dụng dịch vụ. Các bệnh viện tự chủ sẽ gặp khó khăn về tài chính và đảm bảo thu nhập cho người lao động khi lượng bệnh nhân đến khám chữa bệnh giảm (do dịch bệnh, khủng hoảng tài chính...). Việc buộc phải chi trả từ tiền túi của người bệnh cho các dịch vụ khám chữa bệnh làm hạn chế sự tiếp cận dịch vụ y tế khi người dân cần và có thể đẩy các họ gia đình vào nguy cơ nghèo đói.

Nói chung chính sách tự chủ ở Việt Nam chỉ hiệu quả trong phạm vi tự chủ tài chính. Nhưng tự chủ không chỉ gồm tự chủ tài chính; và tự chủ tài chính sẽ bị giới hạn nếu không trao cho các bệnh viện nhiều quyền tự chủ khác. Tự chủ tài chính phụ thuộc nhiều vào tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ về hoạt động chuyên môn. Trong khi đó nhiều cơ chế, chính sách còn thiếu để đảm bảo cho thực hiện tự chủ bệnh viện, ví dụ cơ chế chính sách xây dựng giá dịch vụ y tế, cơ chế sử dụng tài sản công trong liên doanh liên kết, hợp tác công tư, chính sách thực hiện đơn đặt hàng, chính sách về bổ nhiệm, đào tạo và tuyển dụng nhân lực y tế. Nhiều quy định đề ra trong những chính sách này lại cứng nhắc, quá chi tiết, đi ngược lại với tính thân tự chủ.

Chẳng hạn, để tự chủ tài chính, bệnh viện cần phải thu hút nhân sự, mà lương chỉ là một phần, môi trường làm việc đôi khi có "trọng lượng" lớn hơn. Như vậy, bệnh viện cần có toàn quyền quyết định về nhân sự, bao gồm từ tuyển dụng và bổ nhiệm người lao động. Nhưng hiện nay, tất cả các bệnh viện công đều phải tuân thủ chỉ tiết hình thức thi tuyển, xét tuyển, trình tự, thủ tục tuyển dụng, trình tự thủ tục bổ nhiệm... theo quy định của nhà nước. Việc phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định thường dẫn đến việc quản lý thiếu hiệu quả, thiếu linh hoạt, không đáp ứng được thực tế cuộc sống vốn đa dạng, hoặc phải lách luật để dễ bề quản lý phù hợp với thực tế, trong nhiều trường hợp nguồn lực không đủ để làm theo đúng các quy định.

Tự chủ tài chính không phải là câu trả lời

Có thể nói cách Việt Nam tiếp cận chính sách tự chủ có phần chệch hướng so với cách tiếp cận thông thường ở những nước phát triển, những nơi tiên phong đầu tiên trong việc thiết kế và áp dụng chính sách tự chủ theo thuyết "quản lý công mới".

Cũng giống như với các ngành cung ứng dịch vụ công khác, nhà nước cũng cần phải có quy định chung về hệ thống lương bổng cho ngành y tế (mang tính cạnh tranh, có tính tới đặc thù ngành) để đảm bảo sự thống nhất trong việc chi trả cho người lao động trong ngành y.

Thuyết "quản lý công mới" ra đời để giải quyết những trục trặc của nhà nước khi theo mô hình quản lý công truyền thống được xem là cứng nhắc, quan liêu, có quá nhiều luật lệ, quy trình, thủ tục. Mô hình nhà nước theo tiêu chuẩn quản lý công truyền thống không còn phù hợp khi các nước phương Tây lâm vào khủng hoảng tài chính những năm 70. Điều này buộc nhà nước phải cắt giảm chi tiêu đồng thời vẫn phải đảm bảo chất lượng dịch vụ công. Thuyết quản lý công mới cho phép nhà nước thực hiện điều này.

Phân cấp quản lý và tự chủ là những cải cách theo thuyết quản lý công mới. Mục đích của tự chủ là để hạn chế sự can thiệp chính trị vào công việc quản lý sự nghiệp, tăng tính hiệu quả quản lý và cho phép các quyết định quản lý được thực hiện mà không bị chính trị hóa (các quyết định sẽ công bằng hơn nếu không có tính chính trị ở trong đó, chính trị có thể có tính phe phái hay nhiệm kỳ), tăng tính thích ứng và mang dịch vụ đến gần với người sử dụng, tăng tính linh hoạt và giải phóng người quản lý khỏi những luật lệ cứng nhắc, mang tính kiểm soát chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước (ở Việt Nam là cơ quan chủ quản).

Tự chủ bao gồm hai khía cạnh là tự chủ quản lý (được tự do trong việc lựa chọn và sử dụng các nguồn lực) và tự chủ chính sách (tự do trong việc lên kế hoạch, mục tiêu, quy trình, thủ tục, quyết định chất lượng và số lượng sản phẩm dịch vụ). Đi kèm với quyền tự chủ là sự dịch chuyển trong cung cách quản lý của cơ quan chủ quản từ tiền kiểm (kiểm soát đầu vào và quy trình thực hiện) sang hậu kiểm (giám sát kết quả).

Quản lý theo kiểu tiền kiểm là việc Việt Nam đang làm hiện nay, đó là áp dụng các luật lệ, quy định, tiêu chuẩn, quy trình chi tiết nhằm đảm bảo đơn vị sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ. Với kiểu quản lý này, các đơn vị sự nghiệp hầu như có ít cơ hội lựa chọn phương thức quản trị mà chủ yếu phải tuân thủ các quy định cơ quan quản lý ban hành.

Trong khi đó, quản lý theo kiểu hậu kiểm là nhà quản lý chỉ quan tâm tới đơn vị sự nghiệp có được thực hiện các mục tiêu dự kiến không và liệu trong lương lai có cần những cải thiện nào không để tăng cường hiệu quả quản lý và chất lượng dịch vụ. Quản lý hậu kiểm chủ yếu thông qua mục tiêu, theo dõi, giám sát, kiểm toán và các cơ chế thưởng phạt. Cung cách quản lý này cho phép tính uyển chuyển, linh hoạt, khả năng thích ứng với sự thay đổi và sự sáng tạo.

Mặc dù phí dịch vụ được áp dụng ở nhiều nước nhằm chia sẻ chi phí giữa người dân và nhà nước, đầu tư công cho dịch vụ công thiết yếu như y tế vẫn hết sức quan trọng, là một cơ chế điều phối đảm bảo công bằng và hiệu quả trong cung ứng dịch vụ công.

Việc nghỉ việc hàng loạt của các nhân viên y tế là một dấu hiệu chất vấn ngành y tế trong cách tiếp cận lâu nay đối với chính sách tự chủ. Khi mục tiêu bảo hiểm toàn dân chưa hoàn thành, điều hết

sức quan trọng là cần có giải pháp về cân đối lại chi phí y tế giữa nhà nước và người dân. Đặc biệt là trong trong chi ngân sách công cho y tế cần có sự điều chỉnh để đảm bảo mức chi tiêu tối của người dân cho dịch vụ y tế giảm xuống.

Điều này đòi hỏi ngành y tế cần tiếp tục đầu tư cho các bệnh viện công lập chứ không thể "thả trôi" như hiện nay. Chính sách tự chủ, thay vì tạo các cơ hội cho các bệnh viện tạo nguồn thu ngoài ngân sách nhà nước, cần tập trung vào việc chuyển đổi từ tiền kiểm sang hậu kiểm, giảm tải các quy định về quản lý đầu vào. Thay vào đó là tập trung vào việc theo dõi, giám sát, kiểm toán, đảm bảo việc sử dụng các nguồn lực không có thất thoát, lãng phí và nâng cao chất lượng dịch vụ. Những điều này nhằm tạo điều kiện cho người quản lý được linh hoạt trong việc sử dụng các nguồn lực cũng như trong việc xây dựng kế hoạch, đề ra mục tiêu và phương thức thực hiện để đạt được các mục tiêu.

Cũng giống như với các ngành cung ứng dịch vụ công khác, nhà nước cũng cần phải có quy định chung về hệ thống lương bổng cho ngành y tế (mang tính cạnh tranh, có tính tới đặc thù ngành) để đảm bảo sự thống nhất trong việc chi trả cho người lao động trong ngành y. Sự chênh lệch về lương bổng có thể dẫn đến mất cân đối trong lực lượng lao động trong ngành y (nông thôn - thành thị, tuyến trên - tuyến dưới). Nếu bệnh viện hoạt động theo cơ chế này thì sẽ không có kiểu tính lương theo lương cứng và lương tăng thêm. Việc tạo lập cơ chế lương tăng thêm là một cơ chế khuyến khích bệnh viện tạo nguồn thu, dẫn đến tình trạng lạm thu hiện nay. Cơ chế lương tăng thêm cũng tạo sự bất bình đẳng về thu nhập giữa các bệnh viện, đặc biệt là giữa bệnh viện tự chủ và bệnh viện mới được tự chủ một phần hoặc chưa tự chủ, giữa bệnh viện tuyến trên và tuyến dưới, và giữa bệnh viện ở thành thị và nông thôn.

Ở những nước phát triển, dịch vụ công bao gồm dịch vụ y tế về nguyên tắc được nhà nước đầu tư ngân sách chủ yếu bởi đây là những dịch vụ công thiết yếu. Việc áp dụng những nhân tố thị trường theo thuyết "quản lý công mới" như cạnh tranh, tự do lựa chọn, tự chủ... vào quản lý dịch vụ công không phải để đơn vị "tự bơi" trong thị trường mà nhằm mục đích nâng cao tính linh hoạt, hiệu quả quản lý, và khả năng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân.

Việc đầu tư ngân sách nhà nước cho các bệnh viện công lập giải phóng các bệnh viện khỏi các áp lực phải tự lo nguồn thu để tồn tại và duy trì hoạt động. Thay vào đó, các bệnh viện sẽ có cơ hội tập trung mọi nguồn lực vào việc đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý và cung ứng dịch vụ, hướng tới việc đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của người dân.

Theo: Tiasang.com.vn

^(*) Nghiên cứu về đề tài tự chủ đại học công và bệnh viện công ở Việt Nam cho luận án tiến sĩ ngành chính sách công tại Đại học Victoria, Wellington, New Zealand. Hiện tác giả đang công tác trong lĩnh vực phân tích và tư vấn chính sách công cho Chính phủ New Zealand.

Thái Nguyên có một

Hoàng Thị Nguyệt

Vào những năm cuối của thập kỷ 60, thế kỷ trước, tỉnh Bắc Thái (gồm 2 tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn) thiếu giáo viên trầm trọng. Vì vậy, tỉnh đã có những lớp đào tạo sư phạm cấp tốc. Ngoài lớp "Sư phạm Gốc Mít" (cái tên gọi vui vui trong dân gian) cho giáo viên cấp 1, chỉ tập huấn khoảng mười ngày, tỉnh Bắc Thái còn mở 2 khóa học cấp tốc nữa gọi là lớp Sư phạm 10 + 1 (tức là bậc trung cấp, học 1 năm sau tốt nghiệp phổ thông) tại trường Trung cấp Sư phạm Bắc Thái để ra dạy các trường cấp 2. Địa điểm tại xã Phúc Trìu, huyện Đồng Hỷ.

Chúng tôi là những giáo sinh của khóa 1 (1968 - 1969) của nhà trường. Lớp học ngày ấy, ngoài một số ít anh chị là giáo viên cấp 1 đi học nâng bậc, còn lại là học sinh phổ thông. Hầu hết các giáo sinh của khóa học này đều là những người không thi đỗ hoặc có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thậm chí có người gia đình thuộc thành phần địa chủ nên không đủ điều kiện đi học đại học... Rất đúng nghĩa với câu cửa miệng đương thời ngày ấy: "chuột chạy cùng sào mới vào sư phạm".

Vào cuối năm 1968, chúng tôi từ các huyện Bạch Thông, Chợ Đồn, Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên... lách thép đến tập trung tại trường. Cả lớp hơn bốn chục giáo sinh, chỉ dăm ba người có vẻ chừng chạc, còn lại trông ngơ ngác như chim lạc rừng, quần áo thì xoàng xĩnh, cũ kỹ.

Năm ấy, Trường Trung cấp Sư phạm Bắc Thái mới thành lập, trông còn như một bãi đất hoang, lác đác vài dãy nhà tranh sơ sài. Các lớp giáo sinh 7 + 3 phải lao động xây dựng trường sở, chỉ lớp 10 + 1 của chúng tôi được ưu tiên vào học ngay.

Lớp được chia làm 2 ban: Ban Xã hội và Ban Tự nhiên. Trường chưa có ký túc xá, nhưng rất may là được cơ quan Kho Lương thực Phúc Trìu cho mượn 2 kho gạo cũ đang bỏ trống. Thế là 2 kho gạo trở thành 2 nhà tập thể, một nam, một nữ đối diện nhau. Giường là những tấm gỗ xù xì chưa bào hoặc tre nứa đập đập trải xuống nền xi măng, phủ chiếu lên nằm.

Chương trình học cũng rất chấp vá, có lẽ chưa có sự chuẩn bị chu đáo. Ngoài những ngày học chung về chính trị, giáo học pháp... mỗi ban lại có những buổi học riêng. Tôi không rõ Ban Tự nhiên học những gì. Còn Ban



Tác giả (áo dài tím) cùng các bạn lớp Sư phạm 10 + 1. Ảnh: Đ.T

Xã hội chúng tôi thì chủ yếu học về ngôn ngữ như từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp và tu từ học, là những thứ cần thiết cho việc giảng dạy môn văn cấp 2. Nhưng cũng hết sức sơ sài, cuối ngựa xem hoa.

Giáo viên của lớp chủ yếu là những giáo viên thỉnh giảng được mời từ Đại học Sư phạm Việt Bắc, Ty Giáo dục, Phòng Giáo dục, thậm chí là các giáo viên giỏi từ các trường Cấp 2. Hiệu trưởng là thầy Lương Vinh Khang, một nhà giáo điềm đạm, lịch thiệp. Những thầy trực tiếp lên lớp là bác Nguyễn Ngọc Nhường (Trường Ty Giáo dục), thầy Hoàng Hữu Bội, thầy Lộc (Đại học Sư phạm Việt Bắc), cô Hương (giáo viên của Trường), thầy Hường (Phòng Giáo dục huyện Đồng Hỷ). Dự kiến của Ban Giám hiệu là các thầy sẽ lên lớp trong 3 tháng rồi gửi giáo sinh tới các trường cấp 2 để thực tập. Vì vậy, tuy gọi là 10 + 1 nhưng thời gian thực của cả khóa học chỉ khoảng 6, 7 tháng là cùng.

Những năm tháng đó, nhìn chung các trường đại học, trung học đã rất gian nan, thiếu thốn, nhưng lớp 10 + 1 cấp tốc của chúng tôi còn khó khăn gấp bội. Ăn thì chủ yếu gạo kho lỗng bông đã hết nhựa dẻo sẵn, khoai, hạt bo bo. Đôi khi có bữa bột mỳ luộc thì cũng

quèo ném xuống đất lẫn tít như bánh xe. Tôi còn nhớ cái lần có một bạn trong lớp lên khắc lên cây mai cạnh bếp ăn một bài thơ, dựa trên bài ca dao cổ: "Từ nay tôi cách đến già. Tôi chẳng đến bếp của bà nữa đâu. Bánh thì vừa một vừa sâu/ Vừa bé hạt gạo vừa đau đồng tiền". Thế là cả lớp bị thầy hiệu trưởng gọi lên cho "một bài học" nhớ đời về đạo đức xã hội chủ nghĩa. Thực ra đó cũng chỉ là một trò nghịch ngợm, vui vẻ để xả trức thôi chứ cũng chẳng phải bực bội, oán trách gì.

Ngày 24/3/1969 chúng tôi được nhà trường cử đi thực tập ở các trường Cấp 2 xung quanh thành phố Thái Nguyên như: Cao Ngạn, Gang Thép, Hoàng Văn Thụ, Nha Trang... trong sự lo lắng thất lòng của thầy Hiệu trưởng Lương Vinh Khang. Không lo sao được trước một lớp học có vẻ hơi thiếu chính quy, lại không được trang bị đầy đủ kiến thức sư phạm. Vậy mà chúng tôi đã ra đi trong một niềm hào hứng vô hạn.

Theo quy định chung của các

lớp sư phạm như thế

trường sư phạm thì thời gian thực tập chỉ trong vòng hơn một tháng, nhưng các giáo sinh của cái lớp cấp tốc ấy của chúng tôi thực tập kéo dài tới hơn 3 tháng. Nghe nói, chính vì những khó khăn về cơ sở vật chất lúc bấy giờ nên nhà trường mới phải "gửi" giáo sinh cho các nhà trường phổ thông một thời hạn lâu như vậy, như một kiểu nhất cử lưỡng tiện. Nhưng kỳ lạ thay, chính sự "cắm sâu, bền rễ" ấy mà chúng tôi đã học hỏi được các giáo viên trong trường rất nhiều. Chỉ sau một tháng làm quen với công việc, nhiều giáo sinh đã có thể đứng lớp như một giáo viên thực thụ, được các em học sinh quý mến. Nói một cách khác, hơn 3 tháng thực tập ở các trường phổ thông đã khiến chúng tôi thành nghề và yêu nghề. Khi kết thúc đợt thực tập, quá nửa giáo sinh trong lớp được xếp loại A. Điều quan trọng hơn là hồi ấy trường đã nhận được không ít lời ca ngợi từ các trường cấp 2 về đoàn giáo sinh thực tập. Đến giờ

tôi vẫn còn nhớ như in không khí cảm động và trang trọng của buổi tổng kết đợt thực tập năm ấy; vẫn chưa quên ánh mắt triu mến và tự hào của thầy hiệu trưởng khi nhìn xuống các giáo sinh trong lớp.

Ngày 10/9/1969, chúng tôi nhận quyết định điều động đi khắp các huyện, thị trong tỉnh. Cũng từ đây, chúng tôi chia tay nhau. Chiến tranh, khoảng cách địa lý, hoàn cảnh cá nhân... khiến rất nhiều năm sau đó, chỉ trừ vài trường hợp cá biệt, còn lại hầu như các bạn trong lớp đều "bặt vô âm tín".

Tính đến hôm nay, đã hơn 53 năm xa cách. Bạn bè mỗi người một phương, không hiểu cái lớp cấp tốc ấy có làm nên "trò trống" gì trong sự nghiệp giáo dục của tỉnh nhà!

Sau một thời gian tìm hiểu trên Facebook, đôi tìm khắp nơi và tập hợp, ngày 24/9/2022 vừa qua lớp Sư phạm 10 + 1 của chúng tôi đã tổ chức được một cuộc gặp mặt đầy ấn tượng tại thành phố Phố Yên, ngay tại nhà của giáo sinh Ngô Thượng Thái. Thực ra, Ngô Thượng Thái đã từng là một hiệu trưởng lâu năm của một trường PTCS, nhưng chúng tôi vẫn thích gọi anh với cái danh hiệu "giáo sinh" xưa cũ

như thế.

Mừng mừng tủi tủi. Gặp nhau, qua những câu chuyện về nhau mới biết, chỉ trừ một đôi trường hợp bất khả kháng, còn lại hầu hết hơn bốn mươi giáo sinh xưa đều đã đi trọn con đường dạy học của mình. Không một ai bỏ dạy, tất cả đều bám trường, bám lớp, kể cả trong những thời gian khó khăn gian khổ nhất. Nhiều người của lớp sư phạm ngày ấy đã trở thành giáo viên dạy giỏi các cấp như Đào Bạch Dương, Bùi Ngọc, Ngọc Lâm.... Có một số còn trở thành các cán bộ quản lý giỏi như Ngô Thượng Thái, Nguyễn Đình Phương, Đào Ngọc Khả... Có những người là cán bộ chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo như Ngô Thị Khánh, Hoàng Dung... Cũng không thể quên nhắc tới những bạn đã khoác áo lính và anh dũng hi sinh trên chiến trường như Dương Văn Mạc, Nguyễn Văn Lương...

Cả lớp có 2 bạn tuy sau đó bỏ nghề, nhưng không phải vì không yêu nghề mà bước sang một lĩnh vực khác trên con đường sự nghiệp của mình. Đó là Dương Huy Tường - chủ một công ty mộc- mỹ nghệ rất nổi tiếng ở Phương Độ, Phú Bình. Tự hào nhất lớp tôi có nhà văn Hồ Thủy Giang (tên thật là Đào Việt Hải). Sau mười năm dạy học tại huyện Đại Từ, anh được điều chuyển về Ban Văn động thành lập Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Thái. Hiện anh là một cây viết "lực lưỡng" của tỉnh Thái Nguyên đã đạt trên 20 giải thưởng quốc gia, sáng tác mấy chục tác phẩm đủ các thể loại từ truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch bản phim, lý luận văn học... Tác phẩm của anh trở thành đề tài nghiên cứu của 4 - 5 luận văn thạc sĩ, nhiều tác phẩm được tuyển chọn vào sách giáo khoa. Anh còn từng là lãnh đạo của Hội Văn học nghệ thuật tỉnh nhà, là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Điện ảnh Việt Nam. Anh thành công đến mức nhiều người quên anh từng là nhà giáo, mà lại là nhà giáo xuất phát từ cái lớp sư phạm cấp tốc 10 + 1 ngày ấy.

Chúng tôi rất tự hào về những bạn bè của lớp đã vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, vững vàng đi lên trong sự nghiệp cũng như cuộc sống. Đến nay, tất cả đã nghỉ hưu và đều ở độ tuổi xưa nay hiếm. Vâng! Thái Nguyên đã từng có một lớp học như thế. Họ là những cánh chim đầu đàn của trường Trung cấp Sư phạm Bắc Thái xưa, tiền thân của Trường Cao đẳng Thái Nguyên hôm nay.



Ảnh: A.T

Nghị lực của Kiên

Kim Ngân

Những ngày "giông tố"

Phạm Văn Kiên, sinh năm 1988, ở xóm Tân Tiến 3, xã Tân Dương, huyện Định Hóa. Lớn lên giữa xóm làng bình dị, cậu bé Kiên thông minh sáng dạ, nhanh nhẹn, mê bóng đá như bao cậu bé khác ở miền quê này. Nhưng rồi, cuối năm học lớp 5, trong buổi liên hoan lớp, bỗng Kiên thấy một cơn đau nhói xuất hiện ở bên hông khiến em choáng váng, cổ gáo và các bạn trong lớp phải đưa Kiên về nhà. Kiên được bố mẹ đưa xuống bệnh viện tỉnh kiểm tra sức khỏe. Bác sĩ cho biết Kiên bị bệnh liên quan đến xương khớp. Sau vài ngày điều trị, Kiên được xuất viện. Nhưng Kiên còn nhớ, kể từ năm đó, cứ đến kỳ nghỉ hè là bố mẹ đều lặn lội đưa em đi gặp các thầy lang bắt kê gần, xa để chẩn đoán và điều trị bệnh cho con.

Sau lần nhập viện cuối năm học lớp 5 đó, cuộc sống của Kiên không có gì thay đổi nhiều. Những năm học sau đó của Kiên diễn ra bình lặng nhưng Kiên dần bị hạn chế về mặt vận động. Những tưởng không thể tiếp tục chơi bóng đá, không thể tham gia các tiết học thể dục đã là những thiệt thòi nhất của cậu bé Kiên. Nhưng, tai ương đã một lần nữa ập xuống. Sau khi tốt nghiệp lớp 12, biết sức khỏe mình yếu hơn các bạn nên Kiên càng chăm chỉ học như một sự bù đắp những khiếm khuyết của bản thân. Kiên nỗ lực để thực hiện giấc mơ trở thành sinh viên trường Kiên trúc. Nhưng em chẳng thể ngờ, "bão tố" lại đang đợi mình ở phía trước.

Năm 2008, một cơn sốt cao khiến việc ôn luyện của Kiên bị gián đoạn. Một lần nữa Kiên phải nhập viện, được gia đình đưa về TP. Thái Nguyên chạy chữa. Sau một tháng điều trị, những cơn khó thở đã thuyên giảm, Kiên được xuất viện. Nhưng lúc ấy Kiên đã lờ mờ nghe được người lớn nói chuyện. Bệnh khớp nó ảnh hưởng đến tim. Việc chữa trị lần này chỉ điều trị được triệu chứng khó thở của Kiên mà thôi. Với một chàng trai trẻ, đang ấp ủ bao hoài bão thì đó thực sự là một cú sốc.

Giọng Kiên nghẹn tắc khi nhớ lại: Lần đi viện đó, lúc vào viện em còn tập tễnh đi được, nhưng trở về được một thời gian rất ngắn thôi là em phải đi bằng nạng. Em nhớ mãi, lúc ấy bác sĩ nói đại loại là, bệnh của em không ảnh hưởng đến tính mạng ngay nhưng việc điều trị rất khó khăn, phải lâu dài. Đến một lúc nào đó nếu để cơ teo hết thì em sẽ bị liệt, ngay cả dùng nạng em cũng không thể đi lại được nữa. Lúc ấy em sụp đổ hoàn toàn. Trước đó em từng nghĩ nếu bệnh tình chỉ khiến em không thể chơi đá bóng và thi thoảng chân em nhức mỏi thì em cũng cố chấp nhận. Nhưng nghĩ mình sẽ trở thành người tàn tật thì nó quá sức chịu đựng của em khi đó.

Một năm sau, những cơn đau ở lưng dần dấp kéo đến, làm cho lưng của Kiên cứ ngày một gập xuống. Các khớp chân cũng ngày càng cứng hơn khiến việc vận động, sinh hoạt của em gặp nhiều

khó khăn. Trời vào thu, thời tiết se lạnh đã rõ dần, cũng là lúc Kiên cảm nhận rõ những nhức mỏi trong cơ thể. Mỗi ngày, khi ánh ban mai vừa kịp hé, trong khoảng sân nhỏ trước nhà, Kiên buồng đôi nặng gối, nhằn nại bước những bước đi dờ khó nhọc.



Ngôi nhà với đủ mọi chi tiết trang trí được Kiên làm trong vòng 3 tuần

khó khăn. Buồn bã, chán nản và tự ti, Kiên tự giam mình trong nhà suốt 7 năm sau đó. Từ những lần ngược xuôi cùng bố mẹ đi bệnh viện chạy chữa, Kiên không đi đâu ra khỏi nhà. Cái cảm giác mọi con mắt đều nhìn mình một cách dò xét xen chút thương hại khiến Kiên muốn lảng tránh tất cả.

Kiên kể: Khi ấy, mỗi khi thấy có người nhìn mình, em chỉ biết cúi mặt đi. Đến bây giờ nghĩ lại, em không hiểu sao mình lại có suy nghĩ tiêu cực ấy. Có thể người ta chỉ nhìn em một cách tình cờ và chẳng có ý gì là mĩa mai em hết, tất cả chỉ là do em tưởng tượng mà thôi. Vậy mà em mất tới gần 7 năm mới nhận ra được em đã lãng phí thời gian quý giá của mình như thế nào.

Cuộc sống của Kiên chỉ thực sự thay đổi sau lần nhập viện vào năm 2014. Kiên tình cờ gặp người quen và hẹn khi trở về sẽ đến thăm bạn. Xuất viện, lần đầu tiên sau 7 năm Kiên xin phép bố mẹ để ra ngoài gặp gỡ bạn bè. Kiên chẳng thể nào quên cái cảm giác khi bước lên xe buýt ngày hôm đó. Những bước chân vừa bờ ngỡ, lạ lẫm, vừa hân hoan nhưng cũng đầy lo sợ, cho đến khi có người nhận ra em.

Kiên nhớ lại: Lên xe, khi em còn đang loay hoay thì có một em hỏi, anh có phải là anh Kiên không. Rồi em ấy giới thiệu là bạn của em gái em và nhường chỗ cho em ngồi. Cảm giác vui sướng khi ấy

em không sao diễn tả được, em nhận ra ngoài xã hội còn rất nhiều người tốt và thông cảm với em. Họ không kỳ thị em như em nghĩ.

Chuyến đi hôm ấy đã thay đổi hoàn toàn cuộc sống của Kiên. Kiên mở lòng đón nhận sự quan tâm của gia đình, bạn bè. Điều khiến Kiên suy nghĩ hơn cả là khi em chợt nhận ra bố mẹ đã già đi nhiều, mái tóc từ bao giờ đã có thêm nhiều sợi bạc. Kiên giận bản thân, chỉ vì sự yếu đuối và mặc cảm của mình đã làm bố, mẹ thêm lo lắng và cả một "đoạn dài" tuổi thanh xuân của bản thân đã trôi qua vô nghĩa.

Kiên tự nhủ, cho dù hình hài của mình có phần biến dạng đến đâu nhưng tâm hồn thì không thể vì thế mà khuyết thiếu theo.

Bình an trở lại

7 năm không giao tiếp với thế giới bên ngoài, những lúc đỡ mệt, Kiên chỉ làm duy nhất một việc là làm những ngôi nhà sàn bằng tre để "giết" thời gian. Bạn bè đến chơi, nhìn những mẫu nhà sàn mô hình của Kiên ai cũng trầm trồ thán phục và động viên Kiên nên làm để bán, điều mà trước đây Kiên chưa bao giờ nghĩ tới.

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 18
SỐ 20 - RA NGÀY 25 THÁNG 10 NĂM 2022

Với Kiên, những niềm vui nho nhỏ và bất chợt giống như việc được gặp thiên sứ mà ông trời phải xuống giúp mình vậy. Trước đây Kiên làm đồ handmade như những ngôi nhà chẳng hạn chỉ là để đỡ buồn. Cho đến khi được bạn bè động viên làm thành hàng hóa để bán, Kiên cũng bắt đầu ngẫm ngợi, cũng muốn làm cái gì đó để thấy bản thân là người có ích và chia sẻ gánh nặng với bố, mẹ.

"Thiên sứ" một lần nữa đến với Kiên là một người cai thầu xây dựng làm công trình gần nơi Kiên ở. Vị khách đó đến nhà Kiên chơi và nhìn thấy ngôi nhà sàn làm bằng tre bày trong tủ. Ông đặt vấn đề được mua lại nó, kèm theo câu nói "cá đờ đi làm cái xây dựng mà tôi chưa tìm được một mô hình nhà sàn nào ưng ý để trưng bày, cho đến hôm nay thấy ngôi nhà này". Vậy là Kiên sang tay cho vị khách đặc biệt ngôi nhà sàn mô hình với giá 3 triệu đồng và dành 3 tuần để làm hoàn thiện một ngôi nhà tương tự.

Bắt đầu từ bạn bè, rồi dần dần nhiều người là giáo viên mầm non tìm đến nhờ Kiên làm giáo cụ trực quan. Những sản phẩm Kiên làm ra không chỉ đáp ứng được tiêu chí an toàn cho trẻ, thân thiện với môi trường mà còn có tính thẩm mỹ cao, sát thực với nội dung bài giảng nên được đánh giá rất cao. Cũng nhờ những đơn hàng như thế Kiên có thêm thu nhập, phụ bố mẹ một phần chi phí sinh hoạt gia đình. Dù nguồn thu không đều đặn, tháng có, tháng không nhưng đó cũng là niềm vui của Kiên, là động lực để Kiên có thêm niềm tin vào bản thân mình.

3 năm trở lại đây, mùa Tết Trung thu đến, Kiên làm thêm đèn lồng để bán. Đèn của Kiên làm đẹp, với các nhân vật hoạt hình ngộ nghĩnh nên được trẻ nhỏ đặc biệt yêu thích. Đèn lồng được Kiên làm bằng len, cứng cáp nhờ keo sữa. Các chi tiết tạo hình nhân vật cho từng chiếc đèn được làm từ giấy mèch, an toàn cho trẻ. Sau năm đầu tiên có sản phẩm ra thị trường, năm thứ hai và thứ ba vừa qua, nhiều trường học, phụ huynh và cá nhân đã đặt đèn của Kiên cho học sinh, con em mình chơi và làm quà cho trẻ nhỏ trong các chuyến thiện nguyện. Bình quân, mỗi dịp như thế, mình Kiên nhận đơn đặt hàng khoảng 300 chiếc. Với giá bán 70 nghìn đồng/chiếc, lợi nhuận trên mỗi chiếc đèn không nhiều, nhưng với Kiên, khoản thu nhập vài triệu đồng trên tổng số đơn hàng ấy vô cùng quý giá. Nó khiến Kiên cảm thấy bản thân mình có ích.

Có thời điểm đơn hàng dồn nhiều, thời gian cần gấp, Kiên gần như thức trắng đêm để làm cho kịp chứ nhất định không nhờ ai cùng làm. Lý do là vì Kiên luôn tự đặt ra yêu cầu cao nhất cho sản phẩm của mình và chỉ có thể yên tâm khi chính tay mình quấn len và cắt, dán từng khâu một.

Kiên hồ hởi: Có lần vì thức cả đêm làm đèn để kịp cho đơn hàng đã đặt nền sáng ra



Những chiếc đèn trung thu xinh xắn do Kiên làm được các em nhỏ đặc biệt yêu thích



Những tác phẩm của Kiên

em rất mệt. Nhưng sáng hôm ấy, có 2 mẹ con đến nhau đi ngang qua nhà em, cháu bé chỉ vào nhà em hét lên, mẹ ơi nhà chú làm đèn Trung thu này! Vậy là bao mệt mỏi của em tan biến hết. Cũng có khi, các bạn em là giáo viên đi trường về kể, lúc bạn ấy bày giáo cụ ra dạy, mấy đứa học trò hẳn hoan khoe với các bạn, cái này do chú Kiên gần nhà tao làm đấy. Bạn trẻ trong xóm hay sang nhà em chơi, xem em làm nên có đứa nhận ra sản phẩm. Chỉ cần thế thôi với em đã là vui lắm rồi.

Rồi Kiên đúc kết: Hình như khi mình mở lòng đón nhận cuộc sống thì cuộc sống cũng ưu ái mình hơn ấy chứ ạ. Từ khi em quyết định sống như "một người bình thường" thì có thêm rất nhiều người tin tưởng em nữa. Họ thường tâm sự, chia sẻ với em về những chuyện họ gặp phải và muốn nghe ý kiến của em. Bỗng dưng em thấy mình có ích hơn.

Và, những suy tư, những câu chuyện chất chứa trong lòng ấy Kiên đều gửi gắm vào các văn thơ. Cho đến nay Kiên đã viết hàng trăm bài thơ về tất cả những gì diễn ra trong cuộc sống xung quanh mà Kiên cảm nhận được. Từ tình cảm gia đình, tình yêu đôi lứa, tâm sự của người giáo viên mầm non, về công tác phòng, chống dịch bệnh và về cả những sự kiện trọng đại của đất nước như bầu cử, đại hội Đảng...

Chuyện của Kiên và thơ cũng là một câu chuyện đẹp! Kiên ấp ủ mong muốn đến một ngày nào đó bản thân có đủ khả năng sẽ in một tập thơ của mình làm kỷ niệm. Mong ước đó, trong một lần tình cờ Kiên chia sẻ với một bạn tên Kết - là sinh viên Trường Kiên trúc. Kết ít hơn Kiên nhiều tuổi. Tưởng rằng, đó chỉ là một cuộc trò chuyện bình thường như bao cuộc trò chuyện khác, vì 2 anh em vẫn trò chuyện với nhau và sau đó Kết cũng vẫn đọc thơ của anh Kiên nhưng cả hai người cũng không có lần nào nhắc lại chuyện ước mơ ấy nữa.

Cho đến 3 năm sau, một ngày đầu tháng 4/2021, Kiên nhận được một món quà. Bên trong là tập thơ với tựa đề "Thơ của Kiên". Bên ngoài là hình ảnh của một cậu bé trai với đôi nạng gỗ đang hạnh phúc giữa thiên nhiên an lành, kèm lời nhắn: 3 năm trước em không đủ sức để giúp anh thực hiện ước mơ của mình. Nay em và các bạn của mình

đã cùng lên ý tưởng để in tập thơ của anh dành tặng anh. Chỉ tiếc chúng em không có khả năng để xin giấy phép xuất bản nên chỉ có thể in một vài bản để anh làm kỷ niệm. Chúng em mong rằng anh sẽ không từ bỏ ước mơ của mình, tiếp tục sáng tác những bài thơ hay hơn nữa và đến một ngày nào đó, giấc mơ xuất bản được một tập thơ của riêng anh sẽ thành hiện thực.

Tôi đọc được trong mắt Kiên sự xúc động và cả lòng biết ơn với những người bạn mà Kiên đang kể. Ngay cả tôi, đón tập thơ ấy từ tay Kiên trong lòng cũng trào dâng sự trân trọng dành cho Kiên và các bạn của em.

Kiên bảo rằng sức khỏe của em giờ yếu hơn thời điểm em mới phát hiện bệnh rất nhiều. Khi ngủ, Kiên chỉ có thể nằm nghiêng, muốn trở mình phải ngồi hẳn dậy, em không thể nằm ngửa được. Nằm nghiêng mỗi thì Kiên kê gối cao để dựa vào thành giường, chỉ có thể nửa ngồi, nửa nằm mà thôi. Lần đi khám gần đây nhất, bác sĩ ở bệnh viện trung ương kết luận em bị dính khớp háng và cột sống. Bác sĩ bảo, đây là căn bệnh chỉ có thể chữa trị hiệu quả khi mới phát hiện. Nhưng ở thời điểm Kiên biết mình bị bệnh thì y học lại chưa có phác đồ điều trị cho căn bệnh này.

Tuy thế, nhưng Kiên luôn kiên cường và lạc quan. Kiên tự nhủ, không thể vì thế mà bỏ cuộc. Hằng ngày, Kiên vẫn chăm chỉ làm đồ handmade từ giáo cụ, mô hình, thiệp hoa đến vót dừa, nuôi gà và chăm chỉ tập luyện để làm chậm lại quá trình phát triển của bệnh. Đặc biệt, tâm hồn thơ của Kiên vẫn đầy âm ập.

Kiên còn đến xóm trọ sinh viên, xin ở cùng người quen, để được một lần trải nghiệm cuộc sống đi học xa nhà, ở nhà trọ, ăn mỳ tôm trừ bữa... Cuộc sống của một sinh viên mà Kiên đã không có cơ hội thực hiện.

Chia sẻ về cuộc sống hiện tại, Kiên không mấy may oán trách số phận, ở chàng trai ấy chỉ toát lên khát vọng sống, khát vọng làm người có ích. Nghị lực của Kiên tựa như cái cây dù tồn thương sau bão giông vẫn hướng về phía mặt trời. Ở đó, có những điều kỳ diệu mà chính Kiên đã không ngừng nỗ lực mang lại cho mình...*

Đi thật xa để nghĩ thật gần

Kỳ 1: Đi hơn hai nghìn cây số...

Bút ký: Minh Hằng

Đoàn mình chú ý nhé: Người đón chúng ta ở sân bay Tân Sơn Nhất sẽ cầm tấm biển: "Trà Vinh - Miền đất thuần thiên". Thu Hiền, người tổ chức cho chúng tôi chuyến du hành phương Nam nhả lên nhóm zalo trước hôm chúng tôi bay từ Hà Nội vào thành phố Hồ Chí Minh. Vì sao "Trà Vinh"? Vì sao "Miền đất thuần thiên"? Tôi nghĩ miền man trong lúc nhìn chàng trai da ngăm mắt ấm cầm tấm biển "nhận diện" hồ hởi đón chào. Để rồi sau đấy, mọi việc mở dần, không chỉ trả lời thắc mắc mà còn khiến tôi không ngừng nghĩ đến nơi ấy - địa danh trước đây với tôi mơ hồ, nhợt nhạt; và cũng không ngừng nghĩ đến nơi này - Thái Nguyên, nơi tôi yêu từ lúc được sinh ra.

Du lịch tự thân

Lịch trình 7 ngày của 20 thiếu nữ 40 năm trước cùng năm giường tầng ký túc xá khoa Ngữ Văn trường Đại học Sư phạm 1 Hà Nội được các cộng sự của Thu Hiền ở Viện Nghiên cứu, phát triển Kinh tế và Du lịch thành phố Hồ Chí Minh lên kế hoạch hoàn hảo từng "millimet". Tâm lý lứa tuổi, sức khỏe, sở thích... của chúng tôi được các chuyên gia đặt lên "bàn" phân tích. Tôi đoán như vậy, bởi điểm đến, thời gian dừng chân, món ăn, nơi nghỉ đều mang đặc trưng vùng miền và rất hài hòa với các U60 không còn trẻ trung dư sức. Chúng tôi được đưa đến những điểm đặc trưng nhất của 6 tỉnh và thành phố. Nhưng nơi chúng tôi ở lâu nhất, nhiều ấn tượng mê đắm nhất là Trà Vinh.

Từ thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi "đổ bộ" thẳng Côn Hồ, hòn đảo cổ đơn nằm trên sông Cổ Chiên (xã Mỹ Đức, huyện Càng Long). Côn là "đặc sản" vùng miền của Trà Vinh. Người dân trên cồn kết nối với đất liền bằng chiếc xuồng ba lá mỏng



Đón khách ở Côn Hồ

manh. Côn Hồ chỉ cách đất liền khoảng 20 phút đi tàu nhưng người dân vẫn le lối đèn dầu, con đê chắn lũ thành "quốc lộ" nối các nóc nhà trên cồn. Thi thoảng có khách ghé thăm, cả Côn cùng vui đón, cùng tiếp. Khi khách về, họ ra bến sông tiễn biệt. Những đốm lửa đèn dầu trên tay lập lờ như trái tim thấp thỏm mong chờ.

Chúng tôi được tiến sĩ Tạ Duy Linh, Viện trưởng Viện Nghiên cứu, phát triển Kinh tế và Du lịch thành phố Hồ Chí Minh, người đón chúng tôi ở sân bay với tấm biển "Trà Vinh - Miền đất thuần thiên" giới thiệu sơ cho nghe về Côn Hồ như vậy.

Tàu cập bến Côn Hồ trong ánh mắt ngóng chờ của hơn 20 gia đình. Những vị khách trung niên là chúng tôi lập tức trở về thời quá vãng của chính mình. Tiếng cọt két vồng tre, tiếng "bơm" quả dừa buống nhẹ mặt sông, vạt ngô gai nở hoa thơm lừng. Đặc biệt, những chiếc đèn dầu và mùi dầu hỏa gọi chúng tôi nhớ thời che đèn học trong góc hầm trú ẩn.

Mọi thứ ở Côn Hồ thật đơn sơ dịu dàng. Trước các cổng nhà có tấm biển gỗ ghi "nhà Hai Trái", "nhà Vũ Minh", "nhà Hai Nguyên"... Ống hút nước vạt từ đoạn thân cây sậy, cá nướng lột lá chuối, hóa lò đất sét, mọi thứ nướng vào thiên nhiên và tôn kính thiên nhiên. Tôi rất thích slogan "du lịch tự thân" ở đây. Bà con thiết đãi du khách những

thứ lấy từ vườn nhà và tự tay chế biến. Bác Hai Nguyên mời nước hoa đậu biếc, bưởi da xanh; cô Hai Trái mời khách ngâm chân thư giãn; cô Tư Khen có tài nấu chè bưởi, chú Tư Lập rang món bánh chuối chiên; nhà Vũ Minh làm món cá nướng ốc nhồi hấp sả... Chúng tôi nhún nhảy trên cây cầu dừa bắc qua rạch nhỏ, đu đưa trên tấm võng mắc ngẫu hứng trong vườn, nặn bùn nướng trứng gà, hít hà mùi chè bưởi, ăn bát cháo gà sôi lịch sịch trên hỏa lò. Tầm 9 giờ tối, chúng tôi dành chia tay bà con Côn Hồ. Những ngọn đèn dầu lập lờ di chuyển theo chân chúng tôi ra bến sông, nó đu đưa theo tay vẫy, về vào màn đêm biểu tượng mong chờ.

Đón gần 400 du khách mỗi tháng, trong đó khách nước ngoài chiếm 1/3, có lẽ chính bà con Côn Hồ cũng không dám nghĩ đến kết quả này sau 3 năm làm du lịch cộng đồng. Từ những cư dân nhút nhát, có người mù chữ, nay họ tự tin hát vọng cổ, giới thiệu sản vật quê mình cho khách quay phim, chụp ảnh. Nhiều đứa trẻ Côn Hồ dứt đoạn học hành bởi nghèo khó không ngờ có ngày được bố mẹ cho vào đất liền học tiếng Anh. Vùng đất



Cháo gà đặc sản Côn Hồ

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 20
SỐ 20 - RA NGÀY 25 THÁNG 10 NĂM 2022

nghèo nhất, lạc hậu nhất Trà Vinh đã thành điểm "son" trên bản đồ du lịch.

Sẽ không đầy đủ khi nói đến Cồn Hố mà bỏ qua Cồn Chim (xã Hòa Minh, huyện Châu Thành). Ba năm trước, Linh và các cộng sự cũng đưa mô hình "Du lịch tự thân" vào Cồn Chim. Nghèo nhất Cồn là anh chị Ba Sứa, gia sản chỉ có cái cối đá thì làm bánh lá và căn nhà nền đất lồi lõm, nền nhà "váy rỗng" trở thành điểm tham quan; chị Sáu Giàu có tài đồ bánh xèo; nhà Khang đãi khách món dứa chan nước cốt lạc rang. Các nhà ở Cồn Chim còn tổ chức trò chơi đua cua, chèo thuyền bắt cá, hát vọng cổ...

Chúng tôi đạp xe trên con đường trải bê tông sạch sẽ, hai bên đường rặng dừa trĩu quả. Hành trình ăn và chơi lại nối tiếp đến khi trời ngả về khuya và bên sông lại lưu luyến những bàn tay vẫy mãi. Du lịch cộng đồng khiến cuộc sống của bà con Cồn Chim thay đổi ngoạn mục. Nhà anh Ba Sứa mang món nợ bao năm không trả nổi đã có lúc nghĩ đến cái chết, nay không những trả hết nợ còn tích lũy để làm nhà mới. Anh Ba Sứa nói với Linh: "Nếu em chết anh xin được thờ, Linh ạ". Còn bà con Cồn Hố thì gọi các chuyên gia của Viện là Thầy. Họ nói vui rằng, sau này xin dựng tượng những con người đã mang cuộc sống mới đến cho họ.

Cuộc nhập thân bền bỉ

Linh nói đi nói lại với tôi câu này, cho đó là gốc rễ cơ bản để thành công. Trước 2019, du lịch Trà Vinh không có tên tuổi. Nhưng đến 2022, Trà Vinh đã là điểm sáng về du lịch, được nhiều tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long và cả thành phố Hồ Chí Minh đến học tập. Đây là kết quả của mối duyên lành giữa lãnh đạo Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Trà Vinh và Viện Nghiên cứu, phát triển Kinh tế và Du lịch thành phố Hồ Chí Minh.

Linh tâm sự: "Ngoài kiến thức hàn lâm thì người làm du lịch cần nhập thân sâu sắc. Đội ngũ chuyên gia của Viện hầu hết đã trải qua nghề hướng dẫn viên, điều hành công ty du lịch. Họ hiểu tâm lý khách du lịch, tâm lý người làm du lịch và thiết lập mạng lưới cộng tác viên là giám đốc các công ty lữ hành, các chuyên gia lĩnh vực môi trường, đất đai, y tế, côn trùng..."

Khi được tỉnh Trà Vinh mời cộng tác, các chuyên gia của Viện đã tìm thấy ở đây những người cùng nhập thân, đó là mẫu chốt của thành công. Ngay như chuyên chúng tôi đến Cồn Chim, anh Dương Hoàng Sum, Giám đốc và anh Lâm Hữu Phúc, Phó Giám đốc sở Văn hóa Thể thao Du lịch Trà Vinh đề nghị được cùng đi. Nhìn ánh mắt nụ cười bà con trao cho các anh, nhìn các anh hòa cùng bà con, tôi biết họ đã trao tâm hồn cho mảnh đất này.



Những chuyên gia giúp Trà Vinh làm du lịch

Nói thêm về việc nhập thân, Linh bảo: Chúng em đã ở lại nơi này đủ lâu để bà con từ chỗ nghi ngờ bất hợp tác đến chỗ đặt niềm tin hoàn toàn, coi chúng em là người thân và nghe theo mọi vấn đề chúng em đưa ra.

Quả thật, bà con ở Cồn Hố và Cồn Chim làm du lịch mộc mạc mà cẩn trọng. Chi tiết nhỏ như cái móng tay, các thầy cũng yêu cầu không được sơn, phải cắt ngắn và thật sạch. Ngay như chuyện phơi quần áo ở vị trí nào; cái bát, cái chén không được sút miệng; dưa không được mốc, ươn; trồng loại hoa gì ở bờ ao... bà con cũng làm đúng theo chỉ dẫn. Các sản phẩm du lịch cũng vậy. Vẫn là món bánh, bữa cơm hàng ngày, nhưng các thầy đã mời chuyên gia ẩm thực đến, dạy họ gia giảm, bày



Cổng vào Cồn Hố

biến sao cho đẹp.

Muốn những việc đó trở thành nếp sống của bà con, các chuyên gia của Viện đã coi Trà Vinh là quê, coi Cồn Hố, Cồn Chim là nhà. Hay nói như Linh: Em đã bị Trà Vinh "bỏ bùa" và em sẽ "bỏ bùa" lại cho những ai đến Trà Vinh.

Sự dẫn thân bền bỉ của đội ngũ chuyên gia được cộng hưởng sức mạnh bởi hậu thuẫn hết lòng của lãnh đạo địa phương, sự tin yêu, ủng hộ của bà con các điểm du lịch mà làm nên kết quả mỹ mãn. Cũng từ đó, Viện được các tỉnh như An Giang, Vĩnh Long, Tiền Giang biết tên, đặt vấn đề hợp tác làm du lịch.

Miền đất thuận thiên

Rời Trà Vinh, tôi vẫn nghĩ miên man về slogan "Trà Vinh - Miền đất thuận thiên". Tôi chợt nhận ra rằng, hàng nghìn năm nay Trà Vinh đã thuận thiên rồi. Trà Vinh hiện còn giữ được hơn 10.000 cây cổ thụ. Thành phố Trà Vinh được mệnh danh là "Thành phố trong rừng" với gần 1.000 cây quý tuổi đời vài trăm năm. Giữa lòng thành phố, một cây Dừa đủ 800 năm tuổi vẫn sum suê khỏe khoắn nhờ người dân chăm nom, bảo vệ. Khu du lịch Ao Bà Om là thiên đường cây cổ. Những bộ rễ vĩ đại cuộn cuộn nuôi vòng cây vài chục người ôm làm nên bầu khí quyển trong vắt. Người dân Trà Vinh truyền nhau quan điểm khôn ngoan: "Muốn hưởng thụ của mặc nhiên, phải biết sống thuận theo trời đất". Ngay ở Cồn Hố và Cồn Chim, bà con chỉ đón dưới 100 khách mỗi ngày và 1-2 ngày trong tuần không đón khách cho con được nghỉ.

Từ đặc điểm vùng đất, con người, nhóm chuyên gia đã nghĩ ra slogan: "Trà Vinh - Miền đất thuận thiên". Cách làm "du lịch tự thân": không xây mới; không hiện đại hóa; đề cao bảo vệ môi trường; lấy cái bình dị mộc mạc làm thế mạnh... một lần nữa bồi đắp thêm cho nơi này thật sự "thuận thiên".

Slogan thật chất mà sâu sắc nay trở thành slogan chính thức của du lịch tỉnh Trà Vinh.

(Kỳ 2: ... Để nghỉ về điều trong vòng tay)

THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

qua góc nhìn
của nghệ sĩ nhiếp ảnh



Than cốc. Ảnh: Quốc Chính



Một góc TP. Thái Nguyên. Ảnh: Việt Hùng



Danko City Thái Nguyên . Ảnh: Việt Hùng



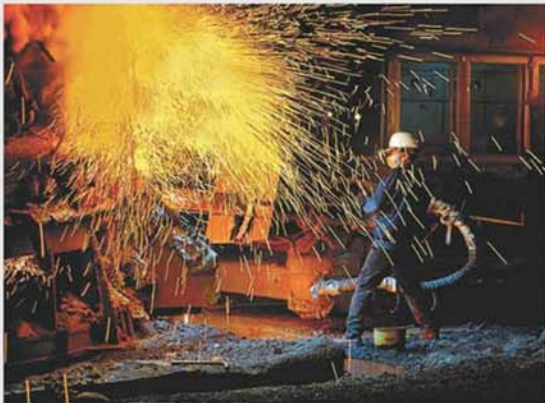
Thành phố xanh. Ảnh: Đỗ Anh Tuấn



Cổng Tam quan, đường Bắc Sơn. Ảnh: Khắc Thiện



Cầu Huống - một trong những công trình trọng điểm của TP. Thái Nguyên đang được tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công. Dự kiến sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng giữa năm 2023. Ảnh: Hoàng Hùng



Hoa công nghiệp. Ảnh: Quốc Văn



Sản xuất rau an toàn. Ảnh: Thanh Lân



Nút giao khác cốt đường Việt Bắc. Ảnh: Khắc Thiện



Chè Thái. Ảnh: Quốc Chính

TRIỂN LÃM MỸ THUẬT TÂY BẮC - VIỆT BẮC NĂM 2022:

Nét khởi sắc của Mỹ thuật đương đại Việt Nam

Quang Khải

Từ khâu tổ chức...

Khai mạc ngày 7/10 tại Nhà hát Ca Múa Nhạc dân gian Việt Bắc (thành phố Thái Nguyên) đã có trên 400 tác phẩm của hơn 300 tác giả tham dự, trong đó có 215 tác phẩm của 185 tác giả, được lựa chọn để trưng bày. Đa dạng về loại hình gồm: hội họa, đồ họa, điêu khắc; chất liệu phổ biến nhất là sơn dầu, acrylic, lụa, và khắc gỗ, đến với Triển lãm người xem sẽ được thỏa sức thưởng thức các tác phẩm nghệ thuật mang đậm sắc màu, hơi thở đặc



"Mỹ thuật đương đại Việt Nam đang hồi sinh sau 2 năm dịch bệnh, mở ra một thời kỳ mới, giai đoạn mới, cơ hội mới cho các nghệ sĩ, họa sĩ..."

(Họa sĩ Lương Xuân Đoàn, Chủ tịch Hội Mỹ thuật Việt Nam phát biểu tại buổi khai mạc Triển lãm).

trung vùng Tây Bắc - Việt Bắc. Tỉnh Thái Nguyên năm nay có 24 tác phẩm của 21 tác giả tham gia Triển lãm, về số lượng Thái Nguyên chỉ đứng sau Phú Thọ, còn về chất lượng đạt vào loại khá trong khu vực.

Dù là lần thứ tư Thái Nguyên đăng cai tổ chức Triển lãm nhưng Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên - cơ quan thường trực của Ban Tổ chức, với một đội ngũ nhân lực mỏng và mới mẻ - chưa có kinh nghiệm trong việc tổ chức các cuộc triển lãm mỹ thuật nên gặp không ít khó khăn. Tuy vậy, nhờ sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo UBND tỉnh, các cơ quan chức năng và thành viên trong Ban Tổ chức, kết nối nhịp nhàng nên mọi việc đã hoàn thành suôn sẻ.

Trực tiếp thực hiện Triển lãm, ngoài việc huy động các thành viên của cơ quan, Hội còn nhờ sự

Một triển lãm quy mô, thu hút người xem, thực hiện triển lãm online đầu tiên của khu vực song song với triển lãm trực quan, trong thời gian trưng bày bán được tới 6 bức tranh... Triển lãm Mỹ thuật khu vực III (Tây Bắc - Việt Bắc) lần thứ 27 được giới chuyên môn đánh giá là thành công về nhiều mặt và có những điểm khởi sắc cho Mỹ thuật đương đại Việt Nam.

trợ giúp của một số thành viên Chi hội Mỹ thuật tỉnh. Năng động, tích cực, và tâm huyết, trên cơ sở học hỏi, kế thừa, rút kinh nghiệm của những lần triển lãm trước nên đa phần các khâu "bếp núc" như: thiết kế, thi công, nhận tác phẩm... đã được hoàn tất đúng kế hoạch.

Trần trọng những thành quả, những nỗ lực sáng tạo của giới mỹ thuật, đưa nghệ thuật đến gần hơn với công chúng, ngoài ra việc tương tác với các hội và Hội đồng Nghệ thuật, thì khâu quảng bá với công chúng cũng được Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên làm rất tốt. Và đặc biệt, với triển lãm 3D online, các thành viên Hội đồng Nghệ thuật, các tác giả của 15 tỉnh đến với Triển lãm đã dành rất nhiều lời khen cho đơn vị chủ nhà.

Họa sĩ Vũ Hữu Cường - Chi hội trưởng Chi hội Mỹ thuật ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên cho biết: Ngoài việc chu đáo trong khâu kết nối, đón tiếp, Triển lãm năm nay tổ chức có quy mô lớn, địa điểm phù hợp với không gian đặc thù của một triển lãm mỹ thuật. Triển lãm đã có sức lan tỏa rộng đến với công chúng yêu mỹ thuật. Ấn tượng nhất với tôi là sự quan tâm của đông đảo công chúng Thái Nguyên đối với triển lãm. Sau lễ khai mạc, trong những ngày tiếp theo tôi đã gặp rất đông các bạn trẻ đến thưởng lãm các tác phẩm mỹ thuật, điều này là hiếm gặp và tạo dấu ấn khác biệt đối với các kỳ triển lãm khu vực trước đây mà tôi đã từng tham gia và là tín hiệu vui với những người làm mỹ thuật.

...đến chất lượng nghệ thuật

Nâng cao về chất lượng, năm nay Hội đồng Nghệ thuật đã chọn tới 13 tác phẩm để xét giải thưởng, đây là con số rất cao so với các kỳ triển lãm trước. Điều đặc biệt, đã lâu lắm Thái Nguyên mới đoạt giải thưởng lớn như vậy - bức tranh sơn dầu "Xóm vắng" của họa sĩ Hoàng Minh Đức đã giành giải cao nhất (giải A) của Triển lãm; giải B thuộc về tác phẩm điêu khắc gỗ "Hạnh phúc" của họa sĩ Trịnh Ngọc Thạch (Vĩnh Phúc); giải C thuộc về tác phẩm tranh khắc gỗ "Khau đáng" của họa sĩ Trần Giang Nam (Bắc Kạn). Ngoài ra còn có 10 giải Khuyến khích, 2 giải trẻ và tới 8 tác giả được hỗ trợ sáng tác trong đợt này; 19 tác phẩm của các tác giả

chưa là đối tượng xét giải, nhưng chất lượng rất tốt đã được Hội đồng Nghệ thuật giới thiệu dự giải của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam.

Với mỹ thuật Thái Nguyên, ngoài giành giải A, tác phẩm khắc gỗ mộc bản "Xuống Chợ" của họa sĩ Lê Quang Thái đã được giải khuyến khích; 3 tác phẩm của các tác giả: Nguyễn Gia Bảy; Nguyễn Duy Nhiếp, Hoàng Minh Đức đã được Hội Mỹ thuật Việt Nam nghiệm thu tài trợ năm 2022; 3 tác phẩm: "Thiết kế bìa sách" của Đào Tuấn, lụa "Người giữ lửa" của Nguyễn Thị Thành, sơn dầu "Ký ức tông dầu" của Nguyễn Quang Minh đã được Hội đồng Nghệ thuật giới thiệu dự giải của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam.

Đề tài về chân dung người dân tộc, thể hiện theo lối tả thực được Hoàng Minh Đức theo đuổi nhiều năm nay và có không ít những thành công. Tuy nhiên, phải đến lần triển lãm này tác phẩm "Xóm vắng" do anh vừa sáng tác mới đạt đến đỉnh cao. Vẫn là chân dung những cụ già được vẽ trên nền những họa tiết trang trí hoa văn dân tộc, tả chân kỹ tới từng nét cọ... nhưng lần này Hoàng Minh Đức đã mạnh dạn chọn một bố cục dân gian, vẽ cùng lúc hai gương mặt của hai cụ bà miền sơn cước.

Khéo léo sắp đặt, với nhiều lớp hình ảnh và chi tiết gây ấn tượng mạnh, nhân vật hiện lên, níu mắt người xem ngay từ ánh nhìn đầu tiên. Chân dung hai cụ bà dân tộc được vẽ nổi bật và cực chi tiết. Màu sắc chủ đạo là những gam màu ấm nóng ấm, lam chàm (màu sắc của người Việt Bắc), gương mặt hai cụ ở hai điểm như sự đối lập: một cụ quắc thước, tinh anh, mạnh mẽ; một cụ thì hiền lành, phúc hậu.

Bằng màu sắc, đường nét tinh tế, Minh Đức đã lột tả thành công đặc trưng của con

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 24
SỐ 20 - RA NGÀY 25 THÁNG 10 NĂM 2022

NGHỆ THUẬT

người Việt Bắc. Ánh mắt, nét mặt của hai cụ bà như hân hân bao vất vả, cực nhọc của cuộc sống nhưng không che lấp thần thái bên trong, toát lên sự chất phác, chịu khó, khỏe mạnh và dễ gần. Và chính các cụ là những người giữ lửa hạnh phúc cho gia đình. Giữ lửa và truyền lửa cho con, cháu, soi đường chỉ lối để con cháu làm người tốt trong cuộc sống. Để tạo khoảng lặng ẩn dụ, khắc họa rõ nét thần thái hai cụ bà tác giả đã dùng hình ảnh cái quạt cọ. Cái quạt được đặt ở chính giữa bức tranh tưởng như vô tri nhưng thực chất có lẽ nó chính là vật để kết nối, một thủ pháp nghệ thuật, một vật phụ nhưng tạo "chiều sâu" nghệ thuật cho bức tranh.

Bên cạnh tác phẩm đoạt giải A, các tác phẩm trong bộ giải thưởng, theo như Hội đồng Nghệ thuật đánh giá đều chất lượng. Và một điểm rất đáng quý là bản sắc, chất vùng miền, chất khu vực được thể hiện rất rõ trong các tác phẩm, đây là cái chất riêng trong tư duy sáng tác của anh chị em mỹ thuật khu vực Tây Bắc - Việt Bắc.

Đánh giá về chất lượng nghệ thuật, họa sĩ Đào Quốc Huy, Ủy viên Ban Thường vụ Hội Mỹ thuật Việt Nam, thành viên Hội đồng Nghệ thuật cho biết: Khi chấm giải, Hội đồng Nghệ thuật làm việc có được sự tập trung ý kiến nhưng đôi lúc cũng tranh luận rất gay gắt về tác phẩm chứ không phải đồng thuận hết. Hội họa khu vực Tây Bắc - Việt Bắc có một cá tính chung - cái chất vùng miền và điều đó thể hiện rất rõ ở triển lãm này. Trong dòng chảy chung của hội họa chúng tôi rất tôn trọng điều đó. Chúng tôi cũng chúc mừng Thái Nguyên không phải bởi Thái Nguyên là nhà đăng cai. Thực sự các tác phẩm được giải đã thể hiện chất lượng nghệ thuật của triển lãm này và chúng tôi đánh giá rất cao điều đó. Ví như tranh được giải A, rõ ràng nó đầy đủ "tốt chất" để nó nhận giải cao. Tác phẩm ấy cũng mang đậm chất vùng miền. Chất vùng miền không phải chỉ là hình ảnh những bà cụ miền núi khắc khổ, đã hằn lên những nét của năm tháng trên khuôn mặt, mà đằng sau chân dung đó người ta còn nhìn thấy một câu chuyện về văn hóa. Chưa kể đến yếu tố kỹ thuật "bếp núc", những tranh đoạt giải thưởng từ giải cao cho đến giải khuyến khích thực sự là những cá tính riêng và có giọng riêng, chính vì thế nhìn bộ tranh được giải trong Triển lãm, đặt trong một tương quan của mỹ thuật đương đại Việt Nam, người xem thật sự sẽ thấy rằng nó rất tốt.

Về tác phẩm điêu khắc, nhà điêu khắc Mai Thu Vân cho biết: Nhiều năm theo dõi các tác giả ở khu vực, trong triển lãm này, tôi cũng rất ngạc nhiên khi thấy các tác phẩm vẫn giữ được cái chất riêng, của từng người mà lại chuyển tải được nội dung cuộc sống. Trong điêu khắc nói riêng cũng như trong nghệ thuật đây là một thách



Phòng triển lãm ngày khai mạc

thức, là sự kết hợp khá là khó, bởi khi một tác phẩm đẹp thể hiện được tâm tư nguyện vọng của mình thì chưa chắc đã đạt được điều mà khán giả muốn xem. Các tác phẩm điêu khắc trong triển lãm này lại làm được điều khó đó: vừa thể hiện rõ nét cái tôi của tác giả nhưng lại truyền tải được nội dung cuộc sống và có được sự mộc mạc để công chúng, khán giả có thể nhận biết, thì đây là điểm tốt, một điều thành công của các nhà điêu khắc ở khu vực Tây Bắc - Việt Bắc.

Và những hạn chế

Về chất lượng nghệ thuật, của Triển lãm, cũng như tác phẩm đoạt giải A các thành viên Hội đồng Nghệ thuật đều thấy rất xứng đáng bởi đó là kết quả chăm chọn một cách công tâm, kỹ lưỡng. Tuy nhiên, triển lãm lần này không phải không có những hạn chế.

"Về đội ngũ những người làm mỹ thuật của Thái Nguyên ở triển lãm này chưa được đồng đều, có người rất tốt nhưng có người chưa đạt được mặt bằng nghệ thuật chung. Điều này có lẽ do nhiều yếu tố chi phối, dành thời gian cho công việc chuyên môn hơi ít nên ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng" - họa sĩ Đặng Xuân Hòa - Chủ tịch Hội đồng Nghệ thuật Hội họa Hội Mỹ thuật Việt Nam, thành viên Hội đồng Nghệ thuật cho biết.

Cũng theo họa sĩ Đặng Xuân Hòa: Triển lãm online đã làm rất tốt, đây là điểm mới không chỉ của

mỹ thuật khu vực mà của cả mỹ thuật Việt Nam nhưng so với mức độ kỹ thuật số hiện nay thì chúng ta hoàn có thể làm được tốt hơn. Ví như: những tác phẩm trưng bày sắc nét hơn, có kèm đôi dòng thuyết minh. Hoặc cao hơn, người xem có thể vừa xem, vừa nghe âm thanh - lời giới thiệu về tác giả tác phẩm, ý tưởng khi họa sĩ sáng tác... Các nước tiên tiến đã có những triển lãm online như vậy. Và những người xem không có điều kiện đến trực tiếp triển lãm có thể thưởng thức từ xa mà không hề ảnh hưởng gì đối với chất lượng.

Ở triển lãm này, chất khu vực rất riêng vừa là điểm mạnh nhưng cũng là những điểm yếu của các họa sĩ Tây Bắc - Việt Bắc.

Việc các tác giả hơi lạm dụng chất liệu địa phương mà quên đi ngôn ngữ chung của nghệ thuật cũng là một hạn chế. Ví như, những người miền núi hay sử dụng chất liệu hoa văn miền núi... những thứ đó chỉ là vốn cần chứ chưa đủ để làm nghệ thuật. Việc khai thác quá nhiều thành bất chợt tự nhiên, thành tự nhiên chủ nghĩa, nó không nâng tầm nghệ thuật cho tác phẩm. Có lẽ do sự làm việc hằng ngày của các họa sĩ cũng không được thường xuyên nên khi sáng tác không tự rút ra được điều đó. Từ hạn chế trên, nếu để vươn tầm cao hơn trong nghệ thuật thì tư duy nghệ thuật cần phải thay đổi, phải bút phá nhiều.



Các tác phẩm điêu khắc luôn gây ấn tượng mạnh với người xem



TIN BUỒN

Hội Văn học nghệ thuật, Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên và gia đình vô cùng thương tiếc báo tin:

Họa sĩ Nguyễn Thế Hòa, sinh ngày 23 tháng 1 năm 1957.

Quê quán: xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện cư trú tại: tổ 13, phường Hoàng Văn Thụ,

thành phố Thái Nguyên.

Nguyên Trưởng Khoa Mỹ thuật, Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc; Hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên, sinh hoạt tại Chi hội Mỹ thuật.

Tác giả Logo tỉnh Thái Nguyên; Logo thành phố Thái Nguyên.

Do bệnh trọng, mặc dù đã được gia đình và các y bác sĩ tận tình chăm sóc, cứu chữa,

nhưng do sức yếu, họa sĩ Nguyễn Thế Hòa đã không qua khỏi; ông từ trần hồi 20h18', ngày 06/10/2022 (tức ngày 11/9, Nhâm Dần). Hưởng thọ 66 tuổi.

Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên xin gửi lời chia buồn sâu sắc đến toàn thể gia đình hội viên - họa sĩ Nguyễn Thế Hòa.

21h ngày 6 tháng 10 năm 2022, chị Minh Hằng nhận tin cho tôi: "Anh Thế Hòa mất rồi, em biết chưa?". "Ồi, sao đột ngột thế chị?", tôi thốt lên trong tin nhắn. Vừa mới hôm nào, anh ra Hội nộp ảnh tác phẩm tham gia Triển lãm Mỹ thuật Khu vực Tây Bắc - Việt Bắc, vậy mà ngày mai Khai mạc Triển lãm, thì hôm nay anh vội vã ra đi, để lại bao tiếc thương trong lòng gia đình và đồng nghiệp. Đúng là, cuộc đời vô thường quá!

Tôi được công tác cùng cơ quan với anh Thế Hòa hơn chục năm, từ cuối năm 1992. Làm họa sĩ trình bày báo ở Hội hơn chục năm, Trường Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc mời anh vào làm giảng viên Khoa Mỹ thuật. Ở đó anh phát huy được khả năng của mình hơn, và nghỉ hưu với chức vụ Trưởng khoa.

Ấn tượng đầu tiên của tôi khi gặp họa sĩ Thế Hòa là trông anh rất nghệ sĩ với chiếc áo sơ mi sẫm màu bên ngoài khoác chiếc ghi lê màu sáng. Anh Hòa rất hiền lành và vui tính, chả thấy anh giận ai bao giờ và cũng chẳng làm ai giận. Anh xuề xòa, hay nói, hay cười và hay giúp đỡ đồng nghiệp...

Có những giai thoại rất vui về anh Thế Hòa mà tôi được chị Minh Hằng (nhà báo Minh Hằng, hồi ấy là Thư ký Tòa soạn Báo Văn nghệ Bắc Thái) kể cho nghe thế này. Tính anh Thế Hòa rất thật thà. Một lần cơ quan phân công anh cùng chị Thanh Hằng, Minh Hằng sang Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam liên hệ công tác. Mùa ấy ngọc lan đang nở rộ, thơm ngát một khoảng trời. Hai chị Hằng - dẫn văn chương vốn mơ mộng, thấy hoa thì rồi rít như gặp người thân. Chị Thanh Hằng vừa trẻ vừa xinh bèn thề thốt: Ôi anh Hòa ơi, nhất cho chúng em một bông kia kìa!

Nhớ anh Nguyễn Thế Hòa

Thu Huyền



Một số biểu trưng do họa sĩ Thế Hòa thiết kế

Anh ngẩng lên nhìn, cười rồi bảo: Ôi dào, cứ chờ đấy, tí nó rụng đấy. Hai chị Hằng tuy có phần chưng hửng nhưng lại bật cười vì sự thật thà, chất phác của anh.

Một lần khác, anh đến cơ quan, tâm sự với mọi người rằng: Vợ anh đang muốn bán ngôi nhà dưới chợ Túc Duyên để chuyển ra ngoài phố

cho tiện việc làm ăn. Anh nêu đủ điều thuận lợi của ngôi nhà nếu ai mua được, nào là tiện đường sá, thuận bán buôn, lại gần cả trường học v.v.. Đang mạch quảng cáo thì chị Minh Hằng vô tình hỏi: "Nhưng chỗ ấy có bị lụt không anh nhỉ?". Chả ngại ngần, anh nói luôn: "Lụt ách ấy chứ". Thế là mọi người được mé cười vỡ

bụng.

Anh Nông Phúc Tước bảo: "Tao chịu cái thằng Hòa này, mày đang quảng cáo bán nhà mà lại nói thế thì còn ai mua". Anh thật thà: "Thì có thể nào phải nói thế chứ", rồi anh cười hề hề. Anh Hòa là thế đấy, chẳng màu mè, chẳng rào trước đón sau...

Anh Thế Hòa có một thói quen mà tôi rất thích, đó là cách anh gọi những người xung quanh mình, rất tôn trọng và triu mến, không giống với số đông. Đó là anh không bao giờ gọi ai bằng tên không, mà luôn luôn gọi kèm cả tên đệm. Những cái tên Hằng, Châm, Quỳnh, Tước,... bao giờ cũng được nhắc đến một cách đầy đủ là Minh Hằng, Phương Châm, Thúy Quỳnh, Nông Phúc Tước... khiến cho người nghe và người đang giao tiếp cảm thấy dễ chịu vì được tôn trọng hơn nhiều. Không biết có ai nghĩ giống tôi không?

Ngày tôi lấy chồng (năm 1993), anh Thế Hòa đã nhận trang trí toàn bộ đám cưới cho tôi, cả nhà trai lẫn nhà gái. Những bộ chữ xấp đẹp đẽ, những hình đôi chim bồ câu hạnh phúc và những bông hoa được cắt dán từ đôi tay tài hoa hàng mấy ngày trời, là món quà cưới rất có ý nghĩa với chúng tôi. Giờ tôi đã được làm mẹ chồng, thiệp cưới mời bác Thế Hòa tôi vừa viết mấy hôm trước, chưa kịp gửi thì anh đã vội vã về miền mây trắng...

Ngày anh ra đi, trên mạng xã hội Facebook, các bạn trẻ đã đăng bài: "Tác giả Logo tỉnh Thái Nguyên và Logo thành phố Thái Nguyên đã vĩnh biệt chúng ta". Đọc bài viết đó, em cũng thấy ấm lòng anh Thế Hòa ạ, bởi em biết mọi người sẽ nhớ anh mỗi khi nhìn thấy biểu tượng của Tỉnh, của Thành phố mà anh đã để lại. Và hình như, anh đang cười trên ấy...*

Họa sĩ Thế Hòa (1957 - 2022) - Quê quán tại xã Song Hồ huyện Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh. Hòa sĩ cùng gia đình sinh sống tại tỉnh Thái Nguyên từ thập niên 50. Ông đã trải qua nhiều cương vị công tác. Những năm cuối đời làm nghề dạy học và sáng tác hội họa, đồ họa. Số lượng tác phẩm khá lớn, đề tài tập trung chủ yếu dân tộc miền núi.

Những ngày đầu mới thành lập Hội Văn học nghệ thuật (1987), họa sĩ Thế Hòa thuộc thế hệ họa sĩ trẻ của Chi hội Mỹ thuật Bắc Thái (cũ), và ông cũng là một trong 8 hội viên có công xây dựng, thúc đẩy phong trào sáng tác mỹ thuật của tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên). Gần bốn mươi năm công tác và sáng tác mỹ thuật, họa sĩ có nhiều tác phẩm để lại cho nhân gian.

Về đồ họa: có tác phẩm Biểu trưng tỉnh Thái Nguyên (2000); Biểu trưng thành phố Thái Nguyên (2001); Biểu trưng Đại học Thái Nguyên (2004);

Về hội họa: có tác phẩm Người Dao đi chợ (2004); Học sinh thời bom đạn (2013); Tiếng nói chủ quyền (2014); Ác mộng biển đổi khi hậu hào (2015); Giai điệu tự hào (2015); Đường đá Đồng Văn (2017); Sắc màu thổ cẩm (2018); Trên bản Mường (2019); Mùa hoa cải (2020); Bản Mường quê em (2021); Bên bếp lửa nhà sàn (2021); Chè Thái (2022); Sương sớm Bắc Sơn (2022)...

Về giải thưởng: Giải C Triển lãm mỹ thuật Khu vực (2004); giải C Giải thưởng Văn học nghệ thuật 5 năm (2007 - 2011); giải Cuộc vận động Sáng tác "Học tập và làm theo đạo đức phong cách Hồ Chí Minh" (2012).

Đề tài dân tộc miền núi có nhiều họa sĩ thể hiện, song với họa sĩ Thế Hòa lại có một nét rất riêng khi khai thác đề tài dân tộc. Tranh của ông giàu chất trang trí, có lúc sử dụng những gam màu tươi rói, nhưng cũng có lúc gam màu lại trầm xuống, dường như để cho người xem một khoảng lặng suy tưởng. Thiết nghĩ khi học đại học ông được nghiên cứu chất liệu sơn mài nên trong tranh của ông đã có "chất" sơn mài chăng.

Nếu ngắm kỹ tranh "Người Dao đi chợ", "Đệt thổ cẩm" của Thế Hòa chúng ta lại nhận thấy sự



Tác phẩm "Chè Thái"

Họa sĩ Thế Hòa - với đề tài dân tộc miền núi

Gia Bầy

ảnh hưởng khá rõ của dòng tranh dân gian Đông Hồ ở trong tác phẩm của ông.

Với bức "Bản Mường quê em", họa sĩ lại khai thác lối vẽ hiện thực kết hợp với hình thức trong tranh trí đó là sự cân đối, nhịp điệu, thuận mắt...

Còn "Bên bếp lửa nhà sàn" lại là sự diễn tả, trau chuốt về hình, ý tưởng của tác giả rõ nét hơn. Lối bố cục truyền thống tác giả sắp xếp tuyến nhân vật tạo thành hình tròn. Điểm trọng tâm của bức tranh là bếp lửa và chiếc chõ đang đồ thức ăn của đồng bào miền núi; tác giả khéo khai thác nguồn sáng của bếp lửa tạo ra vùng sáng hừng hực lên ấm áp trên gương mặt các nhân vật. Đó là một phong tục, một thói quen của đồng bào miền núi

mà họa sĩ nắm bắt được; sự gần gũi bên nhau sau mỗi ngày; câu chuyện chia sẻ những người sống trong một ngôi nhà thường xuyên được diễn ra bên bếp lửa.

"Chè Thái" - Tác phẩm tham dự triển lãm cuối cùng của ông đã vẽ về Thái Nguyên, vẽ về những kí ức mạnh mẽ trong cuộc đời họa sĩ. Triển lãm khu vực III lần thứ 27 tại Thái Nguyên ông vẫn tự tay lắp chiếc khung cho tác phẩm của mình và dặn con trai mang đến nộp đúng thời gian - điện cho chỉ hội trưởng xin phép vắng mặt... Vậy là ngày khai mạc (7/10/2022), cũng là ngày vĩnh biệt họa sĩ. Dường như số phận đã định, sau ngày khai mạc Triển lãm tranh là ngày tiễn ông về cõi vĩnh hằng, đám tang có rất đông các bạn họa sĩ ở khắp nơi, họ là những người bạn đồng nghiệp, là học trò nối dõi sự nghiệp của thầy.

"Chè Thái" - bức sơn dầu sau Triển lãm, chỉ hội cử người mang đến tận nhà bàn giao cho gia đình họa sĩ. Bức tranh được đặt cạnh bàn thờ ông trong phòng khách. Thiết nghĩ trong tranh "Chè Thái" có sắc tươi nhưng lại trầm, có sự chuyển động nhưng lại tĩnh, dường như không có âm thanh gì cả, mà chỉ có gió nhẹ đưa cành lá, nhân vật những cô gái hái chè thoăn thoắt nhưng lặng lẽ lạ kì... phải chăng nhân vật trong tranh đã biết trước cuộc chia ly này (?). Một gam màu lạnh, họa sĩ rất ít dùng, đã gọi cảm giác không gian mệnh mang xa thẳm, phía chân trời xa xăm lóe lên chút sáng vàng cam, một dấu hiệu của sự chuyển đổi, một sự mới mẻ bắt đầu, một điểm nhấn để ghi nhớ.

Vĩnh biệt ông - họa sĩ người con của đệ nhất danh trà. Chúng tôi những người ở lại sẽ làm và sẽ biết phải làm gì để quê hương chúng ta mãi mãi giữ trọn màu xanh - một màu xanh hy vọng, một màu xanh yêu thương.



Tác phẩm "Bên bếp lửa nhà sàn"

Thế Hòa 2021



Minh họa: Dương Văn Chung

Ai từng đi qua vùng này chắc đều phải biết đến phố Phiêu Bạt và cây đa ngàn tuổi - lúc giúp người, lúc hại người, mọc ở trung tâm của phố. Phố gồm hai dãy nhà cổ kính rêu phong, chạy dài từ bờ sông đến chân núi đá. Cư dân của phố đều không nhớ nổi gốc gác của mình, làm nghề thủ công kiếm buôn bán và ngược lại. Giông bão cuộc đời cuốn cuộn trong tóc họ. Sóng gió dằng cay như đao chém khắc vạt lên gương mặt họ những dấu tích khổ ải mà ngang tàng. Thi thoảng gió mang nổi buồn từ sông lên, gặp gió mang thương nhớ từ những hang núi khổng lồ gầm gào thổi xuống. Chúng chọn phố Phiêu Bạt là nơi hò hẹn, để rồi tất cả rung chuyển, khiến nhà cửa liêu xiêu, dáng người đi cũng xiêu xiêu. Cứ nửa đêm, cây Đa cười khóc, rồi thì thầm trò chuyện với ai đó, những rễ đa mọc dài, rồi như những ngón tay bò đi

Phố Phiêu Bạt

Truyện ngắn.
Nguyễn Đức Hạnh

ve vuốt từng ngôi nhà...

Chính bởi sự kì bí ấy, khi nhận viết cuốn sưu tầm văn hóa dân gian của vùng đất này, hẳn đã đến thu thập tư liệu và ngồi viết ở đây mấy tháng trời, chịu đựng cái nóng rất ghê người vì nơi đây đã hạn hán 3 năm nay. Bàn thảo vừa gửi đến nhà xuất bản, thì hẳn chết bất đắc kỳ tử cạnh gốc đa nơi phố ấy.

Tôi biên tập cuốn sách ấy của hắn, thấy phần phụ lục có 2 mẫu chuyện nhỏ dễ thể loại là "Dã sử hiện đại", đọc mãi không hiểu gì và không biết có nên cắt bỏ đi không, đành đưa lên đây xin ý kiến chỉ giáo của các biên tập viên kì cựu gần xa. Hai câu chuyện đó thế này.

1 . Câu chuyện về một nhà thơ và một hào hán làm nghề thợ rèn.

Căn nhà nhỏ bé nhất nhưng cũng nổi tiếng nhất

phố Phiêu Bạt là của nhà thơ. Nó nổi tiếng vì chủ nhân của nó làm thơ rất hay và kiếm thêm nghề bán cá mỗi sớm mai một cách kì lạ, để kiếm sống. Mỗi đêm ông biến mất khoảng 2 tiếng. Sáng hôm sau đã có một sọt cá tươi ngon đặt trước cửa. Ông không ngồi bán, từng người đến mua tự chọn cá mang đi, sau khi tùy ý bỏ tiền vào một chiếc hộp gỗ nhỏ, thành hộp có ghi hai câu thơ của ông:

Mẹ Sông cho thì lấy

Ấn nghĩa nhận đừng quên

Vậy mà đồ có ai dám lấy cả mà không trả tiền. Lâu rồi, có một kẻ ở xa tới, xách con cá chép hơn 10kg đi mà không trả tiền, vừa đi được một đoạn, xe máy đã dựng ngược, rồi đâm thẳng vào gốc Đa. Kẻ ấy đi bệnh viện khâu vết rách trên đầu, tiền thuốc men dùng bằng tiền phải trả khi mua cá.

Thơ của ông hài hước mà trữ tình, sâu cay mà mơ mộng. Trai gái muốn tỏ tình với nhau, hoặc muốn hàn gắn hôn nhân sắp tan vỡ, đều đến nhờ ông. Ông làm thơ hộ họ, không lấy tiền, và đôi tình nhân nào đến nhờ ông đều nên vợ nên chồng, đôi vợ chồng nào sắp li hôn đều hòa hợp và hạnh phúc. Có nhiều người năn nỉ gửi tiền trả ông, ông dứt khoát chối từ và chỉ có một yêu cầu, thực hiện hay không thực hiện cũng không sao: "Trên đỉnh núi cao chất ngất sau nhà ông có một hang sâu hun hút, cứ vào đúng Giao thừa hàng năm, hang đá ấy lại phun ra một dòng nước màu hồng ngọt như mật ong. Ai có lòng, xin lấy và mang về cho ông một bình nước ấy."

Thi thoảng có những đôi trai gái cảm tạ ân nghĩa của nhà thơ mang đến cho ông bình nước kì lạ kia. Bao giờ ông cũng uống một ngụm rồi mang ra rót vào gốc đa ngàn tuổi đang ngày một héo khô, cần cỗi. Cây Đa bỗng rùng mình, lá đỏ, lá vàng thoát chuyển màu thành lá xanh mơn mơn. Còn riêng ông sau khi uống cốc nước ấy, thơ ông lại hay hơn trước rất nhiều.

Chiều hôm đó, mưa mùa đông giăng mờ phố nhỏ. Nhà thơ có mái tóc bạc phơ, gương mặt hiền từ ngồi ngoài hiên lặng lẽ, đếm từng giọt mưa rơi, như đếm từng ngày tháng còn lại của đời mình. Tôi đến bắt chuyện với ông rồi tò mò hỏi:

- Sao lại có thứ nước kì diệu ấy? Có phải thuốc trường sinh không? Hay đây là nguồn mạch văn chương? Thế chúng ta cứ lên hang đá, lấy nước về dùng dần chẳng phải ích lợi lắm sao?

- Không. Chỉ có những người nhân nghĩa mới lấy được nước ấy. Vạn người đi chỉ có một người mang được nước về. Còn nước ấy là gì, ai trải qua trăm đắng nghìn cay mà vẫn giữ được tâm thiện thì mới trả lời được... Chính tôi cũng có khi lên đấy lấy nước nhưng phải trở về tay không...

Nhà thơ bỗng im lặng, nghiêng tai lắng nghe rồi thì thào như nói với chính mình: - Đây. Hồn phố đang run run bò qua các mái nhà. Đạo này hồn phố hay khóc, nhiều con

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 28

SỐ 20 - RA NGÀY 25 THÁNG 10 NĂM 2022

SÁNG TÁC VĂN HỌC

em của phố hư hỏng. Thor bất lực hay sao? Ông cúi xuống, lấy khăn lau nước mắt. Tôi kín đáo liếc nhìn, quả là lời đồn đại chẳng sai, xương sống của ông nhỏ cao, xẻ thành hàng chục vảy lớn chòm, giống như lưng cá sấu. Thảo nào dân phố đồn ông có thể đi dưới đáy sông cả ngày, bỏ cả vào giỏ dễ như ta bỏ kẹo vào miệng. Vậy liệu có một ngày, ông có theo cá bỏ phố này mà bơi ra biển không?

Ông pha trà mới, rồi khẽ khàng cất tiếng, âm và nhẹ, lẫn vào tiếng mưa:

- Từ năm 1930, phố Phiêu Bạt đã nổi tiếng sầm uất khắp vùng. Hai dãy quán khang trang. Chỗ kia là tiệm bán thuốc phiện và rượu ty của bọn Pháp. Chỗ này là sòng bạc của người Hoa. Ngày chợ phiên, bà con vùng cao đổ xuống chợ, mang theo lâm thổ sản đổi lấy muối. Ngày ấy, chợ beo còn đi lại hàng đàn. Ngay sau phố, chỗ đồi cao kia, là nhà tù. Cuối chợ có một giếng cổ đã hơn ngàn tuổi, thì thoảng giao thừa nước giếng phun lên có màu hồng và ngọt vô cùng. Ai có duyên uống được nước ấy thì tài văn chương phát sáng. Bởi thế vùng đất này xưa kia xuất hiện nhiều văn nhân tài hoa. Tiếc thay!

- Sao lại tiếc hả ông? Vậy cái giếng ấy đâu rồi?

- Bị lấp mất rồi. Từ đó, mạch "văn" đứt, mạch "vô" lên ngôi. Buồn thay. Người ta dùng dao búa, súng đạn giải quyết mọi việc. Xưa đánh giặc thì còn được, nhưng giờ lâu dần thành quen. Không còn văn hóa, lấy gì kìm tỏa sự hung bạo...

- Ông ơi. Châu muốn hỏi vì sao lại đặt tên nơi đây là phố Phiêu Bạt?

- Vì ở đây toàn dân tử tử, cùng quần thì phải chạy lên đây. Trai thì lục lâm thảo khấu, gái thì tứ chiếng giang hồ. Cái ngang ngạnh, ghê gớm ấy thì phải dùng Văn để mà cảm hóa và thu phục... Nói xong, nhà thơ đưa mắt nhìn sang căn nhà đối diện với ánh mắt không thiện cảm. Nhìn theo ông, tôi giật mình, hình như Lý Quý trong phim Thủy Hử đã bước ra và định cư ở phố này. Đó là một ông cụ khoảng 70 tuổi mà cơ bắp cuộn cuộn, làm nghề thợ rèn, mặt vuông chữ điền, râu quai nón rậm rì, bộ ngực rộng, xăm hình một con hổ xanh lè. Nghe đồn ông đã trải qua năm đời vợ, không bà nào chịu được khả năng tình dục phi thường của ông quá vài năm. Giờ ông sống một mình, mỗi bữa vẫn đã hết 8 bát cơm, nửa cân thịt và một chai rượu mạnh. Hình như nhà thơ và hảo hán này có khúc mắc gì đó...

Máu nghề nghiệp nổi lên, tôi đến tôi xách can rượu và bọc thịt chó sang nhà hảo hán. Cũng phải qua bà lần say quắc cần câu, tôi mới được lão thu nhận làm đệ tử "rượu" và chịu mới lời:

- Tao và thằng Chà mẹ tơ kia đều là con của phố Phiêu Bạt. Nhà mẹ tôi đến đến không rõ. Lá khô theo bão mà bay, vương núi đá thì ở lại đất này. Thằng nhà thơ đê cao "văn

trị". Tao nhất quyết phải "vô trị". Mà mẹ đời. Lúc nó thắng, lúc tao thắng. Chả biết thế đích nào mà lần...

- Theo cháu thì cả văn lẫn võ, đời cần có cả hai chứ ông?

- Đây là lý thuyết, chứ từng thời thế người ta lúc trọng văn lúc trọng võ, thế là lên voi xuống chó. Thời chiến, tao là xã đội trưởng hét ra lửa, từng bắt biệt kích, bắn rơi máy bay địch, oai như cọp. Thằng nhà thơ chỉ là đội trưởng đội văn nghệ. Đàn ca sáo nhị thì ăn thua mẹ gì. Hòa bình, nó lên làm cán bộ, tao lại lùi thủi góc lò rèn nhà tao. Ha ha. Đúng là thời thế tạo anh hùng...

- Cháu nghe nói ông tình nguyện làm hiệp sĩ bắt gần trăm thằng trộm cướp khắp vùng này. Giấy khen đầy nhà. Dân ca ngợi. Đàn bà mê tít. Ông sướng thế còn gì...

- Sướng cái đ. gì. Đi họp, nó ngồi trên nói như liên thanh, xong lại còn đọc thơ. Tao nghe có hiểu gì đâu. Thế là về. Ở thì cũng có tí sướng là lũ đàn bà góa theo tao cả đàn. Nó lại bảo tao tha hóa truy lạc. Tao không vợ, lũ đàn bà kia không chồng. Thích thì cho nhau tí sướng, tha hóa, truy lạc cái đ... gì. Đây thằng đủ vợ đủ chồng vẫn ăn vụng như chào chớp kia kia...

- Sao bác nhà thơ bảo chỉ vì cây Đa mà hai ông ghét nhau?

Hảo hán thợ rèn bỗng trầm xuống, hồi lâu không nói, chỉ uống cạn bát rượu rồi thờ dài. Mãi, ông ta mới thì thào như sợ ai nghe thấy:

- Cây Đa thiêng lắm. Tương phi ngày xưa chặt đầu hàng trăm dân đen rồi treo đầu lên ngọn đa, oan hồn uất khí không tan, nên lúc gãy họa lúc tạo phúc cho dân. Cứ đêm trăng sáng, thì thoảng lại xuất hiện hàng chục xác người treo lơ lửng dưới cành đa, lười thè lè. Cứ đợi người đi qua, xác đứt dây rơi xuống, thè lưỡi nhảy từng bước đuổi theo. Bà con yếu bóng vía lẫn ra chết ngất, ỉa đái ra quần. Tao chủ trương tiêu diệt, cứ cura mẹ nó đi, đào cả gốc, thế là hết ma. Nhưng thằng nhà thơ lại bảo đây là di tích lịch sử - văn hóa, kiên quyết giữ, thì thoảng lại đổ cái nước gì đỏ vào gốc cây... Tao với nó đâm ghét nhau, nhưng nếu thiếu đi một trong hai thằng thì như thịt chó không có mắm tôm, đời nhạt lắm...

- Thế còn sự linh thiêng của giếng cổ thì sao? Bác có tin không?

- Nửa tin nửa ngờ. Nhưng hạn hán lâu quá, giá có cái giếng ấy thì dân phố này còn có nước mà dùng...

Tôi ngồi lặng lẽ ngắm nghĩ về hai bậc tiền bối của vùng đất dữ này, họ như nước với lửa, đấu nhau đến kì cùng. Nhưng nếu không có hai ông lão ấy, lịch sử phố này sẽ ra sao?

2. Câu chuyện của gốc đa nghìn tuổi với giếng cổ

Đêm ấy, đã gần tết Nguyên Đán mà trời lạnh quá. Núi đá cao chắt ngất phía sau phố tỏa hơi lạnh thấu xương, từ miệng hang, gió núi ù ù thổi như đang đọc một trường ca bi tráng về vùng đất này, về những phận người bị đẩy xuống vực thẳm một thời thuộc Pháp. Nhưng đằng sau cái vẻ bề ngoài nhô nhả hay dữ tợn kia là cả một đại dương thâm thẳm, có mấy ai nhìn thấu đáy bão sóng ngầm vui buồn mang rui rở dưới đáy sâu của nó? Đang viết, bí tư liệu quá, tôi lang thang ra gốc đa thấp nén hương xin thần Đa phù hộ cho hoàn thành sớm cuốn văn hóa dân gian đã gần đến hạn phải nộp bản thảo này.

Thế rồi chẳng biết làm sao, tôi ngồi dựa gốc Đa nửa mê nửa tỉnh, nghe được câu chuyện kì quặc:

Gốc Đa thờ dài, cành lá run rẩy, sương rỏ xuống như nước mắt của cây:

- Lẽ ra trong cuốn sách kia, ta phải là một nhân vật chính, hoặc ít ra cũng phải là nhân chứng quan trọng. Để chuẩn bị cho khởi nghĩa, hộp thư bí mật của bên ta đặt trong thân này. Ngày khởi nghĩa, cờ bên ta chẳng treo trên ngọn đa là gì? Vậy mà lũ người vô tâm kia quên tiết cả rồi...

Giếng Cổ nằm sâu dưới đất tăm tực, ánh sáng trắng rất mạnh từ giếng xuyên qua bề tông, chiếu thẳng lên trời: những tia nắng như những ngón tay cổ náu sao đêm.

- Bác vẫn hiện diện trên đời mà người ta còn quên. Tôi giờ nằm sâu dưới đất thì ai nhớ? Họ vô tư đến vô tình. Nguồn nước này cho cư dân ở đây uống đã ngàn năm. Ngọt lành này nuôi tâm hướng thiện, khiến mầm nhân ái nở hoa, mầm văn chương mọc thành cây lớn. Ở thì do hoàn cảnh đặc biệt mà phải lấp đi. Nhưng sau đó phải khơi lại, gìn giữ trong lành mà di dưỡng hồn cốt cha ông chứ. Mất đi cội nguồn sâu thẳm này, trái tim con người khô cằn thành sa mạc, càng thông minh càng ích kỉ, từ ích kỉ đến tàn bạo có bao xa?

Cây Đa ngâm nước:

- Chú cũng khổ thật. Bị lấp đi biệt tâm biệt tích. Trên mặt chủ giờ lại xây cái quán Karaoke kiêu mai dâm, mở nhạc Rốc, Ráp gì đó, tôi nghe đau cả tim. Nhưng chú cũng hiền lành quá, giống lão nhà thơ, phải tay tôi sẽ vật cho vài đũa trợn mắt méo mồm, xem có tỉnh ra mà trân trọng...

Giếng Cổ òa khóc:

- Tôi là nước nên vốn ôn nhu, không cường bạo được. Đây, bác vật mấy đũa đau mầu mồm, chúng nó chẳng đe là sẽ cura bác đi à? Bác cũng giống lão thợ rèn, động một tí là dao búa vào vội tiêu diệt...

Cây Đa thở dài thâm thẳm:

- Chú xem, nếu là người lương thiện thì tôi có làm gì đâu? Nhưng mấy đứa bất hiếu, bất nghĩa, lừa thầy phản bạn, vừa làm việc ác xong lại đến đặt gói bánh, thấp nén hương xin tôi ban cho tài lộc và bình an. Tôi phù hộ cho chúng, chẳng hóa ra tôi ăn hối lộ à? Tôi không thèm, thà chết khô còn hơn. Loại ấy tôi cứ vật cho điên điên dại dại...

Giếng Cổ nghe chừng đã hiểu ra, nhưng vẫn băn khoăn:

- Đê cao chữ "Nhân", hiền hòa chịu đựng, nằm yên chờ trời xanh có mắt như tôi đã khổ. Cứng cỏi bất khuất, phù thiện trừ ác như bác cũng không sung sướng gì. Có thằng còn dãi vào gốc bác, dọa cura bác. Vậy thì sống như thế nào là đúng đắn đây. Bác ủng hộ tay nhà thơ hay tay thợ rèn?

Cây Đa cười ha ha:

- Thiên cơ bất khả lộ. Chú cứ chờ mà xem. Nước có vận nước. Nhà có vận nhà. Chúng ta cũng thế. Chú xem gió đang xoay chiều. Cái tốt, cái đẹp đang thẳng thế. Còn hai con người kia đều quá cực đoan, họ là người của từng thời thế. Lúc hợp thời thì như mặt trời, lúc lạc thời thì như đom đóm. Nhưng cũng không sao, sông vẫn cứ chảy dù lúc trong lúc đục, lúc đầy lúc vơi, miễn sao sông vẫn cứ phải là sông, được trở thành cống thoát nước thải tanh hôi là được...

(Xem tiếp trang 39)

Người Karo - Bộ tộc xinh đẹp

Chu Mạnh Cường (biên dịch và sưu tầm)

Thung lũng Lower Omo ở miền Nam Ethiopia là một nơi có khá nhiều dân tộc sinh sống đông đúc và trù mật. Trong đó người Karo là bộ tộc có cư dân thiểu số nhất với chỉ khoảng 3.000 người song còn giữ được những thói quen lâu đời, không chịu ảnh hưởng bởi lối sống hiện đại. Và một trong đó là tục bôi vẽ thân thể, kèm theo cạo tai, xiên môi, trích tróc một số họa tiết, biểu tượng lên ngực, tay và chân...



Trẻ em Karo

Tuy chỉ làm nông nghiệp, chủ yếu trồng đậu và ngô bên bờ đông sông Omo - một dòng sông lớn nhất nước này, nhưng người Karo tự hào vì chiến đấu rất giỏi và biết làm đẹp từ việc bôi vẽ và trang điểm từ bùn đất, tro than, hoa lá củ quả và là một trong các bộ tộc cuối cùng của Ethiopia duy trì truyền thống độc đáo này. Không rõ trong mắt người ngoài thế nào, nhưng mỗi thành viên cộng đồng Karo, dù nam hay nữ, già hay trẻ đều cảm thấy mình là một người xinh đẹp nhất, hấp dẫn nhất tại thung lũng Omo. Coi trọng diện mạo, ai nấy đều vẽ mình, làm tóc hết sức cầu kỳ và thường thay đổi họa tiết, kiểu dáng hàng giờ mỗi ngày. Thường là các chấm bi được chấm theo các hình học, hình dạng khác nhau quanh mắt, thái dương, gò má, cũng có khi là các vạch kẻ như sọc của con ngựa vằn hoặc đốm của con báo, con linh cẩu... trong khi ngực, lưng, hai đùi và bắp tay lại chỉ chít các mô típ chim thú, dấu tay, dấu chân như thể có một đàn thú vừa chạy qua.

Để tạo được những hình vẽ này, họ dùng phấn trắng, đất đỏ, muối than, lưu huỳnh, khoáng sắt, khoáng đồng cùng nhiều sa khoáng khác mà bôi lên người. Riêng với tóc thường trát bùn nâu, bùn đỏ lên tóc để giữ cho nó mềm mại và để tạo ra các kiểu đẹp mắt, như kiểu hạt đậu. Nam giới cũng hay bó tóc lên, sơn màu sặc sỡ cho tóc và trên đỉnh cạo, dính một vài lông chim. Mỗi năm, người ta còn xăm mình, cứa chích vào da nhiều lần nhằm tạo nên những vết sẹo hình sao, nhật nguyệt, mũi tên, cái kiềng, đuôi trĩ, đôi khi là hình người - con vật để biểu thị cho sự dũng cảm, sắc đẹp và địa vị.

Người cạo giữ chức vụ cao, tầm ảnh hưởng lớn, sự nổi tiếng, thành công càng có nhiều sẹo và để giống cha anh, họ liên tục "cấy" sẹo... Mỗi vết sẹo tương ứng với một sự trải nghiệm khó khăn, gan dạ trong cuộc đời đã từng qua, nhất là khi đã triệt hạ, đánh đuổi được con thú, kẻ thù đang xâm hại xóm làng. Xưa kia, khi còn là chiến binh, phải đánh nhau để giành giật thức ăn - lãnh thổ, mỗi khi hạ được một tên địch,

nam giới luôn rạch một đường lên tay chân mình và rất vinh dự về chiến tích ấy, đi đem khoe nó với tất cả mọi người, nhất là bạn gái. Ngày nay, chỉ cần thả thối, song nam nhân Karo vẫn giữ tục này, khi trưởng thành hay đạt một điều gì trong sự nghiệp đều khắc sẹo. Ngoài ra, cả trai lẫn gái còn xâu lỗ tai, cả biệt cạo môi, cạo tai, xiên que qua mũi, môi, cằm nhằm có những cái lỗ to cắm hoa, lá quả.

Tự chung, người Karo trang trí cơ thể với hai lý do. Thứ nhất là vì sắc đẹp, sự nổi bật trong bộ tộc mình lẫn giữa các bộ tộc khác. Sống ở quanh mười mấy cộng đồng, ai cũng giàu sang, xinh đẹp, có nhiều khăn áo, vòng xuyến và đồ trang sức, trong khi cộng đồng Kara, một tên gọi khác của người Karo, lại nghèo khó - nam nhi thường phải mình trần - nữ nhi chỉ quấn tạm thời một mảnh khổ nhỏ nên người Karo liền vẽ thật nhiều, cả biệt trát phấn từ đầu tới chân và đeo quanh đầu, cổ, ngực, mặt mũi đủ các loại hoa trái bốn mùa, vừa nhìn đã thấy lạ mắt, lôi cuốn. Đến giờ tại khu vực, thậm chí cả nước chỉ có họ và người Suri mới làm vậy!

Do mỗi năm chỉ có 49 ngày mưa, khí hậu nóng nực, việc bôi trát bùn còn giúp họ giữ được cơ thể mát mẻ, thơm tho, tránh ruồi muỗi đốt. Tiện có sữa, bơ, mỡ dê, bò, lừa, họ cũng bôi chúng lên người, mái tóc giúp da dẻ, tóc tai luôn mượt mà, bóng bẩy, cũng trét đất vô tốc để bọc tóc tạo kiểu như một thứ thú gồm bên bĩ cả tuần hay tháng. Phái nam thường trang điểm giản đơn, nhạt màu hơn song nhấn nhá tới các chi tiết như sọc, rằn, rằn, mắt,

ngón chân con thú để tỏ sức mạnh, sự đa dạng, khéo léo trong khi phái yếu tô đậm, giắt cực nhiều hoa, đeo lủng lẳng vòng cườm nhằm tăng độ quyến rũ, nữ tính.

Thứ hai là vì sự đấu đá lúc tranh giành bạn gái, hù dọa kẻ thù và ẩn náu vào môi trường. Cũng có quan niệm họ làm đẹp để kẻ thù cũng phải yêu mến. Và quả thực nhìn cách trang điểm của họ, người xem thấy rằng đây là một kiểu trang điểm rất dễ thương, hiền dịu, hài hòa, chủ yếu vì mục đích làm đẹp, gây thiện cảm, chứ không phải "dọa ma" người ta. Vì khác với nhiều bộ tộc trên thế giới thường bôi mình lờ lợt hoặc đỏ choe đỏ chột hoặc đen nhem, đen thui lù, thậm chí còn đeo xương cốt, móng vuốt, vật sắc nhọn, lửa xò, người Karo chỉ đánh phấn rất nhẹ nhàng, có khi chỉ chấm trên mặt vài nốt rất dễ coi và có tới 9 phần người xem vẫn nhận ra họ là ai.

Phụ nữ Karo thường để tóc ngắn, cạo hai bên mai và chừa một chòm trên trán trông như một cái bát úp. Họ cũng làm tóc như những ghènh hạt nhỏ xinh nâu đỏ. Cả mái tóc là hàng nghìn hạt đậu hoặc các lọn trông như xâu cườm. Quanh đầu thường đội một xâu vòng hạt nhỏ rực rỡ màu đỏ xen vàng tựa như vương miện. Để xinh đẹp hơn, vào sáng sớm, trước khi đi đâu, mỗi chị còn chấm trên mặt nhiều cái chấm trắng, muốn người xem để ý ở đâu thì chấm nhiều tại đó, như khoe trán cao thì chấm trên trán, khoe ánh mắt hay cười thì làm một vòng quanh đôi mắt hoặc khoe nụ cười duyên thầm thì cho những chấm trắng tập trung quanh miệng. Đặc biệt dưới chính giữa môi dưới và

Con nào cũng quý

Mai Đình

Gia đình Mai ở ngay thị trấn huyện, kinh tế khá vững nhờ cha mẹ kinh doanh buôn bán. Là con một nên Mai chẳng phải lo nghĩ gì chuyện cơm áo gạo tiền. Chăm lo học hành và thi đỗ vào trường sư phạm, Mai ưa nhìn, hát hay, lại ăn nói có duyên nên thời sinh viên chẳng thiếu người theo đuổi.

Mai có nhiều "cây si", là người học hành ưu tú có, các "cậu ấm" con nhà giàu có, nhưng không hiểu sao cô chẳng màng rung động, lại phải lòng anh chàng sửa xe học chưa hết cấp ba. Nghề sửa xe chân tay quần áo lúc nào cũng lem dơ bẩn, nhưng Mai "chăm" anh cái nét thật thà, nhiệt thành, đặc biệt là khiếu hài hước. Có hôm cái xe tay ga "dở chứng" giữa đường đúng lúc mưa to, Mai gọi cho anh cầu cứu. Anh sốt sắng đến ngay, mang áo mưa cho cô, đem xe về kỹ lưỡng sửa sang. Những lần vô tình bắt gặp anh trò chuyện với mẹ qua điện thoại, cái vẻ ân cần thăm hỏi, dự tính sửa chữa cái này cái kia, Mai thấy người đàn ông ấy đáng tin cậy quá. Cô chọn anh, bởi nhìn cách anh đối xử với mẹ, lòng cô tràn ngập yêu thương và an tâm. Người ta chẳng đã bảo, muốn biết người đàn ông có đáng để trông cậy hay không, thì chỉ cần nhìn vào cách anh ta đối xử với mẹ, với chị/em gái trong nhà hay sao?

Vì muốn con gái ổn định, cha mẹ Mai tính xa tính gần, lo cho cô cần nhà trăm triệu ở thành phố. Công việc giáo viên ở một trường cấp ba cũng tương đối tốt, Mai thuận lợi kết hôn, sinh con gái đầu hai năm sau đó. Biết gia đình chồng ở quê còn nặng nề chuyện con trai nối dõi, Mai cũng nhiều lần làm công tác tư tưởng cho chồng, thỉnh thoảng về quê cũng đưa chuyện phân tích với cha mẹ chồng. Nhưng dù nói thế nào, thì khi biết kết quả siêu âm thai lần hai là con gái, chồng Mai cũng không tránh khỏi thất vọng. Anh là con trai duy nhất, ở quê trách nhiệm sinh cháu đích tôn được coi trọng lắm.

Thức tỉnh thì, chồng Mai đáng thương hơn đáng trách. Trót mang trọng trách, khó mà thay đổi quan niệm của cha mẹ. Rồi chẳng biết từ khi nào cô cũng đeo gông cho mình cái trách nhiệm nặng nề từ nhà chồng để rồi mất ăn mất ngủ.

Mang thai lần hai, Mai nhiều lúc tủi thân bởi gia đình chồng thừa vãng những lời hời hán, thăm nom. Do sức khỏe yếu nên bác sĩ nói cô có thể sinh sớm hơn một hoặc hai tuần để "giảm tải" cho bản thân. Ngày đi sinh, chồng quá bận vì phải làm xe cho khách đang cần gấp, nên chỉ có mẹ đi giúp cô thu gói đồ đạc, hai mẹ con tự bắt taxi vào viện. Ở chăm Mai được hai tuần, vừa chăm vừa lo chuyện làm ăn nên cũng lười biếng, mẹ gọi điện nhờ mẹ chồng lên thay. Trong khi Mai vui mừng hỏi han thì mẹ chồng chỉ trả lời "nhất gừng nhất tỏi". Cả ngày ở cùng Mai nhưng bà chẳng chuyện trò gì, chỉ giao tiếp vài lời ít ỏi qua việc cùng chăm sóc con trẻ. Ở với vợ chồng cô được một tuần thì bà đòi về, bảo ở nhà còn vườn tược, lợn gà,...

Chồng Mai ban đầu có vẻ không vui, nhưng rồi thấy bạn bè đến thăm ai cũng khen con cháu khinh. Chị họ chồng hồ hởi bảo:

- Nói lại bảo mẹ tìn, chứ nhà có hai con gái là làm ăn phát lắm đấy nha. Có người cái gì cũng có, chỉ con là không. Thời giờ biết bao người chỉ cần có con chứ chẳng quan trọng trai hay gái nữa, bởi con cái là duyên, là lộc trời cho, có con là có cửa, mình được như này cơ chi phải buồn.

Không biết chồng Mai đã nghe và "ngộ" ra tới đâu, chỉ thấy tinh thần trở nên tươi tỉnh hơn hẳn. Mỗi ngày đều vui vẻ đưa đón con gái lớn đi nhà trẻ, làm việc ở quầy sửa xe, năng đi chợ mua đồ bổ cho vợ.

Thấm thoát, nay con gái nhỏ sắp đầy tuổi. Trong cuộc điện thoại về nhà bàn chuyện làm đám cưới nói cho con, anh dượng nói với mẹ:

- Sống đâu âu đó, thời thế nay khác lắm rồi. Mẹ xem phim nhiều biết rồi đấy, con gái giờ quý như rượu mơ, cũng giới giang, mạnh mẽ kém gì con trai. Con nào cũng đáng giá cả, nên đừng nặng nề quan niệm cũ nữa!

Mẹ chồng tuy vẫn bản khoăn, nhưng Mai biết bà cũng đã dần thay đổi nếp nghĩ. Lần gặp thôi nôi cháu, chắc chắn bà sẽ cười nhiều hơn.

cầm thường xiên một bông hoa lớn, khi cười sẽ dùng đũa, thu hút. Cũng có khi họ cầm hoa lá quanh hai dây tai, trên mũi, rồi đặt hai bên thái dương, quanh đầu... Ở một người có lỗ tai cực to do tục căng tai thì họ dút vào đó những cái đĩa đất, mảnh xương, ngà voi hay nhánh cây... Vào mùa hoa nở và thu hoạch là lúc nữ giới Karo đẹp nhất vì họ trang điểm và sức hương thơm cho mình bằng muôn thứ hoa.

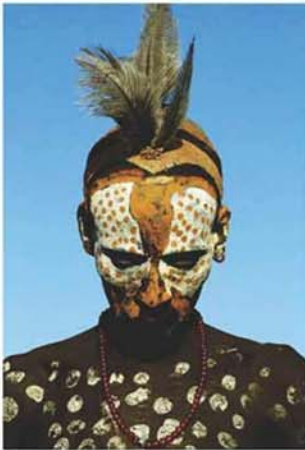
Với nam giới Karo, lại chủ yếu giặt quả, bắp ngô, các loại cỏ, cánh côn trùng và lông chim. Tóc họ cũng ngắn, hình thức tương tự, song ở chính giữa đỉnh đầu, sau gáy thường để dài nhằm có thể tết hoặc búi, sau đó cố định bằng một mũ đất lưỡi chai rực rỡ. Để có màu da sẫm, họ thường sơn các màu xanh, đỏ, tím, vàng, đen, trắng vào mũ và tăng thêm sự ấn tượng thì gắn vô cây tạo lỗ đỉnh lông chim, thường là lông đà điểu, khi có gió bay phất phơ cực điệu. Sở dĩ họ đính lông đà điểu vì đây là con vật rất mạnh mẽ, nhanh nhẹn, tinh khôn, biết chịu đựng năng gió khắc nghiệt của sa mạc. Đà điểu còn tự vệ giỏi, thậm chí tấn công mãnh liệt kẻ thù to cao hơn nó nhiều lần, ví dụ như chó mèo, xe cộ. Nói chung là con chim chẳng sợ

cái gì.

Giống như tạo se, sau mỗi lần chiến thắng địch thù hay một con thú hung dữ, nam giới Karo lại đính một cái lông lên mũ, và xem đó là biểu tượng của vinh quang. Hơi khác nữ nhân, đàn ông thường chỉ xiên ở cằm một cái que hay viên sỏi đá, nhưng nó khá dài và để giữ chặt, người ta thường xiên từ trong miệng ra và để đầu nhọn của nó thò ra ngoài cả chục centimet. Nhiều người cũng đeo vòng cổ rất to mà thực tế cũng là các biểu trưng về chiến công của họ, càng to, nhiều lớp càng đầy thành tích. Trước kia, họ có các ngọn giáo song nay được thay thế bằng các khẩu súng AK, vừa là vũ khí, vừa là phụ kiện làm đẹp. Và để đồng nhất, nam giới cũng vẽ, khắc hình phong phú lên bằng sừng. Họ thường dùng chúng để bảo vệ đàn gia súc, nhà cửa đồng thời chứng tỏ uy lực, sự hùng cường.

Vì vẽ mình và tô điểm bằng hoa lá, đứng ở đâu nam nữ Karo cũng thu hút và khi đi có thân hình rất gọi cảm, thanh lịch. Không chỉ vậy, họ còn có những điệu múa phồn thực cực kỳ hấp dẫn và dùng sắc đẹp, cử chỉ duyên dáng để lôi cuốn đối phương. Như nhiều dân tộc khác, nam nữ Karo phải trải qua khá nhiều thử thách mà tiên phong là lễ nhảy bô hay lễ thành niên của dân tộc. Cứ tới 13 tuổi, các em trai sẽ phải ra bãi chăn thả và trước sự chứng kiến của họ hàng, làng xóm nhảy qua lưng của một dây hơn chục con bò trong sáu lần mà không ngã, nếu thành công sẽ được chứng nhận là đã đủ lớn khôn, khỏe mạnh, lấy vợ, còn thất bại thì vẫn là nhi đồng, chưa thể tự quyết việc đại sự. Những em chưa nhảy qua lưng bò sẽ phải thi lại vào năm sau, rồi năm sau nữa... đến khi đạt mới thôi.

Vì vậy, sắc đẹp đóng một vai trò rất quan trọng đối với nam nữ Karo, để các em có thể lọt vào mắt của một bạn gái nào đó, được bạn yêu mến mà chờ đợi. Và để có sắc đẹp, các anh chàng lại tô vẽ mình, nghĩ ra nhiều họa tiết hơn nhằm chấm trên người. Những lúc rảnh rỗi sau khi chăn bò và phụ giúp gia đình là những lúc các cậu bé tập trung với nhau học làm đẹp. Các em thường ra bờ sông, lấy bùn đất tập trát và dùng tay để trát, vẽ dọc ngang trên bunn những hình học sao cho có nghĩa. Rồi chấm cho nhau các nốt trên mặt, làm sao để chẳng đứa nào giống nhau. Có thể nói niềm đam mê trang điểm đã ăn vào máu thịt người Karo và sống với họ suốt hơn 500 năm kể từ khi họ tới khu vực này. Ai nấy đều sớm biết tạo ra sự khác biệt so với người khác và cả dân tộc khác. Cả tính được vun đắp theo lịch sử để hôm nay trở thành một nét đẹp văn hóa, tập tục lạ kỳ, không phải ở đâu cũng có, khiến cho rất nhiều nhà nghệ thuật trong đó có nghệ thuật trang điểm tìm đến và phải ngỡ ngàng, say mê trước cách làm đẹp phong phú, tự nhiên của họ. Nhờ có những bộ tộc như người Karo, mà những bản sắc, di sản văn hóa lâu đời của Ethiopia và cả châu Phi đã được gìn giữ và phát huy trước mọi tác động của lối sống hiện đại.

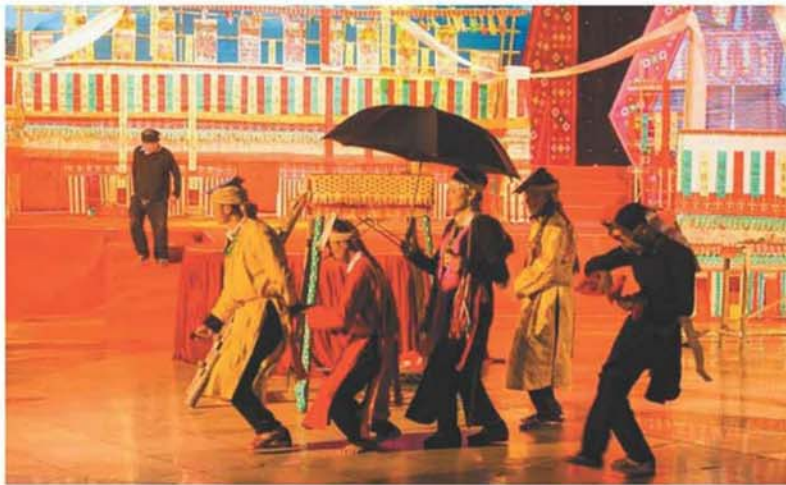


Búi tóc ở nam giới Karo

Lễ cấp sắc “Hồng ân đại guây” của người Dao Tuyển ở Lào Cai

Việt Anh

Trong khuôn khổ Ngày hội Văn hóa dân tộc Dao toàn quốc lần thứ II diễn ra từ ngày 6-8/10/2022 tại Thái Nguyên, Đoàn nghệ nhân dân gian dân tộc Dao tỉnh Lào Cai đã đem đến một trích đoạn đặc sắc là đại lễ cấp sắc “Hồng ân đại guây” liên quan đến chu kỳ vòng đời người. Đây là một đại lễ đặc trưng của người Dao Tuyển đã thu hút được sự quan tâm của nhân dân, du khách và góp phần làm nên sự thành công của Ngày hội.



Lễ đón thầy: Trước khi đón thầy chủ nhà “peo châu” đốt trầm hương báo điểm mời các vị thần về chứng giám

Đại lễ cấp sắc có nghĩa là “Hồng ân đại guây” liên quan đến chu kỳ vòng đời người, của người Dao Tuyển, đây là nghi lễ vô cùng quan trọng đối với nam giới. Cấp sắc là sự công nhận của trời đất, thánh thần, tổ tiên cho một người đàn ông trưởng thành, cấp sắc còn là bản thông hành cho kiếp sống hiện tại với kiếp sau khi đã về với tổ tiên. Người Dao Tuyển quan niệm nếu khi sống người đàn ông chưa được cấp sắc thì khi chết linh hồn của họ sẽ không thể tụ hợp về với tổ tiên, với sự phụ và không có cơ hội gặp các vị thánh thần.

Người Dao Tuyển có 3 bậc cấp sắc khác nhau: “Tăng đèn ôn pu” là cấp nhỏ nhất; “Hồng lâu công gông chài” là cấp trung bình và “Hồng ân đại guây” là cấp to nhất. Việc được cấp sắc bậc to hay nhỏ tùy thuộc vào từng dòng họ, từng gia đình, từng bậc sư phụ đời trước đã làm. “Hồng ân đại guây” là bậc cấp sắc to nhất bởi các yếu tố: Nhiều thầy cúng, nhiều đời sư phụ và đệ tử trợ giúp nhất; hệ thống các vị thần trời, thần đất, thần không trung, thần âm phủ đông nhất (50 vị thần); các đời tổ tiên xa nhất gồm

từ 12 đến 24 đời (dựa theo gia phả). Tiến trình của các nghi lễ diễn ra đầy đủ nhất; có nhiều sách cúng, hát, phép được sử dụng; có nhiều mảng trò diễn hàm chứa yếu tố tâm linh nhất. Và điều quan trọng nhất cho đứa trẻ được cấp sắc là được cấp nhiều âm binh (360 quân âm binh) và 72 phép thần thông. Vì vậy, đại lễ cấp sắc này được gọi là “Hồng ân đại guây - Hồng ơn đại hội”.

Không gian trang trí tổ chức đại lễ cấp sắc

Không gian trang trí lễ cấp sắc phía bên trong của sân khấu biểu diễn là “Đàn chay”, nơi đặt vị trí ngự của các vị thần, sư phụ, tổ tiên được phân thành 5 tầng, phân thành 50 vị trí tượng trưng các cung ngự của hệ thống các vị thần. Tầng thứ nhất (trên cùng) trang trí 2 con rồng vàng, đó tượng trưng cho thần mặt trời, mặt trăng. Tầng thứ 2 tính từ trên xuống có 10 phủ chính (pau) của các vị thần cao nhất về dự trong lễ cấp sắc chia hai bên gồm: Năm phủ chính bên Tam thanh gồm: “Mành chần đôn” (Minh trấn viên); “Cống gông đôn” (Cung

hoàng viên); “Chanh thên doòng” (Chính huyền đường); “Pu tên doòng” (Chính tiền đường); “Zang tanh doòng” (Hương thực đường). Năm phủ bên Tam nguyên gồm: “Hồng ân đôn” (Hồng ơn viên); “Cống đôn đôn” (Cống diện viên); “Ngô tau dai đôn” (Ngũ sơn đại diện); “Tống lâm pau” (Đông nam phủ); “Đại do đôn” (Đại đạo viên). Còn lại từ tầng 3 từ trên xuống trang trí các phủ của những vị thần cấp bậc trung bình; Tầng 4 tính từ trên xuống là phủ các vị thần nhỏ hơn; Tầng dưới cùng là phủ của các vị thần dưới đất, hệ thống tổ tiên.

Không gian biểu diễn trích đoạn diễn ra tại trung tâm sân khấu, là nơi thực hành toàn bộ nghi lễ của các thầy cúng, đồ đệ và học trò được cấp sắc gồm: Đàn chay nhỏ: “Sing tàn”, đây là nơi thờ các vị thần nhà, thần đất, những vị thần giúp việc cho thầy cúng; Ngũ đài: “Ngô dài chay xây”, nơi thực hành nghi lễ đưa trẻ cấp sắc được sinh ra và các trò diễn; Đàn nhỏ bên trái: Treo 50 tấm tranh giấy các vị thần về dự, hỗ trợ các thầy trong lễ cấp sắc; Đàn nhỏ bên phải: “Dạ pà tàn” (Hạ bát đàn): Nơi đưa trẻ ăn chay, đọc sách, thụ giới; Bàn đặt 3 mâm cúng bên thầy Tam nguyên (đạo giáo) và bàn đặt 3 mâm cúng bên thầy Tam thanh (sư giáo), là nơi các thầy bên sư giáo và đạo giáo làm lễ giải oan cho tổ tiên, các thành viên trong gia đình, dòng họ, đứa trẻ được cấp sắc; cuối cùng là hai Mâm hành lễ của thầy Tam nguyên và thầy Tam thanh trước Chánh đường.

Đạo cụ thực hành các nghi lễ

Để thực hiện nghi lễ phải có bộ đạo cụ để thực hành như: Lệnh bài, đầu ấn, thư ý, dao, kiếm, tông tem, bút lông, giấy mẫu... Nhạc cụ gồm có trống, chiêng, chuông, thanh la, nạo pát, chuông... trang phục hành lễ gồm bộ trang phục Thượng nguyên, Trung nguyên, Hạ nguyên; bộ trang phục Thượng thanh, Trung thanh, Hạ thanh; bộ trang phục của thần đóng giả ăn mây, mặt nạ gỗ “hiu”; Các bộ trang phục của đồ đệ “đu dạy”; Bộ trang phục Tam nguyên, Tam thanh của đứa trẻ được cấp sắc và một số bộ trang phục truyền thống của những thành viên tham gia phục vụ cho lễ... Sách cúng làm lễ gồm những bộ sách Tam nguyên, Tam thanh; sách cúng, sách phép, sách dạy đạo lý cho trẻ, sách hát... và 50 tấm tranh thờ các vị thần... Khi thực hành nghi lễ còn phải có 2 con gà trống sống, 2 con gà trống luộc chín, thủ lợn, đuôi, tim gan lợn luộc, 2 mâm gạo dùng trước đàn chay chính; rượu, bánh, xôi... để cúng dâng các vị thần trong nghi lễ cúng tế.

Nội dung và cách thức thực hiện Đại lễ cấp sắc “Hồng ân đại guây”

Khi công tác chuẩn bị đã hoàn tất, các thầy Tam nguyên, Tam Thanh, đồ đệ đã tập trung đầy đủ, chủ nhà tiến hành đi mời các thầy về trong chay đàn chính để thực hành các nghi lễ gồm 1 thầy chủ lễ điều hành

VĂN HÓA

toàn bộ các hình thức và thực hành nghi lễ, 3 thầy Tam nguyên (đạo giáo); 6 thầy phụ “Đu đẩy” cho cả ba bên Tam thanh và Tam nguyên; 2 thầy đóng vai ăn mày bảo vệ trẻ cấp sắc; và các thành viên trong gia đình, dòng họ phụ giúp việc. Lúc này trên sân khấu bắt đầu diễn ra các trường đoạn của từng nghi lễ.

Lễ đón thầy: Trước khi đón thầy chủ nhà “*peo châu*” đốt trầm hương báo điểm mời các vị thần về chứng giám. Chủ nhà bưng đĩa rượu trân trọng mời các thầy và đón thầy “*Mành chần tau*” (Mình chân đạo). Tốp thầy “*Hồng an tây*” sẽ đánh trống, chiêng, chũm chọe, chuông, tay cầm dao, kiếm, sách, tiến vào chạy đàn để tiến hành nghi lễ. Khi đi từ ngoài vào đàn chính các thầy đi qua nơi đốt trầm hương “*tin dành to*” để mời các thần về trước khi ngự đàn.

Lễ soi đèn - Khai quang đàn “Cỏi quang”: Đây là nghi lễ kiểm tra chạy đàn “*Siu tổng*” tất cả các phủ trên chạy đàn và nghi thức lễ mở khoá tù cho 18 tầng địa ngục, dâng 12 chén rượu cho các vị thần trợ giúp. Thầy chính khai quang các phủ trên đàn, 2 nhóm thầy Tam nguyên, Tam thanh đánh trống, đọc sách vòng quanh chui qua 3 cửa chạy đàn với ý nghĩa chào đón tất cả các vị thần trên trời, không trung, mặt đất, âm ti, tổ tiên... đã về chạy đàn để hỗ trợ cấp sắc cho trẻ. Thầy bên sư giáo đánh trống, chiêng, nhảy múa đón thần, đuổi trừ tà ma xấu. Thầy bên đạo giáo làm phép, cầm rượu, kiểm pháp, đọc sách “*đốt công tào điệp*” thông ngôn trong lễ cấp sắc đối với tất cả các vị thần.

Lễ trình thư ý (Đọc lấy lời cúng mở đầu): Lễ này với lý do thực hiện lễ, mời đón các vị thần, sư phụ, tổ tiên về ngự đàn chạy. Thầy chính trình thư ý, lý do thực hiện lễ, mời đón các vị thần, sư phụ, tổ tiên về ngự đàn chạy với bản danh sách các vị thần được mời về...

Lễ gọi binh mã chuẩn bị trợ giúp đón trẻ ở Ngũ đài “Ngũ đài”: Thầy Tam thanh, Tam nguyên cùng đọc sách gõ trống nhờ sự hỗ trợ của các vị thần, sư phụ, tổ tiên trợ giúp; gọi quân binh mã giúp sức cho các thầy trong cả quá trình làm lễ. Các thầy đưa trẻ từ đàn thụ giới, múa trình trước chạy đàn chính ban sức, ban phép, xoay vòng phép để đưa trẻ chuẩn bị được sinh ra. Thầy đeo mặt nạ “*hiu*” xuất hiện với hình hài xấu xí nhảy múa xung quanh đứa trẻ, đây là vị thần tốt được Ngọc Hoàng cử xuống đóng giả người ăn mày để giúp sức cho các thầy cúng bảo vệ cho đứa trẻ sinh ra được an toàn.

Lễ đưa trẻ ra ngũ đài “*Ên xây linh ngũ đài*”: Đoàn thầy Tam thanh đi trước đánh trống, đọc sách, múa đao kiếm dẹp đường dẫn trẻ ra ngũ đài, đoàn thầy Tam nguyên đi sau đọc sách, đọc thần chú, làm phép. Cùng với các thầy bên Tam thanh, Tam nguyên là đoàn tùy tùng gồm các đồ đệ của hai bên sư giáo và đạo giáo. 2 ông đóng kẻ ăn mày là thần tốt trên trời về đóng giả ăn mày để bảo vệ sự an toàn cho đứa trẻ, vừa đi vừa diễn trò lúc chạy trước, sau, trái,

phải, xen lẫn đoàn với chủ ý tìm cái xấu để diệt trừ. Khi dẹp ác xong, thầy dẫn trẻ trèo lên đài với ý nghĩa đứa trẻ đang trong bào thai chuẩn bị được sinh ra. Các thầy, các đồ đệ, người ăn mày... cầm vũ khí đao, kiếm, súng, vòng... để sẵn thủ, diệt ác cho sạch sẽ trần gian trước khi đứa trẻ được rơi xuống từ ngũ đài. Khi đứa trẻ sinh ra, đầu ả sẽ được đóng dưới gan bàn chân như là sự công nhận của trời đất, thần thánh về thông điệp âm dương cho đứa trẻ. Nghi lễ đỡ đứa trẻ được sinh ra từ trời, đoàn thầy đưa trẻ từ ngũ đài về chạy đàn chính trong nhà, người đeo mặt nạ giả quỷ đóng vai thổ địa đòi tiền thì cho vào nhà, chủ nhà và các thành viên tham dự sẽ cho những đồng tiền xu cổ “*Tông xính*” để được thổ địa cho vào và trợ giúp các thầy.

Lễ đưa trẻ vào trong chạy đàn: Đây là nghi thức quan trọng của đại lễ cấp sắc. Các thầy múa gà “*Siu pánh*” trừ tà bảo vệ đứa trẻ, tất cả các thành viên xung quanh chạy đàn hô vang trong tiếng nhạc của các loại nhạc cụ, mừng vui reo hò... Trước chạy đàn đứa trẻ được các thầy ban phép đẩy đánh trống, đọc sách, ban sức mạnh. Chủ nhà là cha của đứa trẻ đại diện gia đình sẽ được các thầy múa gà “*Siu pánh*” trừ tà cho các thành viên gia đình và bảo vệ đứa trẻ được cấp và nhận phép thần thông, nhận quân âm binh để trở thành người trưởng thành.

Lễ giải oan cho tất cả các linh hồn đã khuất: Đoàn thầy và trò ra trước 2 bàn ngoài sân “*Thánh doòng*”. Nhóm thầy Tam nguyên làm lễ giải oan cho tất cả các linh hồn đã khuất, cầu mong sự bình an cho người sống, thả phóng sinh các loại con vật chim, cá... (bằng đạo cụ giấy đặt tại 2 bàn ngoài sân), chủ nhà đứng trước bàn hồng ơn cúi đầu tạ lễ.

Lễ múa khóa giữ hồn, giữ phép cho trẻ và các thầy trước chạy đàn: Các thầy Tam thanh, Tam nguyên cùng tất cả các đồ đệ nhảy múa điệu “*Giăng*

siu” trao pháp quyền cho đứa trẻ. Các thầy vừa đánh trống, chiêng, nạo bạt, chuông, kiếm pháp vừa múa cầu mùa của tổ tiên và cầu bình an cho tất cả con cháu. Sau đó các thầy làm nghi thức bắc cầu tạ ơn trời đất, Ngọc Hoàng, Bàn Vương cùng các vị thần, tổ sư của các sư phụ, các đời tổ tiên đã trợ giúp để trẻ được cấp sắc sinh ra trọn vẹn. Đây cũng là lễ múa cầu mùa của tổ tiên và cầu bình an cho con cháu.

Lễ bắc cầu hồng ơn “*Cha hồng ân đi đều*”: Lễ Bắc cầu hồng ơn là lễ gia chủ tạ ơn thần, tổ tiên, sư phụ đã giúp cho đứa trẻ được cấp sắc. Lễ này tất cả các thành viên trong gia đình và người giúp việc tham gia múa trống đi qua 3 cửa đàn chạy “*Đao tông chông pây*”.

Lễ tiễn thánh thần “*tổng thanh*”: Lúc này hai thầy Tam nguyên đại diện gia chủ cấp sắc múa tiễn thánh, tạ ơn tất cả các vị thần thánh, thầy chính làm phép phá đàn “*Chánh tàn*”, đến đây Đại lễ cấp sắc có nghĩa là “*Hồng ân đại quây*” kết thúc.

Đại lễ cấp sắc “*Hồng ân đại quây*” là đại lễ cấp sắc lớn nhất của người Dao Tuyền ở Lào Cai. Nội dung đại lễ hàm chứa nhiều yếu tố văn hóa tín ngưỡng sâu sắc được thực hành, chung chuyển bởi nhiều loại hình thơ ca, âm nhạc, múa, trò diễn... tạo nên nghi thức sinh hoạt phong tục tín ngưỡng độc đáo trong cộng đồng của người Dao. Lễ cấp sắc cũng tạo nên sự gắn bó khăng khít giữa các thầy cúng với thầy cúng, giữa người có uy tín (già làng, trưởng bản) với cộng đồng tộc người tạo nên tình đoàn kết trong nhân dân góp phần giữ gìn, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc một cách hiệu quả trong đời sống tộc người Dao nói chung và người Dao Tuyền hiện nay.



Kiểm tra chạy đàn “*Siu tổng*” trong Lễ soi đèn - Khai quang đàn “*Cỏi quang*”



Các thầy Tam thanh, Tam nguyên cùng các đồ đệ nhảy múa điệu “*Giăng siu*” trao pháp quyền cho đứa trẻ trong Lễ múa khóa giữ hồn, giữ phép cho trẻ



Các thầy múa gà “*Siu pánh*” trừ tà bảo vệ đứa trẻ trong Lễ đưa trẻ vào trong chạy đàn



Lễ bắc cầu hồng ơn “*Cha hồng ân đi đều*” của gia chủ để tạ ơn thần, tổ tiên, sư phụ đã giúp cho đứa trẻ được cấp sắc

Những mùa đông ký ức...

Tản văn. Ngô Thế Lâm



Minh họa: Đ.T

Tôi vẫn thường bắt đầu ngày mới của mình bằng thói quen ghé vào chỗ ngồi quen thuộc nơi quán cà phê đầu ngõ. Trong không gian trầm mặc, mơn man se lạnh sáng nay, bất chợt từ đâu chợt rai ngân lên những giai điệu bồi hồi: "Dường như ai đi ngang cửa/ Gió mùa đông bắc se lòng/ Chút lá thu vàng đã rụng/ Chiều nay cũng bỏ ta đi..."

Thả hồn du dương theo tiếng nhạc, tôi chợt nhận ra ngoài kia, mùa đông đang khẽ khàng nhón gót qua thềm, lảng đãng, băng khuâng trên những vòng xe chậm rãi lướt nhẹ qua từng con phố. Nhắc thấy bao người đã chọn rộn áo khăn khoác khoai đón đông về.

Nhiều người khá dễ dặt, e ngại mùa đông vì khoảng thời tiết này vốn khắc nghiệt hơn sau những ngày thu dạt diu nắng ấm. Ấy là mùa của mưa dầm, gió bắc, của xám xịt màu trời, của hanh gầy heo may. Vậy mà, với ý niệm riêng mình, mùa đông trong tôi luôn ấp đầy luyến nhớ, cuồn mang bao kỷ niệm khó quên.

Từ trong tiềm thức, ký ức dẫn dụ tôi về những tháng năm quá vãng, nơi những mùa đông thơ ấu ghi dấu bộn bề buồn vui để

thương nhớ quắt lòng mỗi khi nghĩ đến. Tâm trí tôi còn vẹn nguyên hình ảnh bố mẹ cùng chuỗi ngày thức thòm lo âu khi gió đông bão đập. Mỗi khi nghe đài báo áp thấp, bố đã vội vã xe từng bao cát, chẳng chừa nhà cửa, chuẩn bị đèn dầu, kiểm tra từng viên gạch nứt vỡ phòng mưa dột. Mẹ thì lo lắng chuẩn bị từng túi cá khô, bóc sẵn mấy cân lạc để dành phòng mưa gió dài ngày không thể chợ búa. Những ngày đó, mấy con cá khô kho keo cùng lạc rang sao mà quý giá, ngon lành và hao cơm vò cùng đối với đàn con háu đói.

Không hiểu từ bao giờ, tôi yêu mùa đông nhiều đến thế. Yêu từng chiếc áo bông, khăn quàng được mẹ gói gém cẩn thận, cất giữ suốt năm dài, chờ một ngày nắng hiếm hoi mang ra phơi phóng đợi mùa đông, bất chợt dấy nồng lên một mùi gì khắc khoai, khó diễn tả bằng lời.

Nhớ những đêm gió bắc rít từng hồi, lau lách luồn qua phen liếp, mẹ nhường chiếc chăn bông hẹp cho mấy anh em cuộn tròn say ngủ. Thế mà khi trời vừa tăng, đã thấy mẹ lục đục dây chuẩn bị bữa sáng. Gọi là "bữa sáng" cho sang vậy thôi, khi thì mẹ chiên cơm bằng mỡ lợn, khi thì nấu một nồi

khoai xéo cho đàn con dần bụng đến trường.

Những mùa đông ngày xưa cũ, day dứt thương dáng mẹ tảo tần ngày hai buổi chạy chợ, mặc gió bắc mưa dầm trong phong phanh manh áo cũ sờn không đủ ấm để kiếm tiền đóng gạo nuôi con, vậy mà chưa từng thấy nơi mẹ một lời ta thán. Đôi bàn tay mẹ ngâm nước suốt ngày dài nhàn nhèo, tím bầm đến tội nghiệp. Trách sao ngày ấy mình chưa đủ lớn, đủ khôn để sẻ san cho mẹ phần nào.

Có năm, trời hành hai ba cơn lụt ròng rã suốt cả tháng trời. Cả nhà dật diu nhau chạy lụt, lúc thì tá túc nhà hàng xóm cao ráo, khi thì kéo về hội trường thôn cùng bao gia đình khác. Người lớn lo lắng, trần trở bao nhiêu, trẻ con lại có phần háo hức bấy nhiêu. Để hiểu bởi trước mắt chúng là những điều lạ lắm, mới mẻ đầy thú vị...

Dù thời gian và kỷ niệm cũ càng đã trôi vào xa lắt nhưng đến tận bây giờ, tất cả vẫn hằn in trong tâm tưởng tôi như một phần ký ức không thể nhòa phai. Thương nhớ đến nao lòng những tháng năm ấu thơ đầu đời, nơi lưu giữ những mùa đông ký ức của đời tôi!*

Cuốn sủi là một món ăn của người Hoa. Người Hoa còn gọi là Khách nhân, người Hán, người Tàu bắt đầu di cư vào nước ta kể từ thế kỷ thứ III trước Công nguyên, từ đầu thời kỳ Bắc thuộc để sinh nhai và lập nghiệp, chủ yếu bằng nghề buôn bán. Người Hoa ở đầu là có buôn bán ở đây. Những phố Khách sầm uất, náo nhiệt từ sáng sớm tới đêm khuya với bạt ngàn quán ăn và hàng thuốc bắc. Hàng quán của họ bao giờ cũng có đôi câu đối chữ nho, mực tàu hai bên cửa và treo đèn lồng đỏ dưới mái hiên. Món cuốn sủi cũng theo họ sang từ đạo ấy.

Nhưng khi du nhập vào đất này, trải qua bao đầu dãi nắng mưa, thăng trầm năm tháng thì những món ăn đó thấm đẫm hương vị, hồn vía, và văn hóa Việt Nam. Nó đã khác xa với "bản chính" nơi cội nguồn, bản quán trước khi dời đi. Đó là sự "mất gốc" đáng yêu, bởi vì cuốn sủi được làm bằng nguyên liệu, bàn tay và tâm hồn thuần Việt để phục vụ cho thực khách của quê hương, xứ sở Bắc Việt này, đó cũng là điều dễ hiểu.

Thoạt nhìn món cuốn sủi là một loại phở khan, phở trộn mà ta đã từng thưởng thức đầu đó trên hệ phố, nhưng khi ăn thì cuốn sủi lại có hương vị không giống bất kỳ loại phở nào. Tôi cho rằng, sự khác biệt đó không nằm ở bánh phở trắng ngần này, sợi mì củ dong vàng giòn nạc, hay thịt xá xíu hồng au kia, mà ở nước sốt nâu sánh sền sệt đang bốc khói nghi ngút và tỏa hương ngào ngạt. Ồi, đến cái khói cũng thơm nồng và nâu sánh thế kia. Khói bay vào hai lỗ mũi đang nở rộng hít hà, chui xuống cái dạ dày trống rỗng sau một đêm dài khiến cho ruột, gan, phổi đập rộn ràng lên, như thể mỗi bộ phận đó là một thứ nhạc cụ hợp lại thành một dàn nhạc đang tấu lên một khúc ca ban mai rộn rã.

Bánh phở nặn nà như ngón cần, ngón sen đặt dưới đáy bát, tiếp đó cho một nhúm sợi mì làm bằng củ dong chiên giòn óng ả như sợi rơm vụn chiêm rỗi đến thịt xá xíu hồng au như đồng hun thơm mùi húng lủi, miếng trứng vịt luộc béo ngậy rồi chan nước sốt nâu sánh như mật ong, mật mía lên trên cùng, không quên bỏ vài hạt lạc rang vàng sậm vừa sém vò lụa. Người ăn rắc hạt tiêu đen nhánh, thêm mấy lát ớt đỏ tươi, lá hành, lá húng bạc hà biêng biếc, cộng giá trắng ngần và vắt đôi ba giọt chanh cốm, chanh đào tùy thích. Mà cái bát để đựng món cuốn sủi phải là bát sứ trắng ngà, men xanh ngọc vẽ hình ông Lã Vọng câu cá, hoặc bát tiền quá hải thì mới đúng là quán ngon cho khách sành ăn. Phải ngon con mắt đã thì mới muốn no cái bụng được, hẳn rồi.

Ở Lào Cai món cuốn sủi này còn có bốn người Hoa chế biến chuẩn vị cuốn sủi là ông Há, ông Tắc, ông Quang, và ông Tiến.

Cuốn sủi

Tân văn. Hoàng Anh Tuấn

Ông Há là anh ruột ông Tắc, còn ông Quang và ông Tiến hình như cũng là anh em con chú, con bác gì đấy. Máu mủ, ruột rà cả mà. Ông Há thì già yếu rồi, mắt mờ, tay run trong khi các con ông lại theo nghề khác, chẳng đứa nào nối nghiệp. Còn ông Quang đã thành người thiên cổ. Người ta đồn rằng khi còn sống ông Quang lại ham mê canh bạc đen, con bài đỏ mà dần tới thua lỗ phải tiêu tán tài sản, đâm ra phần chí chẳng thiết giữ cái nghề gia bảo. Lại có tin đồn rằng, ông Há đã lấy làm đau lòng bán đi bí quyết chế biến món cuốn sủi cho một chủ quán nào đó để ăn xối lấy vài đồng bạc đút túi, giắt lưng, trước khi nghiệp tổ có nguy cơ bị thất truyền sau một tiếng thở dài. Thực hư chẳng biết ra sao, vì quán cuốn sủi nào cũng nhận là đệ tử trung thành của ông Há. Con cháu, đệ tử ở đâu ra mà làm thế hả trời? Ông Tắc cũng đã già, truyền nghề cho con trai là chủ nhà hàng Việt Hoa cạnh ga Lào Cai, còn ông Tiến trẻ nhất trong bốn ông thì đang làm chủ nhà hàng Tiến Thám ở đường Ngô Quyền. Nhưng độ ngon của cuốn sủi ở mấy quán xem ra cũng ngang ngửa một chín, một mười thì mới trụ lại được, bởi mấy anh thợ giúp việc tí toe học đòi mớ quán ra đều vắng tanh, vắng ngắt vì không chuẩn hương vị nên vội vàng đóng cửa trước khi sập tiệm đánh rầm một cái như chơi chứ chẳng đùa.

Quán cuốn sủi nào cũng đông như kiến cỏ, chật như nêm cối toàn người là người, nên muốn ăn một món ngon thì phải biết chờ đợi như vợ chờ đợi chồng, như bến chờ đợi thuyền, như diều chờ đợi gió, như đông chờ đợi rét, như hoa đào chờ đợi mùa xuân, đó cũng là lẽ thường tình. Sự chờ đợi sắp mồm mồi với một cái bụng đói cồn cào sẽ khiến món ăn đã ngon lại càng ngon gấp bội. Khi bạn mắt hoa lên, nước bọt trong miệng lỏng ra đến nỗi sắp lá đi vì đói thì bỗng thấy một con bé tròn như trứng rằm từ khuôn mặt, bầu ngực, bờ hông đến dáng đi từ từ bung ra một cái mâm con, ối chao đến cái mâm cũng tròn vành vạnh như trứng rằm, rồi đặt xuống trước mặt ta hai bát cuốn sủi nóng hổi mà nở một nụ cười tinh khiết đến nỗi trong vắt như sương sớm, trắng ngần như hoa lê mà thốt lên thật khẽ như một hơi thở rằng "Em mời các cậu xơi quả sáng". Ồi thôi bao nhiêu mồm mồi, cồn cào của chờ đợi chợt rụng xuống theo từng cánh hoa lê phấp phới tàn đi trong làn sương lạnh giá buổi sớm. Gắp một miếng cuốn sủi đưa lên miệng ta sẽ cảm nhận thấy vị dai của bánh phở, vị bùi của lạc, vị giòn của sợi mì dong chi, vị ngọt của thịt xá xíu, và vị béo của một phần tư miếng trứng vịt luộc hòa quyện trong nước sốt đậm đà, ngây ngây mùi hoa hồi, thảo quả, quế chi hay một thứ thuốc bắc nào đó mà ta không dễ gọi tên. Tất cả hòa quyện vào nhau như một cơn lũ ống, cuốn phăng đi cồn cào, mồi mết, trả lại cho ta hứng khởi, sáng khoái để bắt đầu một ngày mới tràn ngập niềm vui giữa bốn bề, tất bật.



Nước sốt cuốn sủi được làm từ xương ống lợn ninh nhừ khoảng năm tiếng nên đậm vị lắm, kèm theo gia vị bí truyền mà tôi chỉ nhận ra vài ba thứ qua mùi hương. Bát cuốn sủi ngon khi nước sốt đến độ đủ về cả mùi lẫn vị. Sự tinh tế vì điều ấy, chỉ có chủ quán đạt đến tay nghề tài hoa như một người nghệ sĩ mới có thể nhận biết chứ không thể cân đo, đo đếm một cách thô lỗ đến rạch ròi. Tôi nghĩ đã đến lúc phải phong danh hiệu nghệ nhân ẩm thực cho những chủ quán cuốn sủi, kể cũng chẳng ngoa.

Trong lúc ngồi ăn sáng vào một ngày đẹp trời tôi nghe một ông chủ quán cuốn sủi kể rằng có một cậu thanh niên hơi béo ịch đang tuổi ăn tuổi ngủ vào quán gọi một bát cuốn sủi thật nhiều bánh, nhiều thịt. Cậu ta chắc đang rất đói, có lẽ muốn xơi cả thúng bánh phở nặng trĩch và nồi nước sốt đang sôi lục bục trên bếp lò kia chứ chẳng đùa. Vừa ngoảnh mặt chán nước sốt cho khách đã thấy cậu ta ăn xong bát cuốn sủi, xong đúng nghĩa với cái bát sạch trơn đến nhẵn bóng như lau, như chùi. Cậu ta gọi tiếp bát nữa rồi bát nữa, rồi định móc tiền trong túi ra trả nhưng không làm sao đứng dậy nổi, cứ ngồi đực mặt ra như tảng phồng châu canh cửa miếu. Hai người khách ăn cùng xúm lại xốc nách dìu cậu ta đứng lên thì bỗng "toác" một cái rồ to như xé lụa. Hỡi ôi, dungs quần cậu ta bị rách một đường dài chạy dọc từ mông ra phía trước. Mấy cô gái bặm miệng ồm ồm cười

khúc khích trong lúc anh chàng vừa đứng dậy được vì cái quần đã được giải phóng tự do và đang chạy vội ra xe với khuôn mặt đỏ lừ như quả gấc chín mồm sắp rụng. Không phải tại cậu ta mà tại món cuốn sủi ngon quá đấy - Chủ quán thủng thảng phán một câu xanh rờn hơn cả khiến cho tôi suýt nữa sặc cuốn sủi lại góp thêm câu chuyện cho ông chủ quán hài hước, vui tính này.

Quán cuốn sủi bán cả sủi cào và vẫn thần như bộ ông tam đa phúc - lộc - thọ không thể tách rời, nhưng người ta vẫn gọi là quán cuốn sủi như một thương hiệu điển hình. Những ông Há, ông Tắc, ông Quang, ông Tiến, có người vẫn đang từng ngày thổi hồn vào món cuốn sủi, có người sắp già yếu như sương khói cuối trời, có người đã cười hạc vắn du miên cổ quốc nhưng họ là người đã thổi linh hồn cho món ăn trứ danh của vùng đất biên cương yêu dấu.

Mỗi khi xa Lào Cai, tôi nhớ đến nao lòng món cuốn sủi mỗi sớm mai. Một món ăn bình dân trong quán nhỏ đơn sơ nơi góc phố thân thuộc luôn gọi cho tôi sự bình yên đến lạ lùng. Với tôi, cuốn sủi còn hơn là hương vị của một món ăn, đó là máu thịt của một vùng đất. Đến Lào Cai, tôi khuyên bạn đừng ăn món cuốn sủi nếu không muốn nặng lòng mang thương nhớ trở về...■

Nữ sĩ Sương Nguyệt Anh - chủ bút

Trung Nhân

Sương Nguyệt Anh và tuần báo *Nữ giới chung*

Sương Nguyệt Anh sinh ngày 8 tháng 3 năm 1864 tại làng An Bình Đông, nay là xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Bà là con gái thứ tư của Danh nhân văn hóa Nguyễn Đình Chiểu với bà Lê Thị Điền. Theo các tài liệu, bà là người có tư chất thông minh được cha kèm cặp dạy dỗ cùng người chị tên là Nguyễn Thị Xuyên nên tinh thông cả chữ Hán lẫn chữ Nôm.

Năm 1888, Nguyễn Đình Chiểu qua đời khi bà tròn 24 tuổi. Vốn nổi tiếng tài sắc vẹn toàn nên Sương Nguyệt Anh được nhiều người đem hỏi nhưng vì hoàn cảnh gia đình nên bà chưa chấp nhận một ai. Trong số đó có Tri phủ Ba Trờng - ông Phú Xuyên đến hỏi bà làm vợ nhưng không được chấp nhận nên mang lòng oán hận, tìm cách gây khó dễ cho gia đình bà. Để tránh tai họa, bà cùng gia đình người anh trai là Nguyễn Đình Chúc chuyển chỗ ở nhiều lần rồi cuối cùng về Rạch Miễu nương nhờ nhà ông Nghè Trương Văn Mãn.

Ở đây, bà kết duyên với ông Phó tổng Nguyễn Công Tỉnh góa vợ. Bà và ông Tỉnh có một con gái tên là Nguyễn Thị Vinh (sinh năm 1892). Năm 1894, lúc con gái được 2 tuổi thì ông Tỉnh chết do bị hãm hại. Từ đó, bà ở vậy nuôi con, thờ chồng và mở trường dạy chữ cho học trò trong vùng để sinh sống. Thời gian này có lẽ là thời điểm bà bắt đầu học chữ quốc ngữ. Bởi như chúng ta biết, cha bà là cụ Nguyễn Đình Chiểu - một người chống Pháp kịch liệt và bài xích chữ quốc ngữ, theo cụ đó là thứ chữ của kẻ "xâm lược tôn giáo và xâm lược lãnh thổ".

Bút danh Sương Nguyệt Anh cũng được ra đời trong thời gian này. Bà đã thêm chữ "Sương" (có nghĩa là quả phụ, góa phụ) trước bút hiệu "Nguyệt Anh". Sương Nguyệt Anh, có nghĩa là "quả phụ Nguyệt Anh".

Trong khoảng từ năm 1906 - 1908, hưởng ứng phong trào Đông Du của Phan Bội Châu, ngoài vận động quyền góp, bà bán một phần điền sản để giúp học sinh xuất dương sang Nhật du học.

Khoảng cuối năm 1917 đầu 1918, Sương Nguyệt Anh được mời làm chủ bút tờ *Nữ giới chung* (tiếng chuông của nữ giới) ra số đầu tiên ngày 1 tháng 2 năm 1918, với chủ trương nâng cao dân trí, khuyến khích công nông thương và nhất là ưu tiên các vấn đề dành cho phụ nữ.

Tuy nhiên, tờ báo cũng chỉ tồn tại được khoảng gần 6 tháng thì đình bản vào tháng 7 năm 1918. Đây cũng vào đúng thời điểm cô con gái Nguyễn Thị Vinh vừa sinh con nhưng bị bệnh qua đời. Do đau buồn quá dẫn đến mất bà bị bệnh, thường xuyên đau nhức và sức khỏe cũng ngày càng kém.

Sau đó, Sương Nguyệt Anh dẫn cháu ngoại trở về Mỹ Chánh Hòa (nay thuộc địa phận 2 xã Mỹ Chánh và Mỹ Hòa, huyện Ba Tri), nương náu nơi nhà người em út tên là Nguyễn Đình Chiêm để chạy chữa, nhưng chỉ một thời gian ngắn sau, đôi mắt bà



Nữ sĩ Sương Nguyệt Anh - chủ bút nữ đầu tiên của báo giới Việt Nam (nguồn: internet)

Sương Nguyệt Anh (1864 - 1922) tên thật Nguyễn Thị Khuê, nữ danh Nguyễn Ngọc Khuê, tự là Nguyệt Anh, bút hiệu Sương Nguyệt Anh, các bút danh được sử dụng ngoài Sương Nguyệt Anh còn có Xuân Khuê, Nguyệt Nga, Nguyệt Anh. Bà là nữ sĩ nổi danh đầu thế kỷ XX và là chủ bút nữ đầu tiên của làng báo Việt Nam. Tờ tuần báo *Nữ giới chung* - tờ báo đầu tiên dành cho phụ nữ - do bà phụ trách được xuất bản tại Sài Gòn năm 1918.

bị mù. Từ đây cho đến khi qua đời, bà vẫn tiếp nối nghiệp cha bốc thuốc, dạy học và sáng tác thơ văn. Bà mất sáng ngày 12 tháng Chạp năm Tân Dậu (tức ngày 9 tháng 1 năm 1922), thọ 58 tuổi.

Lúc đầu, mộ Sương Nguyệt Anh ở xã Mỹ Nhơn, huyện Ba Tri, đến năm 1959 được nhân dân quê hương cải táng dời về nằm cạnh mộ phần của song thân bà, trong Khu di tích Đền thờ và mộ Danh nhân Nguyễn Đình Chiểu ở xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre ngày nay.

Sự nghiệp báo chí của Sương Nguyệt Anh gắn liền với sự ra đời và phát triển của tờ tuần báo *Nữ giới chung* - tờ báo quốc ngữ đầu tiên dành cho phụ nữ và đưa bà trở thành nữ chủ bút đầu tiên trong lịch sử báo chí Việt Nam.

Nữ giới chung ra số 1 ngày 1/2/1918. Đây là một trong 6 tờ báo xuất bản theo chủ thuyết của Toàn quyền Đông Dương A. Sarraut, thuộc dòng báo chí công khai hợp pháp. Điều này đã được đề cập đến ngay ở số 1: "Ngay sau khi đến Sài Gòn và trong chương trình nhằm cải cách nâng cao mức sống xã hội dân An Nam, ông A. Sarraut đã cho phép xuất bản một tờ tạp chí phụ nữ đầu tiên dùng để nâng cao mức sống của phụ nữ". Tờ báo xuất bản vào thứ Sáu hàng tuần. Tòa soạn báo đặt tại số nhà 15 đường Taberd, Sài Gòn (nay là đường Nguyễn Du, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh). Chủ nhân của tờ báo là nhà buôn người Pháp tên là Henri Blaquière (ông này còn làm giám đốc tờ báo bằng tiếng Pháp,

tờ *Le Courrier Saigonais*). Theo tư vấn, ông đã mời nữ sĩ Sương Nguyệt Anh làm chủ bút, phụ trách ban biên tập của tờ báo.

Ngay trong số đầu, Sương Nguyệt Anh đã ghi rõ mục đích của tờ báo là chú trọng đến việc truyền bá chữ quốc ngữ và nhất định không dám nói đến vấn đề chính trị và đề nghị một đường lối cho tờ báo:

- Nâng cao nền luân lý,
- Dạy cho độc giả biết cách sống hàng ngày,

- Chú trọng đến nền thương mại và tiểu công nghệ,

- Tạo sự tiếp xúc giữa con người,...

(*Nữ giới chung*, số 1 ngày 1/2/1918).

Khảo sát tờ báo *Nữ giới chung* có các chuyên mục như: phần Tin tức, phần Xã thuyết, phần Văn học, phần Gia chánh, phần Học nghệ,...

Phần Xã thuyết do nữ sĩ Sương Nguyệt Anh phụ trách. Đây chính là diễn đàn những người phụ nữ được nói lên tiếng nói đòi quyền bình đẳng, đòi được tôn trọng, xóa bỏ những gò bó của tư tưởng Nho giáo. Những bài viết trong chuyên mục này của bà rất sắc sảo, tập trung, có tính kêu gọi, lý giải vấn đề rất thực, rất hiệu quả. Có thể kể đến các bài như: "Cách ăn mặc của đàn bà nước ta", "Bàn về sách dạy đàn bà con gái",

nữ đầu tiên của báo giới Việt Nam

"Lòng yêu nước của đồn bà Pháp", "Lòng nhiệt thành"... Ngoài ra, phần này cũng đăng tải bài viết của các tác giả khác như Nguyễn Song Kim, Trần Thị Đào, Nguyễn Thị Bồng....

Có thể nói, thông qua lối trò chuyện thân tình, các bài xã thuyết của Sương Nguyệt Anh không khô khan cứng nhắc mà rất gần gũi, dễ đi vào tâm trí người đọc hơn từ đó truyền tải những thông điệp về bình đẳng giới không chỉ đối với nữ lưu mà còn cả những độc giả là nam giới.

Dưới sự cầm trịch của nữ sĩ Sương Nguyệt Anh, tờ "Nữ giới chung" ngày một có ảnh hưởng đối với xã hội, nhất là khơi gợi tinh thần đấu tranh cho quyền bình đẳng giới của phụ nữ.

Lo ngại sức ảnh hưởng ngày một lớn sẽ có tác động tiêu cực đến các trình khai thác thuộc địa, thực dân Pháp đã buộc tờ báo trọng đối với dân chúng lúc bấy giờ, đặc biệt đối với phụ nữ Việt Nam. Tạp chí này, dù ít dù nhiều, đã mang đến những biến đổi mới mẻ trong đời sống tinh thần và vật chất của phụ nữ Việt Nam từ xưa vẫn bị sống ràng buộc trong những nguyên tắc cứng nhắc của Khổng Mạnh.

Có thể nói, dù chỉ chủ bút tờ *Nữ giới chung* trong một thời gian ngắn ngủi (gần 6 tháng) nhưng nữ sĩ Sương Nguyệt Anh đã để lại dấu ấn đậm nét không thể phai mờ trong lịch sử báo chí Việt Nam trên tư cách là nữ chủ bút đầu tiên.

Sương Nguyệt Anh và những văn thơ thể hiện sự kiên trì, tiết nghĩa

Tương truyền, nữ sĩ Sương Nguyệt Anh làm khá nhiều thơ, nhưng không gom thành tập, nay đã thất lạc nhiều. Hiện chỉ còn một số bài thơ rải rác trong các tuyển tập, như các bài: *Cây mai*, *Đáp ông Hồ Bá Xuyên ở Mỹ Tho*, *Đáp ông phủ Tân Trào bài 1*, *Đáp ông phủ Tân Trào bài 2*, *Đáp thầy Bảy Nguyễn ở Mộ Cày bài 1*, *Đáp thầy Bảy Nguyễn ở Mộ Cày bài 2*, *Họa thơ Bảy Nguyễn*, *Họa thơ ông Phủ Học*, *Khuyên Mai Văn Ngọc*, *Linh Sơn nhất thụ mai kỳ 1*, *Linh Sơn nhất thụ mai kỳ 2*, *Tặng ni cô*, *Thần thế sự*, *Than vua Thành Thái*, *Thay lời vợ thầy thuốc*, *Thương Bạch Mai*, *Tiến Trần Khôi Sơ tuyển bổ kinh lịch Sa Đéc*, *Tổ chí*, *Tự thán*, *Vịnh hoa bạch mai trên núi*

Điện Bà Tây Ninh, *Vịnh ni cô*...; một bài *Văn tế chồng*; và một số bài về, như: *Về tiểu yêu*, *Về Thầy Hỷ*, *Về đánh đề*... Ngoài ra, còn có bản dịch bộ tiểu thuyết *Yên Sơn ngoại sử* của Trung Quốc ra thơ lục bát.

Nhà nghiên cứu Phạm Xuân Độ trong *Nữ thi hào Việt Nam* đã đánh giá rất cao những thi phẩm của nữ sĩ Sương Nguyệt Anh: "Mỗi lần nói đến văn học sử Nam phần, người ta lại nghĩ tới bà, ngâm những câu thơ tế nhị của bà, nhớ đến tinh thần và chí khí thanh cao mà bà đã nêu gương cho hậu thế. Bà là nữ sĩ Thanh Quan của miền Nam".

Nội dung thơ của bà phần nhiều thể hiện đức kiên trì, tiết nghĩa của người phụ nữ Nam Bộ như ở các bài: *Đáp ông phủ Tân Trào* (2 bài), *Đáp thầy Bảy Nguyễn ở Mộ Cày* (2 bài), *Họa thơ Bái Liêu*, *Họa thơ Bảy Nguyễn*, *Họa thơ ông Phủ Học*, *Khuyên Mai Văn Ngọc*, *Vịnh ni cô*, *Tổ chí*... Sau khi chồng mất, Sương Nguyệt Anh được nhiều người lui tới thăm hỏi, gửi thơ đánh tiếng với bà. Trong đó có ông Hồ Bá Xuyên ở Vĩnh Kim, Mỹ Tho gửi cho nữ sĩ một bài thơ tỏ ý muốn chấp nối nhưng bà đã gửi lại bài *Đáp ông Hồ Bá Xuyên ở Mỹ Tho* từ chối khéo léo: *Tài không sắc sắc không tài/ Lả ủa nhành khô cũng tiếng mai/ Ngọc ánh chỉ nài son phấn điểm/ Vàng ròng há sợ sắc màu phai/ Ba giềng trước đã xe tơ vắn/ Bốn đức nay tua nổi tiếng dài/ Dầu khiến duyên này ra đến thế/ Trăng thu bóng xế rặng non dài*.

Hơn nữa, khi viết về cuộc đời mình, lời thơ của bà cũng hết sức điềm nhiên nhưng khẳng khái, dứt khoát và ẩn sâu trong đó là niềm tự hào riêng của một "trang tiết phụ", cho dù cuộc đời có éo le, nhân duyên trắc trở, thì vẫn giữ được lòng kiên trì, sắt son một dạ:

*Gương tỏ đời nay trang tiết phụ,
Lâu dài tiếng tốt tạc non sông.*

(Tổ chí)

Đôi khi bà vẫn có những văn thơ cảm thán về mối nhân duyên dang dở của mình nhưng không hề ủy mị:

*Năm canh thức nhấp, năm canh ngủ,
Nửa gối so le, nửa gối chờ
Vườn én rú ren trên lối cũ,
Canh gà xao xác giục tình xưa...*

(Tự thán)

Mặt khác, thơ của Sương Nguyệt Anh cũng đã kín đáo gửi gắm tấm lòng yêu nước, thương dân, quan tâm đến thời cuộc. Năm 1914, Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất bùng nổ, thực dân Pháp chiêu mộ rất nhiều thanh niên, trai tráng Việt Nam đưa xuống tàu sang Pháp tham chiến. Trước hoàn cảnh đó, Sương Nguyệt Anh đã thay lời người vợ than khóc cho cuộc chia ly không hẹn ngày về, cho nỗi nhớ mong khắc khoải bằng những văn thơ đa diết:

*Có raps sấn thêm liễu rù hoa,
Chàng đi bao thủa lại quê nhà.
Nửa đêm trăng xế lòng ngao ngán,
Chiếc gối quỳên gào lụy nhò sa,
Ái bắc mây giăng che bóng nhận,*

Vườn xuân nắng tạc ử mây nga.

*Nhớ nhau mấy lúc chiêm bao thấy,
Nghìn dặm lang quân biết chẳng là?*

Âm hưởng đa diết, khắc khoải ở những câu thơ ấy, phải đến hơn 10 năm sau, người đọc mới gặp lại trong những văn thơ của nữ sĩ Ngân Giang: *Ái Bắc quân thù kinh vô ngựa/ Giáp vàng khăn trở lạnh đầu voi/ Chàng ơi điện ngọc bơ vơ quá/ Trăng chiếu ngời trời bóng lẻ loi* (Trung Nữ Vương).

Tấm lòng vì nước vì dân của nữ sĩ Sương Nguyệt Anh không chỉ ở những hoạt động đóng góp cho văn hóa, xã hội mà còn thể hiện trong những sáng tác. Khi đang sống ở Mỹ Tho nhưng nghe tin vua Thành Thái xa giá vào Sài Gòn dự ngự yến hao tiền tốn của, khiến dân chúng khổ cực mang đai còm, bầu nước tới đứng chật hai bên đường cung nghinh "Ngài ngự", bà đã làm bài thơ nói lên nỗi lòng của dân chúng. Người đọc nhận thấy phảng phất giọng thơ của cha bà - Danh nhân văn hóa Nguyễn Đình Chiểu qua bài *Than vua Thành Thái*:

*Vui lòng thánh đế nơi xe ngựa,
Xót dạ thần dân chốn lửa than
Nước mắt có cùng trời đất biết,
Biến dầu một cuộc thấy mà thương.*

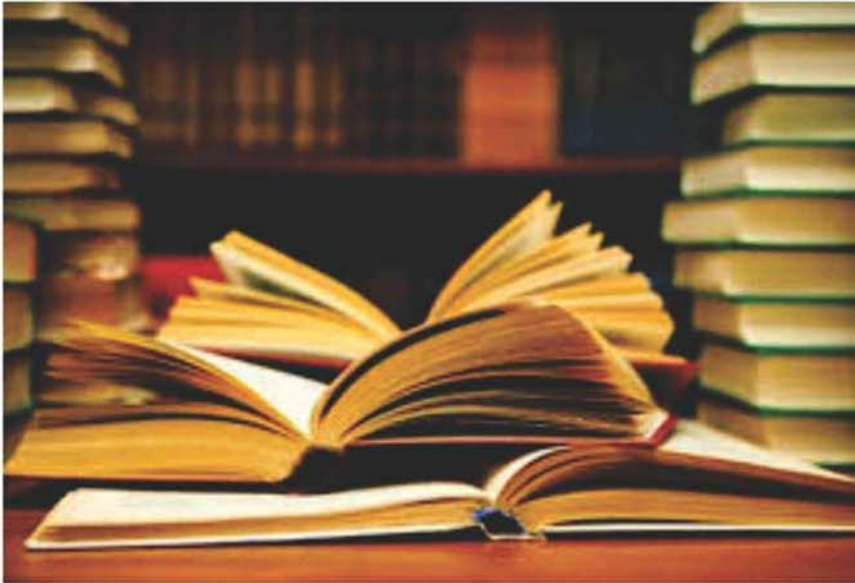
Có thể thấy, dù những sáng tác để lại không nhiều (trong đó có những bài thơ viết bằng chữ Hán đã bị thất lạc gần hết), nhưng những gì mà Sương Nguyệt Anh để lại cũng đủ cho thấy một phần về chân dung nữ sĩ. Với những bài thơ đa phần là theo thể Đường luật, giọng thơ cổ kính nhưng tha thiết, mang nặng nỗi niềm trong cảnh nước mất nhà tan, nhân dân đói khổ lầm than...; Sương Nguyệt Anh đã góp một tiếng nói mạnh mẽ và quyết liệt trong công cuộc đấu tranh xã hội lúc bấy giờ. Dù những năm cuối đời bệnh tật mù lòa, sức khỏe sa sút nhưng bà vẫn tích cực bốc thuốc chữa bệnh và sáng tác thơ văn.

Thay cho lời kết, bài viết xin lấy nhận định về Sương Nguyệt Anh của tác giả Việt Sĩ: "Cuộc đời bà đã trải qua biết bao đau khổ, nhưng biết bao nỗi khổ đó hình như để thử thách người thiếu phụ kiên trì", và bà là "một tấm gương hoạt động cho phái nữ lưu; người ta không quên một cây bút rắn rỏi đã từng nêu trên tờ *Nữ giới chung* nhiều vấn đề lý thú về phận sự đàn bà đối với gia đình và xã hội. Trong buổi giao thời, phụ nữ nước nhà vừa ra khỏi khuê môn để tiếp xúc với văn hóa Âu Tây, bà Sương Nguyệt Anh rất xứng đáng là nữ sĩ tiên phong trên đất Việt".

Để ghi nhận công lao và đóng góp của nữ sĩ Sương Nguyệt Anh, bút hiệu của bà đã được nhiều địa phương của nước ta dùng để đặt cho các đường phố như ở Đà Lạt, Lâm Đồng; Vũng Tàu; Dĩ An, Bình Dương; Châu Đốc, An Giang; Tân An, Tiền Giang; Thành phố Hồ Chí Minh... và các trường học ở Bến Tre, Thành phố Hồ Chí Minh. Tỉnh Bến Tre lấy bút hiệu của bà để đặt cho giải thưởng báo chí của tỉnh là "Giải báo chí Sương Nguyệt Anh" được trao thưởng hằng năm.

Tại sao phải nhìn về văn chương đương đại với mốc lịch sử 1975?

Nguyễn Thanh Tâm



Ảnh minh họa (nguồn: internet)

Trước hết, cần phải nhấn mạnh một quan điểm, mốc lịch sử không hẳn, không nhất thiết đồng nhất với các dấu mốc văn chương. Bởi lẽ, mốc lịch sử chỉ có tác dụng nhìn nhận về các vận động lịch sử - xã hội, trong khi, văn chương vận động bằng hệ hình mỹ học, bằng thể loại, bằng các đặc trưng thẩm mỹ... Chính vì điều đó, việc đưa ra những phân kỳ lịch sử văn học X - XIX, 1900 - 1945, 1945 - 1975, sau 1975... chỉ mang tính chất tương đối.

Ban đầu, có thể cách phân chia này còn mang dụng ý chính trị (hoặc ảnh hưởng của lối phân kỳ lịch sử dựa trên sự tham dự của chính trị, lịch sử vào văn chương), tuy nhiên, đến bây giờ, cách phân chia này thường là dành cho những mô tả đơn giản. Ở chiều sâu hơn của phân kỳ lịch sử văn học, chúng ta sẽ thấy, lịch sử không đứt đoạn như thế, các dấu mốc chỉ như một cọc tiêu, biển báo cho một khúc quanh khác mà thôi. Dòng sông văn học với những con sóng xô đuổi nhau, gối vào nhau, chồm lên nhau, mạch nước thăm

lặng vẫn miệt mài liên tục. Nếu muốn nhìn ra thật rõ, thật sâu và chính xác về lịch sử văn học, có lẽ, lời M. Bakhtin mách bảo là hợp lý: thể loại là nhân vật chính của lịch sử văn học. Cùng với đó, việc nhìn nhận tính chất giao thoa và khác biệt của các hệ hình thẩm mỹ, của các thể hệ văn học... cũng giúp đem lại hình dung biện chứng hơn về lịch sử văn học.

Dẫu như thế, việc đặt một góc máy từ điểm 1975 không phải là không có ý nghĩa trong việc bao quát một chặng đường của văn chương nghệ thuật Việt Nam. Do vậy, cái nhìn truyền thống theo phân kỳ lịch sử (sau 1975 - để hướng đến việc phổ cập một mô tả đơn giản) là cần thiết, nhưng đồng thời cũng chú trọng vào tính biện chứng, liên tục của lịch sử văn học để hình dung chặt chẽ hơn về một chặng đường văn học. Sau 1975, đất nước *thống nhất*, đó là phối cảnh chung của mọi vận động lịch sử - xã hội - văn hóa nghệ thuật... ở Việt Nam. *Hòa bình* là từ khóa quan trọng thay cho từ khóa chiến tranh. Xã hội chuyển trạng thái từ *bất thường* về *bình thường*. Có

một điều cần tạt ngang ở đây đó là: *liệu với dân tộc Việt Nam, chiến tranh là bất thường hay bình thường? Hòa bình là bình thường hay bất thường?* Câu trả lời có thể nằm giữa sự lưỡng lự. Bởi lẽ, suốt hàng ngàn năm nay, dân tộc ta luôn phải đương đầu với chiến tranh, với các thế lực xâm lược ngoại bang. Tâm thức của người dân Việt Nam có lẽ vẫn chưa nguôi ngoai nỗi lo âu, bất an ấy. Và như vậy, khi những lo âu, bất an trở thành thường trực, nhịp sống của cư dân trên mảnh đất này vẫn ở thế cảnh giác, đề phòng. Ngu binh ư nông, dân binh là trạng thái đời thường trong thế trận an ninh quốc gia. Ở bình diện văn hóa, khi ngọn cây nêu ngả về hướng Bắc ấy là điềm báo chiến tranh (chỉ tiết này được Nguyễn Văn Huyền nêu lên trong nghiên cứu của ông về tục trồng cây nêu ngày Tết của người Việt). Trong góc quan sát khác, cứ nhìn vào phá hệ thần - thành hoàng ở Việt Nam, chúng ta khá dễ dàng nhận ra đó là những nhân vật - thần linh có công, giúp sức đánh giặc, bảo vệ non sông, bờ cõi. Thần ở Việt Nam phần nhiều là chiến thần. Tín ngưỡng thờ phụng thần linh, thành hoàng là nét sinh hoạt đời thường của cư dân Việt. Điều đó một lần nữa nói lên sắc thái bình thường của chiến tranh trong tâm lý người dân. Thêm vào đó, cũng cần nói rõ rằng, khi sự chịu đựng, cố gắng liên tục, thành thói quen, khi đó cái bất thường trở thành bình thường.

Trở lại, sự kiện kết thúc chiến tranh, thống nhất đất nước đã tạo nên khúc rẽ quan trọng cho văn chương nghệ thuật cũng như đời sống chính trị xã hội ở Việt Nam. Tầm quan

g đại Việt Nam

trọng của mốc sự kiện 1975 với văn chương Việt Nam có thể được nhìn nhận trên một số bình diện sau đây:

Thứ nhất, có sự thống nhất về mặt thể chế nhà nước và định hình một không gian địa lý thống nhất của văn học. Văn nghệ Việt Nam được xác lập thống nhất, không còn phân chia giới tuyến - chiến tuyến (trên bề mặt không gian, cơ chế, quản lý hành chính...). *Thứ hai*, mở ra một giai đoạn, một chặng đường văn học mới, vừa kế thừa, tiếp nối vừa khác biệt so với giai đoạn trước. *Thứ ba*, điều kiện để những dòng mạch văn chương nghệ thuật âm thầm bấy lâu được trỗi dậy, tạo lập tinh thần dân chủ, đa dạng cho đời sống văn chương, nghệ thuật. *Thứ tư*, văn chương miền Bắc tiếp cận nhiều hơn với văn chương đô thị miền Nam, từ đó giới thiệu trở lại những giá trị của khu vực văn chương - học thuật này. *Thứ năm*, bắt đầu hình thành một nền văn học Việt Nam hải ngoại khi các văn nghệ sĩ miền Nam di tản, vượt biên, định cư ở nước ngoài. *Thứ sáu*, chiến tranh kết thúc, nhiệm vụ trọng tâm của thời đại, của dân tộc về cơ bản đã hoàn thành, đời sống thế sự xuất hiện những mối bận tâm mới, cảm hứng sử thi lãng mạn không còn là dòng chủ lưu mà song hành cùng những dòng chảy khác của thời hậu chiến. *Thứ bảy*, hòa bình là bối cảnh cho cảm hứng thế sự đời tư phát triển trở lại, nơi mà những vấn đề cốt thiết của con người được nhìn nhận, soi chiếu một cách đa chiều hơn. *Thứ tám*, từ sau 1975, với hoàn cảnh mới của đất nước, những bất cập của giai đoạn trước được hình dung rõ rệt, đầy đủ hơn, là tiền đề cho sự "Đổi mới" sẽ trở thành hoạt lực chủ đạo của chặng đường lịch sử - xã hội - văn học tiếp theo. Chính điều này đã được rất nhiều văn nghệ sĩ nêu ra trong hai ngày gặp gỡ với Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh tại Hà Nội năm 1987.

Như vậy, trong hình dung không tách rời lịch sử với văn hóa - xã hội - văn học nghệ thuật, chúng ta thấy mốc 1975 thực sự quan trọng với tiến trình văn chương Việt Nam. Từ 1975 đến nay, văn học nghệ thuật được định danh là văn học đương đại. Việc đánh giá tổng thể *văn học đương đại* là việc chưa thể thực hiện, do giai đoạn văn học này đang diễn ra, chưa hoàn kết. Tuy nhiên, trong cái nhìn tương đối, mốc lịch sử 1975 đã quy chiếu văn học nghệ thuật Việt Nam vào một trường thẩm mỹ, văn hóa, văn học khác. Đó là nơi chúng ta có thể đứng để nhìn về quá khứ đồng thời dõi theo những vận động đã và đang diễn ra của văn học Việt Nam.

Phổ Phiêu...

(Tiếp theo trang 29)

Giếng Cổ mếu máo:

- Nhưng bao giờ tôi mới lại được khơi lên, cho xanh trong hiện diện dưới trời? Được đón nguồn nước thần từ đỉnh núi kia, theo mạch ngầm chảy xuống. Cho văn nhân xuất hiện đem "Văn trị" mà gột rửa bớt tham sân, si đang đang ngày càng đen đặc trong tâm con người...

Cây Đa thở dài:

- Thì cứ hi vọng và tin tưởng chứ còn biết làm sao? Có hi vọng thì vẫn có lí do để sống tiếp. Chúng ta đều trên dưới nghìn tuổi rồi, còn bão táp nào chưa trải qua? Nhưng tôi tin vận khí nước mình đang lên. Nhìn mà xem, có một ngôi sao đóng ở cung Đế Quân đang ngày một sáng. Lịch sử có khúc quanh của lịch sử, như tôi có khúc cong của thân tôi. Như tôi ngửi hơi gió thì đã biết mùi vị của sướng vui cho muôn loài đang về...

Giếng Cổ ngơ ngác:

- Tôi chả ngửi thấy mùi vị gì là làm sao?

Rồi một đêm có bão lớn, không hiểu trời đất giận dữ điều gì, sấm sét kinh thiên động địa, một vòi rồng cuộn cuộn xoáy bốc toàn bộ quán Karaoke kèm mại dâm bay đi đâu mất. Chỗ nền nhà ấy, đất bị bốc đi, tạo ra một hố sâu thăm thẳm, từ trong lòng hố một tiếng nổ âm vang như bực phá, nước giếng màu hồng vọt lên thành cột sủi sùng sục, rồi hiền hòa, mát dịu trút xuống. Nhà thơ và hảo hán thợ rèn chạy đến bên giếng cổ vừa được khai quật trở lại, quỳ lạy, khấn khứa si sụp. Rồi hai ông lão ôm lấy nhau cười ha hả mà nước mắt rùng rùng. Họ vào nhà mang rượu ra uống rồi cùng cất tiếng hát, giọng lão thợ rèn khò đục khăn khăn đi bè trầm, giọng lão nhà thơ the the đi bè cao, kết hợp lại tuy không hay mà lạ, bởi chưa có cặp song ca nào quái dị bằng hai ông lão ấy. Bài hát của họ cũng kì lạ bởi hùng ca xoắn xuýt tình ca, tiếng búa lò rèn đi cùng tiếng nhị, tiếng lửa gào thét đi cùng tiếng nước sông thăm thì... Thì ra, hai ông lão đều hát bài hát tự sáng tác theo kiểu ngẫu hứng của mình, chẳng ai quan tâm đối phương đang hát gì. Ấy thế mà trong cái đêm kì dị ấy, hai bài hát kia khi đi cùng nhau, lại diễn tả đúng bản chất lịch sử của vùng đất này. Tâm tư của hai dị nhân ấy vừa quen vừa lạ thì phải?

Cây Đa lắc đầu, cười sang sảng.



Ngôi sao khổng lồ vụt chiếu ánh sáng đến muôn phương, một tia sáng cực mạnh xuyên thẳng vào dãy núi đá, trên đỉnh núi cao nhất, hang đá có nước thần đột ngột tuôn trào, dòng nước màu hồng thơm ngọt hóa con mưa bất thường tắm phổ Phiêu Bạt tinh khôi, thơm dịu dàng, dù các cư dân đang say ngủ trong nhà không hề biết năm nay, chẳng cần đến Giao thừa, nguồn nước kì diệu kia đã về với mảnh đất khô khát, hạn hán đã 3 năm, lẫn trong tiếng mưa, có tiếng Cây Đa giục Giếng Cổ: Ạ, cái Đỉnh đồng đen chứa linh khí vùng đất này, để ngâm lâu trong nước từ hăm không ổn. Chú để tôi cho vào ruột cây cất giữ cho khô ráo... Một vệt sáng xanh kì lạ từ dưới đất bay lên ngọn cây. Mưa có màu hồng thắm đã tanh. Trắng lên sáng lạ thường.

Sau khi biên tập cuốn *Văn hóa dân gian một vùng đất thiêng* của hân, tôi nghe đồn hân đã chết cạnh gốc đa ngàn tuổi kia, nhưng hai tay lại đang ôm một chiếc hộp cổ kính bằng gỗ lim, trong hộp trống không. Nhưng ở ngực hân có một vết bóng không khiếp, in đậm hình thù một chiếc lư đồng cổ kính nào đó, có dòng chữ Hán Nôm tạo thành vết chày đúng chỗ trái tim, tạm dịch là:

"Giành nước dùng vô. Tự nước dùng văn

Anh hùng - Thi sĩ, ai cũng có phần"

N.Đ.H

Tôi chưa tròn bảy tuổi, khi đó lần đầu tiên tôi nhìn thấy ngôi làng này, và tôi đến từ ba ngôi làng khác. Tôi ngồi trên chiếc xe kéo nông trại được ông bác cho mượn và điều khiển một con ngựa xám. Ông tôi ngồi cạnh tôi, và một điều gì đó đang cháy bên dưới bộ ria có hình dạng một con chim hải âu đang bay của ông.

Chúng tôi đã chở những chiếc lồng, trong những chiếc lồng là gà và thỏ nhà. Những con gà mái kêu cục tác khi chiếc xe đen qua một hòn đá kêu lộc cộc trong những vết xe có cát, còn những con thỏ nhà thì瑟瑟 sột sọo ngay mũi.

Bên dưới những chiếc bánh của xe chúng tôi luôn có một đám mây bụi bay ra, và nó tan ra bên trên những thửa ruộng. Đó là những ruộng khoai tây và ruộng lúa mì đen, những ruộng lúa mì đen và

ở đó tộc trưởng bộ tộc Sorben^(*) đã hy sinh trong một trận đánh. Chắc chắn có một chiếc bia tưởng niệm, một chiếc bia rất cao (có thể thời kỳ băng hà đã tạo hình nó) mô tả tộc trưởng Cziska, và người ta đã đưa chiếc bia này vào một bảo tàng, tuy nhiên không ai biết đưa vào thành phố nào và chúng tôi không hỏi về điều đó; vì liên quan gì đến Cziska kia chứ? Chúng tôi đang có thời đại của chúng tôi và cuộc sống riêng của chúng tôi, điều đó cũng đủ màu sắc rồi.

Ở trên những bờ ruộng đằng sau gò Lehmanns Cziska những con ong mật và ong nghệ bám vào cây thạch nam đang nở hoa, trên thế giới không có ngôi làng nào đẹp hơn ngôi làng này, khi cây thạch nam nở hoa trong tháng Tám, khi cát ở xung quanh cho thấy những tuần về đẹp của cát có thể tươi hơn về đẹp của

một con chim hải âu đang bay, người đang nằm ở đó bên dưới những cây phong lữ thảo và thu hải đường, vào lúc sinh thời là người đầu tiên dự báo thời tiết vào buổi sáng như nằm rõ trong lòng bàn tay: "Cuối cùng thì trời cũng sẽ mưa thôi."

Hồi ấy chúng tôi còn mang những xác chết vào ngôi làng gần kề có nhà thờ, đến đó là một con đường xác chết dài, và những bài thánh ca liên tục được vang lên. Chúng tôi được thầy giáo cử đến những lễ an táng, vì thế chúng tôi hát những bài hát này, cốt để mọi người cùng nghe, vì những thợ mỏ và những tá điền, những người nông dân nghèo và những tiểu nông hát khẽ và hát ít, họ để dành hơi thở cho công việc của mình.

Tôi càng già càng có cảm giác lạ lùng khi tôi về quê. Phía trên nghĩa

giả để đọc sách, tôi không có thời gian, và tôi đã đánh mất chiếc kính lão của mình, thế đấy!."

Vào mùa xuân năm 1945 những chiếc xe tăng Xô Viết đã đi qua cánh đồng khoai tây trước nghĩa trang vào làng. Đoàn xe tăng đến từ Neisse, đi qua làng, và đi tới Berlin cách làng một trăm năm mươi cây số, những người dân làng tôi nhiều người là đảng viên Đảng Xã hội dân chủ đã chạy trốn, trong làng chỉ có ba hoặc bốn gia đình ở lại, trong số họ có bố mẹ tôi.

Và khi đoàn xe tăng còn dừng lại ở cách xa làng hai mươi cây số thì hai đôi vợ chồng già đi dọc theo con đường cạnh cánh đồng khoai tây, họ đi đến khu khai thác lộ thiên cũ đã khai thác hết than của mỏ Felix, trong đó có thứ nước đen, nước đen có một lớp dầu óng ánh ở bên trên. Nước đen ở chỗ sâu, và không có người dân làng nào đã học bơi trên cát của những cánh đồng.

Cả hai đôi vợ chồng già ấy không phải là những người ủng hộ của tên thủ tướng điên cuồng mà cũng chẳng thường xuyên phạm tội rõ rệt, nhưng tên bộ trưởng tuyên truyền bị tật bàn chân vẹo đã để cho bộ máy tuyên truyền nhồi nhét vào đầu họ nỗi sợ hãi khủng khiếp những người lính Xô Viết. Và cả bốn người run sợ trời cổ tay cho nhau và bắt đầu trèo xuống chỗ nước đen, ngoài ra họ hát thánh ca an táng của riêng họ. Một trong hai người đàn ông ngoài là đảng viên Đảng Xã hội dân chủ thì còn là trưởng nhóm nhạc địa phương và người điều khiển ca đoàn của nhà thờ, còn người kia là đảng viên Đảng Xã hội dân chủ tin vào quý sứ và những mục phù thủy, hai người phụ nữ thì phục tùng hai người đàn ông, cả bốn người lội sâu hơn và sâu hơn nữa xuống chỗ nước đen cho đến khi bọn họ bị kéo vào cái chết qua sườn dốc đứng, và những người đã tìm chỗ trốn ở trong rừng nghe thấy tiếng hát của hai đôi vợ chồng cho đến khi nó thành tiếng đồng ca, cuối cùng họ chỉ còn nghe thấy giọng của người đàn ông tin vào quý sứ và những mục phù thủy, và sau đó tất cả im lặng.

Ồi thương thay những chuyện như thế! Và bằng những đồng tiền rất vô ích người dân của làng tôi đã trả cho cuộc chiến tranh mà họ không thể ngăn chặn khi nó được chuẩn bị.

.....
(*) Là một bộ tộc Tây Slavo sống chủ yếu ở Lausitz tại Đông Đức.

Làng tôi

Truyện ngắn: **Erwin Strittmatter** (Đức)

Dịch giả: **Phạm Đức Hùng**



Mỹ thuật họa: Đào Tuấn

ruộng khoai tây, thỉnh thoảng một thửa ruộng có kiểu mạch, và thỉnh thoảng một thửa ruộng có yến mạch.

Cả hai chúng tôi đều không biết ngôi làng mà chúng tôi đang đi vào, ông tôi không biết và tôi không biết, ngôi làng ở đằng sau những cây thông cao mà trong những ngôi nhà của nó thời niên thiếu của tôi giờ đây căn hình thành. Hồi ấy tôi không thể dự cảm rằng sau năm mươi năm trái tim tôi sẽ còn đập nhanh hơn khi tôi cùng với vợ và các con trai của mình đi vào ngôi làng này.

Có một cái gò, trên đó có những cây thông Scotland, mỗi cây là một đặc điểm, tên là Lehmanns Cziska, và mọi người kể cho nhau nghe rằng

bầu trời chiều mùa hạ bằng sự trợ giúp của chính cây thạch nam.

Trong cây thạch nam tôi bắt được con thần lần đầu tiên của mình, và bên dưới cây thạch nam tôi bới lên một tổ ong nghệ đầu tiên của mình. Hồi ấy nghĩa trang cùng với nhà nguyện đơn giản của nó chưa được mở rộng lên đến giữa những cây thông Scotland của gò Lehmanns Cziska, nhưng giờ đây nghĩa trang nằm ở đó, mùa hè có tiếng vo vo xung quanh của những con ong và mùa đông có tiếng rít xung quanh của những con gió đông, và đầu tiên những con gió đụng phải những bia mộ, trước khi chúng tràn xuống ngôi làng nhỏ này, và ông tôi với bộ ria có hình dạng

trang tôi tìm thấy họ, những người đã sống thời niên thiếu và thời thanh niên cùng với tôi, và theo từng năm ngày càng đông những người tụ tập ở gò Lehmanns Cziska. Và ở dưới làng theo từng năm càng có nhiều người mà tôi đã không biết nữa, và tôi đi mà không bị ai đùa bằng cách bợp tai, nhưng cũng không được ai cổ vũ khi đi qua ngôi làng quê hương, chỉ ở phía trên nghĩa trang thỉnh thoảng người này hoặc người kia như thể lác cái đầu xương xẩu với tôi. "Cậu viết sách ư? Thế là cậu viết những câu chuyện giết người ư? Đương nhiên rồi, làm thợ làm bánh mì thì kiếm được ít tiền, nhưng tại sao cậu không đi làm thợ mỏ ấy? Còn sách thì... Tôi đã quá

Tôi đang ngủ với các em tôi, Tanglefoot và PeeWee. Cơ thể chúng tôi tỏa ra hơi nóng ấm áp khi rúc dưới tuyết. Mẹ đang ngủ bên cạnh, và di Fang, anh lớn Robert, tất cả đều được tuyết phủ trùm. Cha lần quần áo cho chúng tôi. Trời có trăng sáng. Chúng tôi đã ăn tối ngon lành bởi có món thịt nai cha đã săn hôm trước. Tanglefoot và PeeWee có vẻ thỏa thuê và gừ gừ trong lúc ngủ.

PeeWee đuổi mình, tôi cảm thấy bốn chân của nó đẩy tôi ra khỏi mớ lông ấm áp. Tôi cúi kính gằm gù. Tanglefoot nghe tôi gằm gù liền cắn đuôi PeeWee. Rồi tất cả cùng một lúc vùng mình ra khỏi gò tuyết phủ trên người. Chúng tôi đã tỉnh ngủ, vật vã nhào lộn, nhảy bổ vào nhau, gừ gừ và cắn dấy.

PeeWee tìm được một cành cây, Tanglefoot và tôi đuổi theo nó. Đầu tiên, Tanglefoot giành lấy, sau đó tôi giành được. Chúng tôi thoăn thoắt chạy đi chạy về, đâm phải những anh sói trưởng thành, gằm gù và kêu thét. Mẹ, di Fang và anh Robert đứng dậy lắc cho tuyết rơi khỏi lưng, rồi lại ngồi xuống nhìn chúng tôi chơi đùa dưới ánh trăng.

Đôi khi, những anh sói trưởng thành cũng tham gia chơi với chúng tôi. Tối nay, khi tôi đâm bổ vào một anh sói lớn và té ngã lăn cù, bốn chân tôi hươ trong không khí, anh sói lớn kẻ sát bên tôi nhưng không đứng lên nã đũa.

Cha đã xuất hiện từ chỗ có mấy bụi cây thưa. Chúng tôi ngừng chơi và chạy đến bên cha. Chúng tôi rướn lên và cọ xát mặt mình vào khuôn mặt cha. Bác Louis đang đến kia, cha nói. Ôi bác Louis, lũ nhóc chúng tôi kêu lên. Chúng tôi yêu bác Louis. Bác là một bác sói vui tính và luôn luôn có những điều thú vị để kể cho chúng tôi nghe.

"Cha làm thế nào để biết bác Louis đang đến?", anh Robert hỏi.

"Cha nhìn thấy bác? Cha ngửi thấy bác? Hay cha nghe tiếng bác tru?"

"Chỉ là cha biết thôi", cha nói. "Gặp Bác Louis là điều tốt", mẹ nói.

"Đúng đó", cha nói, "mặc dù thỉnh thoảng bác ấy không nghiêm khắc".

"Bọn nhóc thích bác ấy", mẹ nói. "Chúng con yêu mến Bác Louis!", lũ nhóc chúng tôi cùng kêu lên.

Ít lâu sau, Bác Louis xuất hiện. Lũ nhóc chúng tôi không áp gần bác giống như cách chúng tôi áp gần cha. Chúng tôi húc vào mình bác, nhảy qua người bác, và lần bác vào trong tuyết. Bác Louis cười và đưa chân cọ



Daniel Manus Pinkwater là một tác giả Mỹ say mê viết, suốt 50 năm, chuyên về sách thiếu nhi; được đề cử giải thưởng Dorothy Canfield Fisher Children's Book. Những cuốn sách nổi tiếng: Lizard Music, The Snarkout Boys và Avocado of Death, Fat Men of Space, Borgel, The Big Orange Splot. Ông nổi tiếng là một nhà bình luận và phê bình sách dành cho trẻ em trên Đài Phát thanh Công cộng Quốc gia. Vợ ông cũng là một nhà văn; gia đình sống ở trong một trang trại 200 năm tuổi ở thung lũng sông Hudson, New York.

Đêm giáng sinh của sói

Truyện ngắn: Daniel Pinkwater
Dịch giả: Dương Đức



Minh họa: Đào Tuấn

vào chúng tôi...

"Bọn nhóc lớn biết bao", bác Louis nói. "Và chú nhóc Stinkface đã trở nên xinh quá xá". Stinkface là tên của tôi. Tôi cảm thấy lông của tôi xù ra khi bác Louis khen tôi xinh đẹp.

Với những ai lớn như cha và mẹ, bác Louis chỉ để mặt bác chạm lướt qua. Anh Robert và di Fang thì cong chân, nghiêng đầu một bên, bước tới cọ sát khuôn mặt vào mặt bác gần giống kiểu trẻ con. Bác Louis đen tuyền, đôi mắt màu vàng, và rất cao lớn.

Đây là đêm dài nhất trong năm - hoặc gần như thế, Bác Louis nói. Có phải các cháu cảm thấy thích chạy tung tăng qua rừng? Bác muốn cho các cháu thấy những thứ khác thường. Louis, bác không được đến gần nơi đông người một lần nữa, phải không nào? Họ nguy hiểm đối với loài sói. Họ nguy hiểm ghê gớm, Bác Louis nói. Họ rất vụng về và gây nên lắm tiếng ồn nên không thể đến gần chúng ta được - hoặc ngay cả việc nhìn thấy chúng ta nếu chúng ta

không muốn họ thấy. Ngoài ra, đây là đêm đặc biệt của họ. Họ hoàn toàn yên bình và sẽ không được làm phiền những con sói.

Ồ, xin cha cho phép chúng con chạy qua rừng với bác Louis và nhìn xem những gì khác thường, tất cả chúng tôi kêu lên. Đêm nay tốt trời, cha nói. Cha cho phép đó, cha cảm thấy giống như mình đang được chạy.

Và tất cả chúng tôi đã băng qua rừng. Tuyết dưới chân dường như nhợt sắc và giòn giòn. Mặt trăng bị che tối. Chúng tôi hít thở không khí mát lạnh đầy phổi. Tôi đuổi chân dài ra. Tôi cảm thấy mạnh mẽ. Rồi cảm thấy nhẹ nhàng. Ánh trăng bạc chiếu lên bộ lông của em trai tôi và các ngôi sao đang tỏa sáng. Chúng tôi không hề cảm thấy mệt mỏi. Đường như chúng tôi có thể chạy mãi mãi.

Chúng tôi đánh hơi thấy nơi con người sinh sống. Có khoảng một trăm mùi mà trước đây chúng tôi chưa bao giờ ngửi thấy, và trong đó có những mùi tốt. Chúng tôi dừng

chân và ngồi trên một sườn đồi. Phía dưới chúng tôi là nơi của con người.

Con người sống trong một vật to lớn làm bằng cây rừng. Bác Louis cho biết họ xếp những miếng gỗ lại với nhau để làm nên nó. Họ thấp sáng bên trong cái vật đó, và ánh sáng chiếu qua các kẽ hở ở bốn bên sườn ra ngoài. Ánh sáng có nhiều màu, như những ngôi sao sắc sỡ, ở khắp mọi nơi - và có mùi khói nóng, mùi thịt lạ và mùi ngọt.

Chúng tôi không nhìn thấy ai. Họ ở bên trong những thứ bằng gỗ đó với ánh sáng chiếu xuyên qua các kẽ hở, có những ánh đèn lấp lánh bên ngoài và làn khói bốc ra cùng tuyết phủ trên nóc.

Chúng tôi không nhìn thấy người, nhưng có thể nghe thấy. Họ đang hát ca. Chúng tôi lắng tai nghe. Thật tốt lành. Tôi nghĩ, cho dù họ nguy hiểm, họ cũng là động vật, chúng tôi cũng vậy. Sau đó, chúng tôi quay về chỗ sườn đồi phía trên nơi con người sinh sống, ngồi đó và lũ sói chúng tôi cùng hát.

THƠ CHÂM

Quy hoạch “treo”

Không thể bán, chẳng thể mua
Muốn xây dựng cũng sớm trưa đợi chờ
Bao năm quy hoạch đến giờ
Cứ “treo” để đấy, biết nhờ cây ai
Hộp lên hộp xuống, thờ dài
Vấn đầu đóng đậy, vòng ngoài vòng trong
Người dân sớm ngóng chiều mong
Chính quyền gỡ mối bòng bong thể này
Để người dân đỡ loay hoay
Có hướng giải quyết tháng ngày đỡ lo

Tú Kỳ

Làm gương

Đường cao tốc dài hàng ba
Đoàn xe máy chực ông bà nghênh ngang
Luật giao thông đã rõ ràng
Con đường ấy chỉ phân làn ô tô
Biết mình - phương tiện thô sơ
Vẫn chen lấn
vẫn tăng lờ... đạp qua...

Tội xem thường luật đã là...
Còn lấy tính mạng đem ra... tế đường! (*)
Lấy bao tại nạn thăm thương
Mà theo luật
mà làm gương soi mình!

(*) Trên một số con đường cao tốc đã xảy ra tình trạng các đoàn xe đạp bất chấp biển cấm, đi vào làn đường cho ô tô tốc độ cao, tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn.

Thái Thuận Minh

Nỗi niềm “bốc thăm”

Ngày xưa hàng hóa hiếm hoi
Làm sao phân phối, được coi công bằng!
Thôi thì ta cứ “bốc thăm”
May nhờ rủi chịu, một năm mấy lần!

Chuyện xưa, tưởng đã mất dần
Đầu năm học mới, lại cần “bốc thăm”!
Bơi vì trường, lớp khó khăn
Trò đóng, lớp ít nên chẳng phải làm!

Hàng trăm người đứng dọc ngang
Đợi chờ, hồi hộp nặng mang trong lòng!
Cầu Trời phù hộ cho con
“Bốc” ngay vé trúng, mang ơn đức trời!

“Quyền được học”, luật đã ghi
Mà sao phải “chạy” thật bì, thật hài!
Thiếu trường, thiếu lớp thì xây
Dự báo, kế hoạch bắt tay vô làm!

Hỏi người quy hoạch hàng năm
Cớ sao tái diễn “bốc thăm” hoài hoài?
“Quan tâm” giáo dục thể này
Làm sao đất nước có ngày đi lên?

Lê Thị Xuân Hương

Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Về đâu những cánh



Bầy chim được người dân giăng khắp tại một cánh đồng của huyện Phú Bình

Khi những cánh đồng bắt đầu ngả màu vàng ươm của lúa cũng là lúc những chú chim cuốc, chim ngói, chim sẻ, chim mất đỏ,... từ đâu gọi nhau về cánh đồng quê tôi kiếm mồi. Đây cũng là thời điểm những chiếc bẫy chim được một số người dân giăng bẫy khắp nơi.

Những buổi chiều muộn, ra cánh đồng Chiên (giáp ranh xã Nhã Lộng và Úc Kỳ của huyện Phú Bình), tôi không khó bắt gặp những tấm lưới được giăng kín từ bờ ruộng này đến bờ ruộng khác. Tấm lưới trắng muốt, mỏng manh nên nhìn từ xa rất khó phát hiện. Chú chim nào mãi kiếm mồi sa lưới thì thật khó “thoát”. Lưới được giăng quanh các bờ ruộng. Ở giữa là khoảng đất trống, đặt mồi và những chiếc điện thoại

giấu kín phát ra âm thanh tiếng các loại chim quen thuộc.

Thời điểm thích hợp cho dân bẫy chim chính là vào những mùa gặt. Tiếng chim gọi bầy vang lên khắp ngoài từ chiều muộn đến sáng sớm càng khiến lượng chim bay về nhiều hơn. Thế nhưng trời trêu thay, đó lại là tiếng chim giả giọng phát ra từ chiếc loa ghi âm sẵn, đặt giấu kín trong các bờ ruộng. Dù các thứ tiếng, từ tiếng cuốc đến tiếng cò, tiếng vạc. Đêm đêm, tiếng chim vọng vào trong làng nghe tha thiết, khiến nhiều người dân cũng khó ngủ.

Phía trước nhà tôi là cánh đồng nên nhiều lần tôi được chứng kiến cảnh máy thợ bẫy chim sáng ra “thu hoạch” thành

GÓC BIỂM HOA



VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 42
SỐ 20 - RA NGÀY 25 THÁNG 10 NĂM 2022

chim trời

Lê Thị (huyện Phú Bình)

quả của mình. Sau một đêm có đến gần trăm chú chim đủ loại vướng vào lưới. Có con giẫy giụa một quá, chết cứng đờ từ bao giờ, có con mắc lưới bị rần hoặc con giẫy cựa nửa người, còn lại thì con què chân, con gãy cánh được thợ bẫy cẩn thận tháo khỏi mớ lưới bồng bong. Những chú chim khỏe mạnh hơn được mang ngay đến các quán chuyên chế biến đồ chim trời. Thợ bẫy được khoản tiền, lại háo hức trở về tiếp tục giăng bẫy.

Quê tôi có nhiều cánh đồng khác nhau nên thợ bẫy thường nay đặt lưới cánh đồng này, mai lại giăng ở cánh đồng khác. Cứ thế, lượng chim trời ngày một thưa dần.

Không chỉ bẫy chim bằng lưới, nhiều thợ bẫy chim bằng nhựa dính. Mỗi buổi sớm tôi thường khá quen thuộc với tiếng chim kêu riu rít trước hiên nhà. Những chú chim sẻ, chim sâu báo đàn lúc chuyển cảnh ngoài vườn lúc lại vào hiên nhà hót riu rít. Ấy vậy mà mấy hôm nay, tôi không thấy tiếng chim hót như mọi ngày. Tôi vòng ra cổng, nhìn lên cột điện đã thấy một chiếc bẫy được nối bởi những chiếc que dài dần chỉ chít nhựa, một vài chú chim mỗi buộc chỉ ở chân nháy đi nháy lại. Tôi treo lên

cột và tháo chiếc bẫy xuống, giải phóng một số chú chim sẽ đang cố giẫy giụa bởi đám nhựa dính. Một lúc sau thì thợ bẫy chim đến, tôi giảng giải một hồi cho anh ta về tác hại của việc bẫy chim và đề nghị anh ấy không được bẫy chim nữa. Người thợ bẫy chim nhìn đáng khổ khổ gật đầu rồi cầm bẫy chuyển đi nơi khác.

Tôi không biết người thợ ấy có thực hiện theo lời tôi nói không nhưng quả thật còn người bẫy chim như thế thì sẽ có một ngày số lượng chim sẽ thưa dần và mất hẳn. Nhìn hình ảnh những chú chim mắc bẫy mà tôi ám ảnh suốt.

Những kiểu săn bắt như trên chính là nguyên nhân làm cho trên cánh đồng, làng quê giờ hiếm thấy cảnh đàn chim bay liệng mỗi khi chiều về. Nhiều người không khỏi tiếc nuối bởi đâu còn cảnh đồng quê có "Con cò bay lả bay la/Bay từ cửa phủ bay ra cánh đồng" (Ca dao). Chim trời cận kề cũng đồng nghĩa với hệ sinh thái dần bị ảnh hưởng.

Mong rằng các cấp chính quyền tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền về tác hại của việc bẫy chim trời, đồng thời có cơ chế xử lý những người thường xuyên tham gia bẫy chim. Ngoài tăng cường công tác truyền thông và xử lý nghiêm hành vi săn bắt, mua bán, vận chuyển, nhiều ý kiến cho rằng, nên có biện pháp "mạnh tay hơn" đối với người sử dụng sản phẩm từ động vật rừng, chim trời. Một khi còn nhiều người ưa chuộng sử dụng thịt động vật hoang dã, việc quản lý bị buông lỏng, đâu ra rộng mở thì tất yếu nạn săn bắt, mua bán chim trời vẫn tiếp diễn.



Tranh: Nguyễn Dũng

43 VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN
SỐ 20 - RA NGÀY 25 THÁNG 10 NĂM 2022

VUI VUI

Tại ông thầy bói

Ba cô gái lâu ngày gặp lại nhau cùng ngồi trong quán cà phê trò chuyện.

Một cô hỏi:

- Tôi nghe nói cậu vừa hủy hôn với chồng sắp cưới phải không?

- Ừ, cũng được một thời gian rồi.

- Anh ấy không tốt hay sao? Vì sao phải hủy hôn chứ?

Cô bạn tức giận đáp:

- Vì tớ đi xem bói, thầy bói bảo tớ sau này sẽ có ba đứa con. Anh ta

cũng đi xem bói thì thầy lại bảo anh ta có bốn đứa con.

- Thế thì có vấn đề gì chứ?

- Cậu nghĩ xem, đứa con thứ tư ấy anh ấy sinh cùng với ai. Loại

người này không thể nào tin tưởng được!

Lý do khiến gà trống phải gáy sáng

Tí và bố đang đi trên đường thì nghe tiếng gà gáy từ xa, Tí quay qua hỏi: "Bố ơi, sao gà trống gáy sớm thế?"

- Để mọi người nghe thấy tiếng chúng.

Con trai lại thắc mắc hơn:

- Tại sao gà trống không đợi đến trưa mới gáy hả bố?

Ông bố thờ dãi trả lời con trai:

- À! Vì sau khi lù gà mái thức dậy thì chuyện đó là không thể được nữa con trai.

Hôn nhân giúp kẻ "mù" sáng mắt

Con gái mới lớn thắc mắc với mẹ: "Mẹ ơi! Người ta nói 'yêu là mù quáng' là đúng hay không ạ?"

Người mẹ gật gù:

- Chính xác!

- Làm sao để chữa được bệnh mù này ạ? - con gái tò mò.

Người mẹ nhún vai đáp:

- Không cần chữa, chúng mày cứ lấy nhau đi, rồi sẽ sáng mắt ra!

Lực lưỡng đi xin việc

Người đàn ông lực lưỡng đến xin việc hỏi anh bồi: "Cửa hàng này có cần người cực khỏe để đuổi những thực khách quá chén không?"

- Cần chứ! Nhưng trình độ của anh tới đâu?

- Chẳng xin việc liên tiếp lại bàn đầu, tóm ngay một người đàn ông béo phệ và ném vào qua cửa sổ.

- Thấy chưa? Ý kiến của anh thế nào?

- Xuất sắc! Đợi ông chủ quán vào sẽ nói chuyện với anh.

- Ông ta đi đâu vậy?

- Vừa bị anh ném ra ngoài!

Ai là bố cháu?

Một đứa trẻ chạy vào đồn cảnh sát nói lớn: "Nhanh lên chú cảnh sát, đằng kia có người đàn ông đang đánh cha cháu".

Viên cảnh sát chạy ra đường, nhìn thấy hai người đàn ông đang đánh đá túi bụi, bèn quay lại hỏi đứa bé:

- Ta sẽ can ngăn họ, nhưng trong hai người ai là bố cháu?

Đứa bé lắc đầu:

- Đó chính là điều mà họ đang muốn làm sáng tỏ đấy ạ!

Lầm lỡ của bố

Tèo đang đọc báo thì cậu con trai rón rén đến gần nói: "Bố ơi, con vừa lỡ tay làm hư điện thoại của bố".

Tèo mỉm cười:

- Đừng lo con trai, chỉ là chuyện nhỏ thôi mà!

Một lát sau, cậu con trai sợ hãi quay lại:

- Bố ơi, con vừa lỡ tay làm vỡ cái tivi nhà mình rồi.

Tèo đáp bằng giọng triu mến:

- Đừng lo con trai, chỉ là chuyện nhỏ thôi mà!

Con trai Tèo cảm động:

- Cảm ơn bố! Lúc nào bố cũng bỏ qua những lầm lỡ của con!

- Trên đời ai mà chẳng có lúc làm sai! - Tèo vỗ vai con an ủi - Ngày xưa bố mà không lầm lỡ, bây giờ cũng chẳng có con đâu!*

A.T (st)



Nghề truyền thống. Ảnh: Trần Khải